

# Duyên Kiếp



Nguyễn Phương Thúy

# *Duyên Kiếp*

*Nguyễn Phương Thúy*

*Tuyệt tình... Nói mãi chẳng nên,  
Nàng gây đau khổ... Nỗi niềm biết chẳng?*

*Ta đi bên cạnh đời nàng,  
Mà sao vẫn mãi bẽ bàng, lẻ loi...  
Đường trần ảm đạm đơn côi,  
Cầu xin... Nào được một đời yêu ai...*

(Trích *Tình U Uẩn* – Nguyễn P. Thúy)

# Mục Lục

---

Chương 1: Giấc Mơ	1-2
Chương 2: Gặp Gỡ	3-10
Chương 3: Ra Đi	11-21
Chương 4: Bỏ Lại	22-30
Chương 5: Hội Nhập	31-43
Chương 6: Hy Vọng	44-53
Chương 7: Ngã Rẽ	54-69
Chương 8: Lưới Tình	70-81
Chương 9: Trói Buộc	82-93
Chương 10: Duyên Kiếp	94-105
Chương 11: Chấp Nhận	106-117
Chương 12: Cuối Đường	118-134
Tài liệu tham khảo	135-135

## Chương 1: Giác Mơ

Tối nay nóng và ẩm thấp. Chiếc quạt trần quay đều chậm rãi, in bóng ba cánh quạt trên trần nhà. Nóng nực... Hà cựa mình, trăn trở... Bỗng Hà giật mình kinh hãi khi thấy cái chăn hoa đang đắp đùn lên một đống lù lù dưới chân mình, rồi từ từ di chuyển lên ngực, mỗi lúc một sát vào người hơn, hơi thở nặng nề, dồn dập... Hà hoảng sợ, không biết ai đã len vào nhà lúc đêm khuya, lên phòng, rồi lên giường một cách đột ngột như thế này. Hà hất tung cái chăn, la hét cầu cứu thật to mà sao không một tiếng nào thoát ra cửa miệng. Hà vùng vẫy, dẫy dựa ...

Khi Hà mở được mắt ra, cái chăn đắp lên tận ngực hai mẹ con vẫn y nguyên, bé Kha quay đang ngủ thật say. Hà bật ngồi dậy, cố suy đoán xem ai là người trong chăn. Chẳng lẽ là anh Đức về úng mộng vì Hà mới tụng kinh cầu an cho anh sáng nay. Hà thì thầm khẩn, nếu anh hiền linh hãy nhập mộng Hà lần nữa.

Đêm đen đặc, Hà thấy mình đi vào một con ngõ hẹp, lồi lõm, nhà cửa lụp xụp, lợp lá, nghèo nàn. Hà đi dần vào đến cuối ngõ, vừa đi vừa quay lại nhìn xem có ai theo mình không. Chợt Hà để ý đến một căn nhà bên tay phải, cửa khép hờ, lờ mờ ánh đèn. Hà đẩy nhẹ cánh cửa, cánh cửa không nhúc nhích. Hà đẩy mạnh tay, cánh cửa vẫn ì ra như bị chặn lại bởi cái gì đó. Hà dặng chân, xuống tẩn, lấy hết sức đẩy mạnh, cánh cửa mở toang. Một cái túi vải to, màu nâu xỉn nằm bệt trên sàn nhà, chắn cánh cửa. Đầu túi xổ tung, lòi ra ngoài một đầu người xương xẩu dính đầy đất

bùn cứng ngắt, tóc bù xù đứng dựng, râu ria xồm xoàm, mắt sâu hoắm và trắng dã... Hà hải hùng bỏ chạy ...

Khi tỉnh trí, Hà khẽ đặt cái gôi ôm vào người bé Kha, khép hờ cánh cửa phòng, đi sang phòng ngủ kế bên, đánh thức mẹ Hà dậy và kể hết giấc mộng của mình:

- Con nghĩ là anh Đức chết rồi mẹ ạ.

Bà Xuân thấm nước mắt, xót xa nghĩ đến Đức và những điều không may đã đến với chàng...

## Chương 2: Gặp Gỡ

Ở ngoài Bắc, ông Lộc, cha của Đức, làm thông ngôn cùng sở với ông Xuân. Được vài tháng thì gia đình ông bà Xuân di cư vào Nam và mất liên lạc. Mấy chục năm sau mới gặp lại nhau, khi ông bà đi thăm gia đình người chị chồng, bà Cả, tại xóm Hòa Hưng, tình cờ thấy ông Lộc đang đứng bán hàng xén trước nhà. Ông có hai người con trai, người con đầu là phi công bị mất tích trong một phi vụ oanh tạc Bắc Việt và Đức cũng xin vào Không quân khi vừa đỗ tú tài. Ngoài những lúc hành quân bận rộn, Đức tiếp tục học Luật và phụ giúp vào cửa hàng xén.

Bà Xuân rất mến Đức vì thấy chàng hiếu thảo, chịu khó. Mỗi khi sang chơi với bà Cả, ông bà đều ghé vào thăm. Ông Lộc đau yếu luôn, cái chân khập khễnh sau tai nạn đụng xe cứ nhưc nhối, đi đứng khó khăn, cố gắng lắm mới ghé qua trả lễ vài lần.

Ông Lộc kể Đức nghe về gia đình của ông Xuân và hay nhắc đến Hà, cô con gái lớn, nhỏ hơn Đức sáu tuổi, đang học Đệ Nhất Gia Long, mà ông đã gặp mặt, khi Hà mang nước sang mời khách. Ông mong được kết tình thông gia với ông bà Xuân. Thấy cha khen Hà, Đức cũng háo hức, mong gặp mặt.

Từ ngày ông Xuân đi làm ở tòa Đại Sứ VN bên Lào, Đức thay cha đến thăm viếng bà Xuân, nhưng vẫn chưa có dịp gặp Hà. Có một lần Đức đến vào buổi trưa, từ phòng khách

nhìn ra, thoáng thấy Hà đi học về, tóc thề phủ dáng người thon thả, áo dài lụa trắng mềm mại lượn lờ giữa đám lan tím tím.

Ấm ức vì không thấy được mặt Hà, hôm sau, trên đường về, Đức tạt vào trường Gia Long lúc giờ tan học. Đức ngẩn ngơ trước một đàn bướm trắng, chen chúc túa ra từ cổng trường, tiếng cười nói ồn ào, hỗn độn. Đức thấy mình lạc lõng, không giống ai. Mấy cô đi qua chỗ Đức đứng, đưa mắt liếc ngang, dụi vào nhau thì thầm, khúc khích. Một cô lém lỉnh hỏi Đức: “Anh đợi chị nào, nói em nghe, em sẽ tìm dùm cho”. Đức thấy mấy cô đông quá, đang lom lom nhìn mình, Đức nói dối: “Cám ơn, tôi chờ đón em đi học về”. Các cô nguýt Đức, cười rộ. Đức đỏ mặt, làm ngơ, chờ các cô đi qua rồi chuồn lẹ. Cho tiền Đức cũng không dám trở lại.

Giữa năm 1973, Thành, người con trai duy nhất của bà Cả, là xạ thủ trên trực thăng, bị tử trận vì đạn Việt Cộng bắn vào phi cơ lúc vừa di tản thương binh, cất cánh bay lên. Bà Xuân và bà Cả đi nhận xác. Nhà chứa xác nhỏ xíu, vuông vức như cái hộp, xác người la liệt, lấn cả ra ngoài hàng hiên xi măng, ruồi nhặng kêu vo ve. Vừa thấy cái xác chương phình, mặt bị vệt hết một bên của Thành, bà Cả ngã lăn ra bất tỉnh.

Căn nhà bà Cả nhỏ hẹp, chật ních những người, chiếc quan tài chiếm trọn cái phòng ngoài, hai người đồng đội, quân phục nghiêm chỉnh, đứng chào hai bên, đèn nền sáng choang, hương trầm đốt liên tục để át mùi tử khí, cuộn vòng khói bay mờ mịt. Bà Cả chết dờ, sống dờ, tắt tiếng vì gào



khóc, oán ông Trời nữ lấy đi người con trai duy nhất, làm gia đình bà tuyệt tự. Bà Cả ngồi thờ bên cạnh quan tài hàng giờ, cặp mắt đỏ ngầu, vô hồn, dán chặt vào bức ảnh của Thành, phản chiếu ánh nến lung linh. Bị lôi kéo đứng lên, bà Cả mới chịu vào trong nhà nằm nghỉ, người bà ẻo lả, nhẹ tênh.

Ba ngày sau thì hạ huyệt. Đám tang với vài chiếc xe nhà, theo sau xe đò, vòng vèo qua đường phố. Hà ngồi bên quan tài suốt đoạn đường dài, mùi tử thi rửa nát xông lên nồng nặc, nước vàng rỉ chung quanh. Hà bôi dầu Nhị Thiên Đường lên mũi mà vẫn thấy lợm giọng, buồn nôn. Nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa tro bụi dưới cơn nắng gắt, mờ ảo tượng người chiến sĩ ngồi trên bệ đá.

Lúc hạ huyệt, Hà chợt nghe tiếng máy bay vùn vù trên không, thì ra Đức lái trực thăng đến tiễn biệt người quá cố. Đứng lẫn với các em, từ xa, Hà thấy Đức oai phong trong bộ đồ bay màu đen, nổi bật giữa đám áo tang trắng toát. Hà sững người...



Tượng  
Tiếc Thương  
tại  
nghĩa trang  
Quân Đội  
Biên Hòa

Đáp phi cơ gần đây, Đức đến chào nghiêm bên mộ, phân ưu với mọi người, với bà Xuân rồi vội vã ra đi. Đức thấy Hà, áo trắng khăn trắng, che dù cho các em, đứng cạnh xe đò. Cánh quạt trực thăng quay phần phật, bụi đất tung mù mịt, hình ảnh bà Cả, mẹ của Thành; Dung, người yêu của Thành, lẫn lộn, vật vã dưới huyệt, và Hà đang đứng dưới cây dù, nhỏ dần, nhỏ dần, rồi biến mất. Đức thương quá người phụ nữ VN trong thời chinh chiến, người chết đã yên phần, chỉ tội cho người sống, và Đức không bao giờ muốn Hà phải chịu cảnh đau khổ này.

Sau đám tang, Hà thấy lòng chùng xuống mệt mỏi, chỉ muốn ngủ một giấc thật dài. Cuộc chiến càng ngày càng khốc liệt, thấy rõ rệt qua sự vắng mặt của các bạn và sự hiện hữu của những vành khăn tang, lớp học vắng vẻ, nặng nề, buồn thảm. Hà muốn chạy trốn chiến tranh nhưng đi đâu... cách nào?

Mùng một Tết 1975, cả nhà ăn sáng trễ sau khi lễ cầu an đầu năm, bỗng có tiếng chuông gọi cửa. Hà vừa ăn xong, ra xem ai là người xông đất. Hà ngỡ ngàng khi thấy Đức, trong bộ đồ bay màu xám, đứng đó với cành hoa mai vàng. Hà mở cửa, lí nhí:

- Anh ạ, mời anh vào chơi.
- Chào cô, chúc cô một năm mới nhiều tốt đẹp, vạn sự như ý.

Hà mắc cỡ, chẳng biết chúc làm sao, chẳng lẽ lập lại lời chúc của Đức. Hà mân mê tà áo, ấp úng:

- Mời anh vào phòng khách, bố mẹ Hà sẽ sang ngay.

Rồi Hà vội vàng quay gót, tà áo dài xanh da trời quần quít giữa đôi chân dài.

Bất ngờ giáp mặt Hà, Đức hơi run, không dám nhìn kỹ, ngó lâu. Đức thấy lời cha khen không sai, Hà thật ngây thơ với đôi mắt tròn ngơ ngác và cái miệng cười thật xinh, làm Đức nhớ đến mấy câu thơ của Xuân Diệu, trong bài “Tình Thứ Nhất”:

Hoa thứ nhất có một mùi trinh bạch,  
Xuân đầu mùa trong sạch vẻ đơn sơ.  
Hương mới thấm, bền ghi như thiết thạch,  
Sương nguyên tiêu, trời đất cũng chung mờ.

Đức muốn Hà mãi mãi ngây thơ, trong trắng. Đòi lính như Đức, có mấy ai dám hẹn ngày về; có mấy ai muốn người yêu mình phải dờ dang, đau khổ; có đối diện với cái chết và sự tàn bạo của chiến tranh, mới thấy quý sự sống và cần tình yêu đôi lứa.

Bà Xuân đơn đả mời Đức ngồi:

- Ngày Tết mà cháu không được nghỉ phép à?
- Dạ cháu được về từ chiều qua. Cháu theo các bạn đi hái hoa mai rừng rất đẹp. Xin tặng hai bác. Chúc hai bác và gia đình năm mới được an lành, nhiều phúc lộc.
- Hai bác chúc cháu được bình yên giữa làn tên, mũi đạn, thăng quan, tiến chức, còn ba mẹ cháu thì sức khỏe dồi dào, thân tâm an lạc.

Đức hỏi ông Xuân:

- Thưa bác về thăm nhà được bao lâu ạ?
- Được hai tuần thôi, mừng năm Tết thì bác về lại nhiệm sở bên Lào. Sau hiệp định Paris 1973, bác thấy tình hình càng ngày càng bất lợi cho Việt Nam, người Mỹ từ từ triệt thoái toàn diện, liệu quân đội VN có thể tiếp tục cuộc chiến một mình với sự thiếu hụt súng đạn như vậy không? Khó mà biết được, cháu và gia đình nên chuẩn bị.
- Thưa bác, Cộng Sản đang tấn công mạnh nhiều nơi ở miền Trung, tụi cháu tải thương, tiếp tế đạn dược ngày đêm, bất kể thời tiết xấu và nhất là những làn đạn bắn lên như mưa, rất nguy hiểm. Khổ thay, hơn một năm nay chúng cháu thiếu viện trợ, không đủ xăng nhớt và phụ tùng, một số vận tải cơ đã không còn sử dụng được nữa. Tụi cháu phải khắc phục bằng nhiều cách để tiếp tục hoạt động và hỗ trợ cho các đơn vị bạn.

Bà Xuân cắt ngang câu chuyện:

- Thôi đầu năm đừng nói chuyện chiến tranh nữa. Chùng nào thì cháu xong cử nhân Luật nhỉ?
- Dạ cháu còn hai chứng chỉ nữa ạ.
- Cũng nhanh đấy. Thế chùng nào thì cho hai bác uống rượu mừng.

Đức bồi hồi:

- Thưa bác, chiến tranh như thế này, tụi cháu có thương ai cũng không dám lấy.
- Cháu nghĩ thế cũng phải. Ăn mút đi cháu. Để bác lấy trà sen cháu uống nhé. Bà Xuân đẩy khay mút kẹo đến gần Đức.

- Cảm ơn bác. Cháu phải vào trại Phi Long bây giờ. Cháu rất mừng được chúc Tết hai bác và sẽ đến thăm gia đình khi có dịp về phép.

Trên đường về trại, Đức nhớ lại từng nét mặt, lời nói của Hà. Đức thấy mình và Hà xứng đôi đầy chú, không biết hai bên gia đình có đính ước với nhau không nhỉ, tại sao bà Xuân lại hỏi chàng như vậy. Đức tưởng đến ngày hai đứa chung đôi... Chuyện này Đức phải giữ kín, không thể kể cho thằng Hùng hoặc đứa nào nghe cả, chúng nó sẽ đem ra bàn cãi, mổ xẻ bằng thích.

Hùng vừa thấy mặt Đức đã chồm dậy, chụp lấy nón bay, bước nhanh ra cửa:

- Sao mà ăn Tết kỹ thế. Phải đi về trình diện tại đơn vị ngay bây giờ. Người ta réo gọi tên mày này giờ mà không bị hắt xì nhảy mũi à.
- Trễ có mấy phút mà mày gắt dữ vậy. Đẳng nào thì cũng đi, chứ có trốn được đâu nào.

Đức theo Hùng, thằng bạn cùng đi tu nghiệp khóa huấn luyện vận tải cơ C-7A với chàng bên Mỹ năm 1972, cùng làm chung một phi đoàn 427, và từng bên chàng trong nhiều phi vụ, lên chiếc phi cơ quen thuộc. Phi đạo rộng thênh thang, trời trong vắt, nắng xuân chan hòa, Đức ước được cùng Hà trên chiếc C-7A êm ái, bay xuyên qua những đám mây trắng nhẹ như bông gòn, lấp lánh ánh mặt trời. Nhìn xuống những sông núi, đồng bằng trải rộng bên dưới, đủ gần để thấy những nét đẹp gấm vóc của quê hương, và đủ xa để không thấy những chết chóc, tàn phá của chiến tranh. Và sẽ

hạnh phúc biết bao nếu có Hà bên cạnh trong những chuyến bay đêm. Hai đứa sẽ dõi mắt tìm một ánh sao băng giữa vụn vụn vì sao lấp lánh, nạm đầy bầu trời bao la đen thẫm thẫm, để điều ước nguyện được bên nhau mãi mãi sẽ thành sự thật. Tâm hồn Đức lâng lâng, chan chứa yêu thương và hy vọng. Con chim sắt nhẹ tênh, vượt lên cao, cao mãi ...

### Chương 3: Ra Đi

Cộng Sản đánh phá mạnh mẽ các tỉnh miền cao nguyên. Tình hình biến chuyển quá nhanh, càng ngày càng bi quan hơn, lòng dân sôi động. Tháng ba, 1975, lệnh triệt thoái cao nguyên đã tạo kinh hoàng và hỗn loạn. Địch chiếm Kontum, Pleiku, Quảng Trị, Quảng Ngãi. Huế không còn nữa. Quân dân uất hận, bán loạn. Sài Gòn lên cơn sốt, dân chúng từ các nơi đổ về, đông đúc, tấp nập. Người người lo chạy giặc, hoặc về miệt quê hoặc xuất ngoại. Thiên hạ xô lấn, chen chúc vào tòa Đại Sứ Mỹ xin giấy nhập cảnh. Sở bưu điện đông nghẹt người gửi thư, chuyển đồ ra ngoại quốc. Những người không có lối thoát thì mua thuốc độc để sẵn, để chết khi đến đường cùng, chết với gia đình, chết toàn vẹn, vĩnh viễn thoát khỏi những đòn thù tàn bạo của kẻ thắng trận.

Ông Xuân không về được. Ông viết thư cho bà Xuân, căn dặn phải lên Bộ Ngoại Giao xin cho được sự vụ lệnh đoàn tụ gia đình với ông ở bên Lào, nếu có xảy ra chuyện gì thì có thể từ Lào đi sang nước khác, từ đó sang Mỹ, đoàn tụ với người con trai cả, đang du học ở đây. Bà Xuân lo sợ cuống cuống như ngồi trên lửa vì đang có lệnh cấm xuất ngoại. Chồng đi vắng, đám con gái còn dại, bà Xuân không biết phải xoay sở thế nào, nhờ vả ai bây giờ, nỗi tuyệt vọng mỗi ngày một lớn.

Đức bị cấm trại nghiêm ngặt. Ôi những ngày cấm trại dài dằng dằng, Đức nhớ Hà quay quắt. Hình bóng Hà hôm Tết,

thướt tha trong chiếc áo dài xanh màu trời trong vắt, đôi mắt mở lớn nhìn chàng ngơ ngác, nụ cười bẽn lẽn, quanh quẩn trong trí chàng mỗi phút giây, ru chàng vào những giấc ngủ vội vàng, ngắn ngủi.

Tháng ba, Đà Nẵng mất, phi đoàn 427 đem những chiếc vận tải cơ C-7A còn lại về Tân Sơn Nhất, sát nhập với phi đoàn 429 và 431. Sau khi trình diện phi đoàn mới, Đức xin được vài giờ phép về thăm nhà. Không kịp thay bộ đồ bay nữa, Đức vội vã đến thăm bà Xuân. Đức vẫn tất kể cho bà Xuân nghe những kinh hoàng đau thương mà Đức đã chứng kiến, rồi dục bà phải tìm cách sang với ông Xuân hoặc về những nơi xa Sài Gòn ẩn náu một thời gian nếu có chuyện gì xảy ra. Đức sẽ mang gia đình mình về Vĩnh Long, tạm trú nhà của gia đình Hùng, rồi sẽ tìm cách liên lạc với bà sau.

Bà Xuân tiễn Đức ra cửa, lo sợ đến đờ đẫn cả người. Bà đã từng sống với Cộng Sản và hiểu chúng rõ hơn ai hết, vì thế bà tin Cộng Sản sẽ trả thù. Bà Xuân tính, đến bước đường cùng, đành ở lại đây, thuốc độc đã có sẵn, bà sẽ cho các con chết trước rồi bà chết theo.

Hơn một tuần nay, ngày nào bà Xuân và Hà cũng lên bộ Ngoại Giao để theo dõi hồ sơ, hỏi thúc, năn nỉ nhân viên làm cho mau lẹ. Nhiều lúc thật nản chí vì không biết có đi được không, bà đã nghĩ đến chuyện gả Hà cho lính Mỹ để có cơ hội bảo trợ gia đình qua Mỹ. Bà đi vòng vòng ngoài công trại thủy quân lục chiến Mỹ trên đường Trần Quý Cáp đến khi có người gác cổng ra chặn hỏi thì bà lại hấp tấp rảo bước quay đi.



Bà Xuân bảo Hà chuẩn bị quần áo, thức ăn khô, soạn giấy tờ, hình ảnh, chỉ giữ lại một số, chỗ còn lại đốt hết. Hà dấu mẹ, nhét cuốn lưu bút của trường Gia Long vào đáy túi. Hà căn dặn các em phải sẵn sàng, mỗi đứa chịu trách nhiệm một túi, chậm chân phải ở lại với Cộng Sản thì chết, và nhất là không được thố lộ cho ai biết. Các em Hà mắt lấm lét, im thin thít, không đùa giỡn, cãi nhau chí chóc như trước nữa.

Vừa thấy mẹ ra khỏi công Bộ Ngoại Giao, Hà hót hơ hót hải chạy ra đón, hỏi to:

- Có được không mẹ?
- Được rồi con ạ.

Bà Xuân vui mừng giờ tờ sự vụ lệnh đang nắm chặt trong tay ra. Hà tươi nét mặt, mừng rỡ ôm mẹ, thế là hai ngày nữa sẽ được sang bên Lào đoàn tụ với bố rồi. Chợt bà thấy Hà quay mặt, thút thít, bà ôm con hỏi:

- Tại sao? Con không mừng được gặp bố ư?

Hà quẹt nước mắt:

- Con mừng lắm, nhưng con sợ sẽ chẳng bao giờ thấy lại quê hương.

Bà Xuân chạnh lòng nghĩ đến chuyến đi vào Nam của 21 năm về trước, một đời người hai chuyến biệt ly, còn hận sâu, thống khổ nào hơn.

Bà Xuân để ra một số tiền cho họ hàng và tiêu dùng trước ngày đi, số còn lại bà lên ngân hàng Việt Nam Thương Tín đổi ra đô (dollars). Người ta chen chúc, xô lấn để được lên trước, cái quạt dựng ở góc phòng không đủ xua đuổi hơi người nóng hầm hập. Bà Xuân chặt vật lấm mới đến sát

được ô cửa. Bà cẩn thận đưa bó tiền và tờ sự vụ lệnh cho cô gái trẻ có đôi mắt thơ dại giống Hà.

Cô gái nhanh nhẹn đếm tiền, mặt đỏ rửng lên vì nóng:

- Bác được đi lúc này thật là may mắn lắm. Như cháu đây và gia đình không biết sẽ ra sao.

Bà Xuân an ủi:

- Nếu nhà tôi không ở bên Lào thì tôi cũng như cô thôi. Từ Bắc vào Nam tưởng thế là xong cái họa Cộng Sản, ai ngờ có ngày hôm nay.
- Bác định đổi bao nhiêu? Bác nên đổi tiền dưới một trăm đô cho mỗi người thì nhanh chóng hơn. Nếu đổi trên một trăm đô thì phải có sự chấp thuận của ông Chánh văn phòng, mà ông ấy không có mặt lúc này. Bác phải để giấy tờ ở lại, khi nào ông ấy vào cháu sẽ nộp lên. Bác nên nghe lời cháu, bị trì hoãn lúc này sẽ làm chậm trễ giờ đi của bác hay bị kẹt ở lại luôn đó.
- Vâng tôi nghe lời cô. Cô cho đổi 75 đô cho mỗi người nhé.

Cô gái đưa một xấp tiền đô cho bà Xuân:

- Mừng cho bác và gia đình.
- Cảm ơn cô. Chúc cô và gia đình ở lại được bình yên.

Ra khỏi ngân hàng, bà Xuân vội vã đến văn phòng Hàng Không Việt Nam, trả tiền cho một chiếc xe buýt vào ngày mai vì đi xe nhà sẽ bị xét hỏi lời thôi lắm. Bà Xuân ghé tòa Đại Sứ Lào lấy giấy nhập cảnh, rồi lên bưu điện, đánh điện tín cho ông Xuân biết sự vụ lệnh, visa, và vé máy bay đã có; chích ngừa và đổi tiền đã xong; sáng mai máy bay cất cánh

lúc 10 giờ và khoảng hai giờ trưa sẽ đáp xuống phi trường Vientiane, Lào.

Về đến nhà bà Xuân đã thấy họ hàng đến đông đủ. Bà cho tủ lạnh, bàn ghế, quần áo, thực phẩm, tiền cho mỗi người, cái nhà thì giao cho cô Khánh tùy nghi sử dụng, còn thùng rượu của ông Xuân, bà lôi ra cho mọi người uống hết. Hà pha rượu vang với đường và nước đá, ngon tuyệt, tha hồ uống, nhưng chỉ vài tiếng sau thì mọi người say khướt, nằm la liệt.

Bà Xuân lay vai Hà dậy. Mới bốn giờ, trời chưa sáng hẳn, Hà vất vả lắm mới lo xong cho lũ em còn ngái ngủ. Xe chú Tư đến lúc năm giờ, chiếc xe to, kèn kàng như một chiếc xe tăng, mới đủ chỗ cho tất cả mọi người và đồ đạc. Sáu giờ sáng ngày 26 tháng tư, rời cư xá, hàng xóm bụi ngùi chia tay, biết còn có ngày gặp lại. Hà nhìn ngôi trường Gia Long cổ kính im lìm trên đường Đoàn Thị Điểm lần cuối, nhớ từng khuôn mặt bạn bè thân yêu, rồi sẽ ra sao, biết còn có dịp thấy nhau lần nữa. Bà Xuân bảo chiều hôm qua Tú đến tạm biệt, nó chờ mãi mà con đi phố vẫn chưa về, nó khóc quá. Hà ân hận, chỉ vì muốn tiêu hết số tiền còn lại, Hà đã đi mua sắm khá lâu, khi về nhà Hà đã không kịp đi tìm Tú nữa vì sắp tới giờ giới nghiêm, Tú ơi, biết có ngày tái ngộ?

Đến văn phòng Hàng Không VN, hành lý được chuyển qua xe buýt của hãng, họ hàng chia tay ở đây. Chú Tư bịn rịn, bảo sau này Hà đừng quên chú. Cả nhà đều khóc.

Đường vào phi trường Tân Sơn Nhất được bảo vệ nghiêm ngặt, với nhiều trạm kiểm soát và vòng đai kẽm gai. Vòng

ngoài phi trường thật hỗn loạn, có đến mấy ngàn người, nằm ngòai la liệt, xe hơi đậu từng dãy dài. Xe của Hàng Không Việt Nam chở gia đình Hà không bị xét hỏi gì cả, đi thẳng vào chỗ làm thủ tục gửi hành lý.

Người đi thì hơn hở, người ở lại thì cau có, làm việc chậm chạp, đòi hỏi đủ loại giấy tờ, khám xét kỹ lưỡng. Bà Xuân lấy hết chỗ tiền còn lại đút lót cho họ và nói năng mềm dẻo, ngon ngọt để họ làm mau lẹ, cho kịp giờ bay.

Hà bực mình, ghét những cái nhìn sòng sạo, lời nói chót nhả, dẫn các em ra chỗ ghé ngòai đợi.

Mọi thủ tục rồi cũng xong, hơn 10 giờ, máy bay cất cánh.

Hà thònh nhìn Sài Gòn thân yêu nhỏ dần bên dưới, rồi bị che lấp hẳn bởi những cụm mây trắng vĩ đại. Người đàn bà ngòai bên cạnh Hà rút tràng hạt ra cầu nguyện vì chuyến máy bay trước đã bị Cộng Sản bắn rớt ở dãy Trường Sơn, nên chuyến này đổi đường bay qua ngã Thái Lan để tránh đạn. Hà nhìn qua khung cửa sổ hẹp, cánh máy bay xoắn dài, ẩn hiện giữa đám mây. Hà nhớ đến Đức, một người mẫu mực, một phi công hào hoa, hẳn bố mẹ nàng sẽ tán thành việc nàng yêu Đức. Hà có yêu Đức không? Từ khi thấy Đức tại đám ma của anh Thành và tình cờ chạm mặt chàng hôm Tết, Hà xao động trong lòng. Thứ tình cảm nhẹ nhàng, quanh quẩn trong tiềm thức, chợt bùng dậy khi Hà nhìn thấy cảnh chiến tranh, một màu áo lính, hay như lúc này. Hà ngập ngừng gọi thầm hai tiếng “Đức ơi”. Nàng thấy ngưng ngập và bên lên. Bây giờ thì chẳng còn dịp để Hà và Đức gặp gỡ, tìm hiểu nhau nữa. Hà kéo rèm che cửa sổ cho bớt nắng rồi nhắm mắt đọc kinh cầu an cho gia đình và cho Đức.

Gia đình Hà ở Vientiane đã được ba ngày. Trời nóng, nắng chang chang, mọi người chỉ quanh quẩn trong nhà vì ông Xuân đã dặn là không nên đi đâu, tình hình có thể thay đổi rất nhanh, Cộng Sản chiếm được Sài Gòn thì Pathet Lào cũng chiếm Lào ngay. Khi Sài Gòn bắt đầu bị pháo kích, một số Việt kiều thân cộng ở Vientiane đã công khai xách động quần chúng biểu tình nên nhân viên tòa Đại sứ Việt Nam được lệnh sẵn sàng di tản.

Sáng ngày 30, Hà đang nằm đọc sách trên lầu thì Phụng xông xộc chạy vào, báo Sài Gòn mất lúc 10:45. Tim thót lại, Hà hốt hoảng chạy theo em xuống dưới nhà. Chú Lễ lái xe cho ông Xuân cũng vừa chạy vào sân. Ông Xuân cuống quýt dặn mọi người chất đồ đạc lên xe cho mau. Như cái máy, mọi người im lặng, hối hả làm thật nhanh. Dù đã có đôn nén vẫn không đủ chỗ cho gia đình gồm 9 người và đồ đạc, nên ông bà Xuân và Phụng bị rịn chia tay, phải ở lại, ẩn nấp trong nhà Việt kiều gần đây, chờ xe trở lại đón. Xe rò máy vút đi. Hà và các em hồi hộp ngoái cổ lại nhìn theo, sợ run người khi nghe chú Lễ nói là tụi Cộng Sản treo giá cái đầu của bố tám trăm đô vì những hoạt động tích cực của ông nhằm lôi cuốn Việt kiều về phía quốc gia.

Đến nhà, vợ con chú Lễ ào ra, khuân đồ đạc khỏi xe. Chú Lễ dặn mọi người phải đóng cửa ở trong nhà, rồi chú vòng xe trở lại đón ông bà Xuân. Hà ngồi bên cửa sổ trông ngóng, bụng quặn thắt vì chờ đợi mỗi mòn. Đúng đến lúc tuyệt vọng, sợ hãi điên người thì chú Lễ, ông bà Xuân và Phụng về tới với ba chiếc taxi. Hà và các em reo mừng, ôm chầm lấy bố mẹ, sự sống đã trở về. Ông bà Xuân kể, từ chỗ ẩn

núp, ông bà thấy đám Việt kiều thân cộng và Lào cộng vào khám xét nhà để lòng bắt ông và gia đình. Chúng vừa bỏ đi thì chú Lễ đến. Hà run lập cập khi tưởng tượng ra cảnh chúng đang cấp tốc truy nã ráo riết... Hà cuống cuống theo mọi người ra xe, rời khỏi đây ngay.

Hai gia đình, 15 người và bao nhiêu hành lý dồn nén vào bốn chiếc xe, nhắm hướng Thadeur, nơi có bến sông Mekong, chạy hết tốc lực trên con đường làng quanh co, gập ghềnh, um tùm cây. Hà dõi mắt xem có xe nào đuổi theo phía sau không, nhưng chỉ thấy bụi mù đất đỏ. Đến bên sông Mekong, xe thắng gấp, mọi người vội vàng khuân đồ đạc ra khỏi xe dưới ánh nắng gay gắt, nóng như thiêu đốt. Ông Xuân đi mượn thuyền, xin giấy qua sông, cho bớt đồ đạc vì không thể đem theo hết được, còn chiếc xe hơi có người mua, bán rẻ 100 đô.

Con thuyền chòng chành, từ từ rời bến, cuộc sống lưu vong bắt đầu từ đây. Hà nhìn dòng nước đen ngòm, nhấp nhô bên dưới, mà thấy chao đảo, buồn nôn, Hà nhắm mắt lại, buông xuôi, mặc số phận đẩy đưa.

Bên kia sông là địa phận tỉnh Nông Khai, nhà ga xe lửa cách bến sông một quãng ngắn. Mua vé xong phải ngồi đợi đến sáu giờ chiều mới có chuyến, sự chờ đợi dài như một thế kỷ. Tại đây gặp một số nhân viên khác của tòa Đại Sứ, nâng tổng số đoàn người lên đến 30.

Tiếng còi tàu vẳng lại mỗi lúc một rõ. Mọi người thở phào nhẹ nhõm, đám trẻ thì hớn hờ, vỗ tay reo mừng... Thế là thoát! Đoàn người chiếm hết cả một toa tàu rộng. Sau một ngày vất vả, lo âu, người thì ngã lưng trên ghế, chợp mắt lấy

lại sức, kẻ thì ngầu ngẩn ăn cho đỡ đói. Ông Xuân đề nghị hát Quốc ca lần cuối. Mọi người bật dậy, nghiêm trang, đăm đăm nhìn vào khoảng đen thăm thẳm tước mặt tìm một ánh lửa quê hương... Tiếng hát dồn dập, bùng bùng... đầy oai hùng, bất khuất của một dân tộc đã bao lần phải hy sinh xương máu để giữ nước... Hát xong bài kế tiếp, “Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ”, mọi người buồn và mệt rũ, tìm quên trong giấc ngủ. Chú Lễ vẫn ôm đàn guitar, đánh từng nốt rời rạc và giọng nức nở, đứt quãng: “Nghìn trùng xa cách, người đã đi rồi. Còn gì đâu nữa, mà giữ cho người...” Bài “Nghìn Trùng Xa Cách” của Phạm Duy chưa bao giờ nào nuốt và thấm thía đến như vậy, cả toa tàu câm nín, đầu đón. Hà ngồi sát thành cửa sổ, gió phàn phật, thổi tung tóc, những sợi tóc sắc như dao cứa vào mặt thật đau. Hà khóc nức...

Hà choàng tỉnh dậy bởi những âm thanh hỗn loạn. Con tàu đang tiến vào sân ga cũ kỹ, đông nghẹt người. Bà Xuân trải chiếu ngay trước cửa nhà ga để mọi người ngồi nghỉ trong lúc ông Xuân và chú Lễ đi gọi xe của tòa Đại Sứ VN tại Bangkok đến đón. Đoàn người thê thếch như một lũ ăn mày, lôi cuốn sự hiếu kỳ của người qua lại. Chắc họ cũng biết đây là đám người Việt vừa chạy thoát từ Lào sang, vì thấy họ nói chuyện với nhau, nhắc đi nhắc lại hai chữ Việt Nam.

Một lát sau có chiếc xe buýt màu vàng, dùng để chở học sinh, trở tới. Mọi người như chết đuối vớ được phao, hấp tấp lên xe. Hà xao xuyến vẫy tay chào tạm biệt sân ga hiền hòa, nhỏ bé, thu mình dưới hàng phượng vĩ đỏ ối.

Xe vừa quẹo vào con đường nhỏ, lối sau của tòa Đại sứ VN, đã thấy người ra vào tấp nập, xông xáo, hỏi ra mới biết là ngày mai tòa Đại Sứ phải đóng cửa để bàn giao lại cho chính quyền mới. Sau khi điền đơn để xin tị nạn ở Mỹ, mọi người kéo nhau về tạm trú ở khách sạn gần đây. Ông Xuân mua thức ăn đem về phòng. Cả nhà vừa ăn vừa dán mắt vào chiếc tivi, chiếu đi chiếu lại cảnh dân chen lấn lên xe buýt, chen lấn trên nóc tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn, bám vào thang dây của chiếc trục thăng đang cất cánh, và kìa giữa con phố vắng tanh, những chiếc xe tăng T-54 của Cộng Sản đang lừ lừ, ngạo nghễ tiến vào dinh Độc Lập. Lòng Hà đau như cắt, quê hương diệu vợi, tan tác, đau thương, theo ám ảnh Hà trong những giấc ngủ mê đắm, nặng chiu.

Vừa ăn trưa xong thì có người chạy lên dục phải đến tòa Đại Sứ gấp, ba giờ chiều sẽ có xe buýt chở đến căn cứ quân sự của Mỹ tại Utapao. Thế là lại cuống quýt thu dọn, lại phải bỏ bớt đồ đạc lần nữa vì quá nhiều, quá cồng kềnh. Cả khách sạn náo loạn vì tiếng gọi nhau ời ời. Chủ khách sạn tội nghiệp dân chạy loạn, không lấy tiền phòng.

Đến nơi đã thấy đông nghẹt người đang hỏi hỏi lên ba chiếc xe buýt vàng. Ở góc sân, đồng tài liệu cao ngất đang cháy dở. Sau khi ông Đại Sứ Mỹ tại Bangkok chúc lành, ba chiếc xe buýt nối đuôi nhau lăn bánh ra khỏi thành phố. Xe chạy vòng quanh núi, hai bên đường cây xanh ngát. Trời dần dần tối, hoàng hôn ửng đỏ, lấp lánh trên mặt nước, đẹp lộng lẫy. Hà co ro vì gió lùa qua khe cửa mát lạnh, nhớ nhà da diết.



Vì vấn đề an ninh, xe chạy vòng qua phố nhiều lần, đến Utapao thì đã nửa đêm. Mọi người quá mệt mỏi nhưng rất vui mừng khi gặp các anh phi công chạy ra đón. Ông bà Xuân hỏi thăm Đức, không ai biết chàng, nhưng họ cho biết có một số trực thăng đã bay thẳng ra Đệ Thất hạm đội Mỹ ở ngoài biển Nam Hải. Hà chẳng thiết ăn bữa cơm Mỹ đầu tiên, ra giúp những phi công đem nệm và khăn trải giường vào hangar, sắp đặt chỗ ngủ cho người tị nạn. Refugees – tên gọi này bây giờ là một phần lý lịch của đời nàng.

Hôm sau lại đi, mấy trăm người lên chiếc C130, ngồi bệt xuống sàn tàu, hai tay nắm chặt dây an toàn, máy bay nhồi xóc, chao đảo. Khoảng nửa đêm đến Guam. Đoàn người, quần áo mong manh, co ro, lấm lũi đi trong khí trời se lạnh. Phi trường ngổn ngang những chiếc phi cơ cục mịch. Bầu trời bao la, thăm thẳm, đen kịt, đầy sao, thật gần và thật thấp, như một cái lồng bàn vĩ đại đồ chụp, giam hãm lũ người tha hương. Hà lao đao chực ngã phải dựa người vào Phụng. Sau khi làm giấy tờ và thủ tục xịt thuốc sát trùng là một lớp bột trắng xóa, mọi người lên xe buýt đến trại tập trung Orote Point vào đầu sáng.

Cả một vùng đất đỏ khô cằn, rộng lớn, tro trụi với những dãy lều vải ngay ngắn, thẳng tắp. Trong lều chơ vơ vài cái giường vải với mấy cái chăn màu xanh rêu đậm, và chỉ có thê, Hà bàng hoàng, chán nản, vật mình nằm xuống...

## Chương 4: Bỏ Lại

Hàng ngày, Đức và các bạn phải khắc phục mọi khó khăn, thời tiết xấu, và bất chấp hiểm nguy để tiếp tế vũ khí, lương thực và thuốc men, đồng thời tải thương hoặc di tản đồng bào và các chiến hữu từ những vùng sôi động, lửa máu ngập tràn. Sự nguy hiểm cho bản thân không thể so sánh được với những tàn phá khốc liệt, thâm thẳm bên dưới, nơi bao sinh linh đang trong cơn tuyệt vọng, bên bờ sống chết, mong ngóng sự cứu rỗi từng giây. Làm sao Đức có thể quên được ánh mắt mừng rỡ, ngời sự sống, trên những khuôn mặt mỗi một, bơ phờ khi thấy đoàn chim sắt từ từ hạ cánh.

Sau lệnh bỏ cao nguyên, liên tỉnh lộ 7 trở thành địa ngục trần gian. Người dân cố mang những gì mà họ có thể mang theo. Họ chạy giặc bằng đủ loại xe và bằng đôi chân dưới ánh mặt trời hừng hực lửa. Đoàn người dài ngoằng như một đàn kiến chen chúc tha mồi, đi miệt mài, không ngừng nghỉ. Hai bên đường, xóm làng bị đốt phá hoang tàn, xa xa từng cột khói đen nghịt vùn vùn bốc cao.

Đoàn người chạy loạn bị địch bắn súng máy và trọng pháo, bị đập trúng mìn gài từ trước trên tỉnh lộ, ngã gục, kêu khóc thảm thiết. Đoạn đường dài 300 cây số, không một chỗ ẩn nấp, đầy xe cộ, và xác người ngổn ngang, la liệt, phần đông là xác các trẻ em và người già, máu chảy lênh láng khắp nơi, như một bãi phế thải khổng lồ.

Chiếc cầu nổi mỏng manh bắc ngang sông Ba, con đường rút lui vừa do Công binh thiết lập, gãy đổ dưới sức nặng của đoàn người và xe. Một chiếc xe tăng M48 cắm đầu xuống dòng sông đỏ lôm, lúc nhúc, lênh bênh xác người và bao thứ khác.

Đức và các bạn cố đáp xuống ngọn đồi Chu Del. Chiếc C-7A chúc đầu xuống thật thấp rồi lại vút lên cao như đu dây trong gánh xiếc, len lỏi qua các khe núi hẹp, dọc theo khe suối, Đức bặm môi, kìm tiếng hét phần nộ, giận dữ của con thú bị dồn vào đường cùng. Sau nhiều lần bay tìm vị trí, giữa lửa khói, bụi mù, và làn mưa đạn, Đức chênh vênh đáp xuống ngọn đồi dốc và hẹp.

Vừa chạm đất, đám dân quân toi tả đã ào đến, xô đẩy nhau trèo lên, Hùng và hai người xạ thủ nhanh tay kéo những trẻ em, phụ nữ và người già. Phi cơ chòng chành dưới sức nặng, không thể nào nhét thêm người được nữa, Đức ra hiệu cho máy bay cất cánh, Hùng đẩy lui người lại, bảo họ đợi chuyến sau. Những thân người còn đeo lưng lẳng bên hông máy bay rớt lộp độp, những cánh tay vói theo, những con mắt hoảng hốt đến thất thần, dần lụi xa rồi mất hẳn.

Khi nhiên liệu và phụ tùng bị giới hạn, một số C-7A không còn dùng được nữa, các chuyến bay bị cắt bớt để kéo dài sự hoạt động của những chiếc còn lại. Đức dùng trực thăng UH-1H tiếp tục các phi vụ, lòng chàng ngao ngán và căm phẫn. Đức bơ phờ, hốc hác sau mỗi chuyến bay, chàng và các bạn đang cố kéo dài sự sống thoi thóp của mình và đất nước.

Những ngày tiếp nối, từng thành phố bị bỏ ngõ, mất dần. Ngày 20 tháng Tư, Biên Hòa bị pháo kích. Xuân Lộc, thành trì bảo vệ thủ đô, vừa anh dũng tái chiếm lại bị thất thủ. Đức vội vàng nhờ bạn về nhắn với gia đình phải sẵn sàng di tản bất cứ lúc nào. Đức bồn chồn, lo lắng cho gia đình Hà, mong bà Xuân và các con sớm được đoàn tụ bên Lào. Hà thường đến với Đức trong những cơn mộng mị ngất ngủ, nặng nề, nàng đứng đó cười bẽn lễn, khi Đức dơ tay định ôm thì nàng như làn khói mỏng, vượt khỏi tầm tay, tà áo dài xanh lẫn với mây trời, mất hút.

Ngày 27 tháng tư, Cộng Sản bắn hỏa tiễn vào Sài Gòn, dân chúng hốt hoảng, thành phố hỗn loạn. Chính phủ mới không cứu vãn được tình thế. Người dân kinh hoàng, náo loạn, tìm cách thoát thân. Đi đâu? Không biết, nhưng phải đi, ở lại là đầu hàng, là bị trả thù, là chết.

Tòa Đại Sứ Mỹ đồng nghệt người di tản. Nghe nói có máy bay chở người ra ngoài biển Nam Hải, nơi Đệ Thất Hạm Đội của Mỹ đậu chờ ngoài khơi.

Gia đình Hùng đã về Vĩnh Long ở với gia đình người anh và chị dâu. Đức vẫn muốn tiếp tục chiến đấu, phân vân chưa muốn đưa gia đình chàng xuống Vĩnh Long với Hùng như đã bàn tính, thì đến tối 28 tháng tư có tin chính phủ sửa soạn đầu hàng. Tin đầu hàng như một nhát dao đâm thẳng vào tim, đau nhói, thế là hết! Và như để thi oai, đánh phủ đầu, Cộng Sản bắt đầu dội bom vào phi trường Tân Sơn Nhất. Cấp chỉ huy vắng mặt, phi đoàn xôn xao, náo động, mạnh ai nấy đi. Hùng nhìn Đức, Đức nhìn Hùng, cả hai cùng chụp lấy cái nón bay, tranh thủ chạy nhanh ra phi đạo. Thăng

Tuấn, Mỹ, Cường bám sát: “Cho tao đi với”. Trong bóng đêm, từng tốp người chạy như bay, hồi hả lên vài chiếc phi cơ còn sót lại. Bầy chim sắt đã tan đàn, có luyện tiếc lối xưa cũng không còn nữa, đành lao mình ra đại dương tìm đường sống.

Đức ngồi vào ghế lái, nhắm hướng Sài Gòn. Có tiếng la ó, phản đối:

- Sao lại đi hướng này, bộ muốn ăn đạn của Cộng Sản hả?

Hùng vội trả lời thay cho Đức:

- Tụi tao về Hòa Hưng, đón gia đình thằng Đức rồi bay về Vĩnh Long.

Thằng Cường lao người ra trước, lắc mạnh vai Đức:

- Bộ điên sao? Lái thẳng ra biển.

Đức không chịu đổi hướng... Chợt cảm thấy họng sừng lạnh kè mang tai. Không nao nóng, Đức vẫn ghì tay lái bay thẳng.

Hùng thở dài, nhìn các bạn, rồi ngậm ngừng bảo Đức:

- Tình trạng hỗn loạn như thế này, không biết có đáp xuống trước khám Chí Hòa được không, hoặc đáp xuống rồi bị dân chúng ào lên máy bay và bị up hiếp không cho bay về Vĩnh Long thì sao?

Bao con mắt quắc lên đổ dồn vào khuôn mặt lầm lì của Đức. Im lặng, căng thẳng, chờ đợi... Rồi Đức chợt đổi hướng bay, trực chỉ biển Nam Hải. Mọi người thở phào, dẫn ra. Hùng đặt tay lên vai Đức, lòng chàng cũng rồi bời nghĩ đến gia đình đang mong đợi mình ở Vĩnh Long.

Vất vả khá lâu, Đức mới tìm được vị trí của Đệ Thất Hạm Đội. Mọi người vui mừng, chỉ chỗ vào đóm sáng rực rỡ

phía trước. Đóm sáng đó lớn dần, thành một vùng ánh sáng, chói lòa một góc trời. Đức lao thẳng vào vùng ánh sáng đó trong tiếng reo hò của các bạn. Bên dưới là hàng chục chiến hạm Mỹ san sát, đèn pha rọi sáng trưng, chung quanh là những chiếc tàu bè lớn nhỏ chở dân di tản, đang chuyển người lên, tiếng loa phóng thanh vang vọng cả một vùng rộng lớn. Đức bay quanh mấy vòng, liên lạc với chiến hạm gần đó, xin được hạ cánh, cho biết là phi cơ sắp hết xăng. Hùng và các bạn dơ tay làm dấu hiệu. Người trên tàu nhón nháo, chạy vệt qua một bên, Đức từ từ cho phi cơ đáp xuống sân bay.

Vừa ra khỏi phi cơ, một nhóm lính Mỹ chạy ngay lại, chào hỏi Đức và các bạn, rồi khám xét và tịch thu những vũ khí đem theo. Họ cho chàng biết là chiếc phi cơ sẽ bị đẩy xuống biển để lấy chỗ cho những chiếc khác sắp đến. Đức và các bạn đứng nghiêm, buồn bã chào chiếc phi cơ có vẽ lá cờ Việt Nam yêu dấu, trong đầu văng vẳng tiếng Quốc ca, nổi tử nhục dâng cao, òa vỡ chảy thành dòng trên mặt...

Sau khi tháo gỡ và đem cất các bộ phận còn dùng được, chiếc phi cơ chỉ còn trơ cái khung sắt, được đẩy đến ven sân bay và xô xuống biển, nước biển văng tung tóe, cuộn cuộn, nuốt chửng chiếc phi cơ vào lòng đại dương trong phút



Nguồn: <http://www.kirk1087.org/gallery/thumbnails.php?alb>

chốc. Đức và các bạn tần ngần nhập bọn với đồng bào đi vào hangar, qua vòi xịt thuốc sát trùng, chất bột trắng tinh bám vào người, nổi bật trên bộ đồ bay đen, càng làm rõ cái nhục thua trận, cái thân vô tổ quốc của chàng và các bạn.

Khi điền đơn xin tị nạn, Đức và Hùng cho địa chỉ của gia đình người bạn Mỹ quen biết lúc đi tu nghiệp C-7A tại Fort Benning, Georgia, và cũng đồng ý với sự bảo lãnh của bất cứ cơ quan thiện nguyện nào.

Giấy tờ nhiều khô, lộn xộn, nhiều người không hiểu ngoại ngữ, chạy lảng xãng tìm người phiên dịch các câu hỏi và câu trả lời, họ túm lấy các phi công nhờ giúp, nghĩ rằng các phi công được đi tu nghiệp tại Mỹ, biết rành tiếng Mỹ.

Làm xong thủ tục, Đức mệt nhoài. Hùng rủ chàng đi ăn, Đức chán nản lắc đầu. Đức chọn hai cái giường vải trong góc hangar cho chàng và Hùng, buồn bã nhớ đến cha mẹ. Không có chàng, ông bà Lộc sẽ sống ra sao. Ông Lộc từng khuyên Đức tìm cách thoát thân nếu có cơ hội, nhưng Đức vì chữ hiếu đã quyết định ở lại. Vài hôm nữa, nếu không có tin chàng, ông Lộc sẽ nghĩ là Đức đi thoát, ông bà sẽ không chạy giặc, coi như là không có con trong quân đội, không có nợ máu với Cộng Sản. Đức bâng khuâng nghĩ đến Hà, không biết trôi dạt nơi đâu, có còn gặp lại nhau lần nữa hay chỉ có duyên mà không nợ. Đức tô đi tô lại hai chữ “Đ” và “H” lồng vào nhau trong lòng bàn tay. Bỗng chốc nước mắt nhà tan, cuộc đời không định hướng, Đức chẳng còn tha thiết gì nữa ngoài cha mẹ già, chàng muốn trở về.

- Đức, tao xin lỗi mày. Hồi này vì nóng nảy nên có hành động quá đáng, mày bỏ qua cho.

Đức quay lưng lại, thấy thằng Tuấn đang đứng trước mặt, bối rối. Đức nhếch mép:

- Mày là thằng dí súng vào đầu tao đây ư?

Tuấn cười giả lả:

- Tao không làm như vậy thì bọn mày đâu có ngồi đây. Mày tưởng mày ở lại sẽ yên thân à! Chống mắt lên mà xem chúng trả thù. Sau này những điều tao tiên đoán thành sự thật thì nhớ gọi điện thoại cảm ơn tao nghe chưa?
- Thôi mày rút đi, đừng để tao thấy mặt.

Tuấn nhún vai, hấp tấp bỏ đi, đụng phải Hùng vừa vào đến. Hùng đưa trái táo cho Đức:

- Lấy về cho mày ăn đó. Thằng Tuấn đến có chuyện gì?
- Nó xin lỗi tao vì đã dí súng vào đầu tao lúc nãy.
- Ủa, tên ai trong lòng bàn tay mày vậy?

Đức rút vội tay về, trong lúc vô ý chàng đã xòe bàn tay tô chữ “Đ” và “H” ra nhận trái táo của Hùng. Hùng đã hiểu được phân nào qua cử chỉ của bạn:

- Để tao đoán xem có đúng không nhé. “Đ” là tên của mày, còn “H” có thể là Hồng, Hạnh, Hà, Hương, Hoa, Hòa, Họa...
- Thôi đủ rồi, tên Hà. Đức ngắt lời bạn.
- Tên đẹp, người chắc là phải đẹp. Có hình không? Anh chị gặp nhau bao giờ? Mày dấu kín thế làm tụi tao mất dịp ăn mừng?
- Không có hình và cũng chẳng có duyên.

Rồi Đức kể cho Hùng nghe lần gặp mặt Hà và tình yêu đơn phương của mình, lúc này chàng chẳng còn tha thiết gì nữa và muốn trở về với gia đình. Hùng khuyên Đức đừng quyết



định vội vàng, nên hẳn nại hoàn tất thủ tục định cư, khi có đời sống ổn định sẽ có cơ hội bảo trợ gia đình sang Mỹ sống đời tự do. Đức nghe cũng phải, lòng nguôi ngoai bớt sầu khổ, rồi chộp mắt thiếp đi sau một ngày dài căng thẳng.

Đức choàng tỉnh khi Hùng lay vai, gọi dậy. Sáng 29 tháng tư, từ sàn bay nhìn về hướng Việt Nam, chân trời đầy đặc những trực thăng di tản của Hoa Kỳ trong chiến dịch “Frequent Wind”, qua mật lệnh là bài hát “White Christmas” trên các đài truyền thanh của Mỹ, trong số đó có khoảng 30 chiếc trực thăng của Việt Nam.

Lần trong đám người đông đảo, Đức thấy Tuấn, Mỹ, Cường đang hướng dẫn đồng bào ra khỏi sàn bay. Đức và Hùng nhanh chóng phụ giúp việc hạ cánh và tháo gỡ các bộ phận của trực thăng. Vừa xong chiếc này, lại đến chiếc khác, làm không nghỉ, chiếc trực thăng nào cũng chở quá mức giới hạn, vũ khí bị tịch thu chất đống thật cao. Đến sáng 30 tháng tư thì trên tàu đã có hàng ngàn người, già trẻ, lớn bé, quân đội, thường dân, lần lượt làm thủ tục giấy tờ, sát trùng, vệ sinh, và ăn uống, nghỉ ngơi trong trật tự.

Sau đó con tàu kéo neo, di chuyển về hướng Phi Luật Tân. Mùng 3 tháng năm, đến căn cứ Cubi Point, trung tâm sửa chữa và cung cấp hơn 400 máy bay của Hạm Đội Thứ Bảy tại Thái Bình Dương. Dân di tản được đưa về trại tạm cư ở Grande Island trước khi họ được đưa đến những trại tị nạn khác trên đất Mỹ.

Những ngày lên đên trên biển mênh mông lồng lộng gió, không rủ mà mọi người cùng lên bong tàu sau bữa ăn tối, mắt hướng về quê mẹ tí xa, sau đường chân trời nhuộm ánh hoàng hôn, đỏ au, chói lọi. Ai cũng ưu tư, thắc mắc chuyện gì sẽ xảy ra, và chua xót, uất nghẹn cho thân phận con người bé nhỏ bị cuốn lốc, vùi dập trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Ôi bi thương cho đàn con Việt, đã bị tróc gốc, bứt ra khỏi cội nguồn!

## Chương 5: Hội Nhập

Cầm cuốn nhật ký trong tay, Hà lững thững đi về phía rừng thông. Khoảng sáu giờ, sau bữa ăn tối, trời còn sáng lắm, khí hậu dịu mát, không còn cái nắng gay gắt và cái nóng hầm hập của ban ngày. Từ khu rừng thông, Hà thấy được toàn cảnh trại với những dãy lều, những con đường trải sỏi trắng, và những hàng rào kẽm gai, đám mây trắng nổi bồng bồng trôi trên những ngọn cây thông xanh ngắt, vài con sóc chạy vụt qua rồi biến mất, tất cả thật thanh bình dưới ánh hoàng hôn. Hà đến chiếc bàn gỗ quen thuộc ngoài bìa rừng, mở cuốn nhật ký, ghi lại những ngày đã qua...

### Ngày 1 tháng 5, 1975

Bảy ngày ở Orote Point, Guam, thật chán nản. Khí hậu khắc nghiệt, ban ngày thì nóng như thiêu đốt, ban đêm thì lạnh, ngoài cái chăn dạ mỏng, phải mặc thêm áo len khi đi ngủ mới đủ ấm. Phòng vệ sinh, tắm rửa là những cái chòi dựng vọi, thô sơ, đã có nhiều vụ nhìn trộm xảy ra, nên phụ nữ rủ nhau đi từng đám, canh chừng lẫn cho nhau. Ngày ăn ba bữa, lần nào cũng trứng hộp (liquid eggs) và thịt mỡ (bacon), ớn mà vẫn phải ăn. Tội nghiệp mẹ, kiên nhẫn xếp hàng nhiều lần dưới cơn nắng gắt để lấy cơm về cho mình và bố. Mình buồn thiu, chả thiết ăn uống, còn bố thì xem việc phải đứng chờ hàng giờ vì miếng ăn là việc chẳng đáng làm. Giải trí duy nhất là bãi biển, cách trại khá xa, nước trong xanh, mát rượi, tha hồ vùng vẫy, bơi lội bì bõm. Mình ngại đi xa, ngại thay áo tắm lộ thiên chỉ được che chắn bằng mấy tấm khăn hệt trên hệt dưới, đôi khi bị gió thổi tóc

ngược lên, nên chọn ở lại giữ lều. Đọc lại cuốn lưu bút Gia Long, những lời tâm tình thân thương, những đoạn văn học trò, làm mình nhớ quay quắt quãng đời học sinh trong trắng, hồn nhiên vừa qua. Thật tiếc đã không gặp lại Tú vào lúc cuối, giờ đây không biết số phận của Tú và các bạn khác ra sao. Tâm trạng của mình lúc này y như lời bài thơ đã viết ở trang đầu cuốn lưu bút, càng đọc càng thấm thía:

Kỷ niệm thân thương vừa liệm kín,  
Bước đi ngơ ngẩn ngõ trong mê.  
Cho đến ngàn đời đâu trở lại,  
Tuổi thơ mất lối lạc đường về.  
(Thơ *Vào Hạ*, Nguyễn P. Thúy)

### **Ngày 8 tháng 5, 1975**

Mười hai giờ đêm, gia đình mình được gọi xuất trại, lục đục mang hành lý ra xe. Ngậm ngùi giã từ gia đình chú Lễ, người bạn đồng hành, đã từng giúp đỡ gia đình mình rất nhiều. Xe chạy qua thành phố, xuyên qua những cánh rừng thưa rồi ngừng lại tại một trại tạm cư khác, Asan, vào lúc 3 giờ sáng. Niềm hy vọng được đưa đến phi trường sang Mỹ tắt ngúm, mọi người thất vọng, ỉu xiu, đem đồ vào trại.

### **Ngày 18 tháng 5, 1975**

Những ngày tại Asan dễ chịu hơn, được ở trong những barracks rộng rãi, thoải mái. Giang sơn của mỗi gia đình là vài cái giường sắt hai tầng, được che chắn bởi những tấm vải trải giường. Phòng tắm, giặt kín đáo, riêng biệt. Thức ăn được đổi món luôn, có cả trái cây hộp, cà rem (ice cream). Buổi tối có chiếu phim trên màn ảnh lộ thiên khá lớn dựng

trên ngọn đồi. Phim đánh võ của Bruce Lee thật hay và hào hứng, thu hút nhiều khán giả. Hết phim, đường về đầy người rộn rịp, náo nhiệt, gió biển lồng lộng, hàng dừa lao xao, trăng sao sáng vàng vạc, vui như ngày hội.

Qua điện thoại của văn phòng điều hành, bố bắt liên lạc được với anh Nguyễn, đi du học bên Mỹ từ năm 1971, hiện đang học Cao học ở trường Case Western, Cleveland. Anh Nguyễn sẽ nhờ bạn học làm giấy tờ bảo trợ cho cả gia đình về định cư tại Cleveland, Ohio. Cả nhà mừng rỡ vì sắp gặp lại anh, không phải chờ đợi các cơ quan thiện nguyện bảo lãnh để được nhập cảnh, thủ tục này có khi kéo dài nhiều tháng.

### **Ngày 26 tháng 5, 1975**

Nhờ làm thông dịch viên cho ban quản trị, mình và Phượng biết được chuyến bay sắp tới còn chỗ cho 8 người, vừa một gia đình, hay nhiều gia đình ghép vào cho đủ số. Mình mừng quá, ghi tên gia đình vào danh sách.

Ba giờ sáng ngày 27, gia đình mình được gọi lên làm thủ tục rời trại, đáp chuyến bay DC10 Northwest Orient đến căn cứ Không quân Eglin ở Andersen, Florida. Chuyến bay dừng lại tại Seattle, Washington khoảng một tiếng để đổi phi hành đoàn và đến Florida, giờ địa phương là 7 giờ sáng cùng ngày. Đoàn người quần áo xóc xếch được đón chào bởi một cô gái Việt Nam mặc áo dài trắng cùng một số sĩ quan Không quân Mỹ. Thật bồi hồi, cảm động khi nhìn thấy quê hương qua tà áo dài mong manh, dịu dàng, phát phới bay trên phi đạo rộng lớn, uất nghẹn bấy lâu được dịp vỡ òa,

nhặt nhòa nước mắt. Khi về đến chỗ tạm trú, lại lều vải, nắng đã lên, nóng gay gắt, tuy không nói nhưng nét mặt ai cũng đầy sự mệt mỏi, chán chường.

### **Ngày 14 tháng 6, 1975**

Thấm thoát đã ở Florida được 18 ngày, cái gì rồi cũng qua đi, cũng trở thành thói quen. Ngày ngày xếp hàng 3 lần lãnh cơm, thức ăn tươi, rau, trái cây có đủ, tha hồ mà ăn uống phong phú. Khung cảnh thơ mộng, rừng thông xanh ngắt, những đêm trăng tròn vành vạch nhô lên khỏi rặng thông, tỏa ánh sáng êm dịu, gợi nhớ nhà da diết. Chỉ ghét khí hậu khắc nghiệt, ban ngày rất nóng, ban đêm lạnh phải mặc áo len.

Gia đình mình được nhiều người giúp đỡ. Họ là những anh chiến sĩ Hải quân, Nhảy dù, Biệt động quân, khi ra đi đã bỏ lại tất cả, và đã tìm thấy tình thân thiết, đầm ấm từ gia đình mình. Những tình cảm của Hải, Thi, Kiên dành cho mình và Phượng rất rõ rệt, nhất là Hải, sáng giá nhất, cứ bám sát theo mình. Mình thích sự sẵn đón, chiều chuộng, nhưng lòng chưa rung động, chần chẫn là như vậy.

Bổ sót ruột vì chờ đợi, gọi anh Nguyễn thì được biết giấy tờ bảo lãnh đã xong, chắc chỉ vài ngày nữa là rời trại. Quả nhiên, ba hôm sau có tin xuất trại, vui buồn lẫn lộn. Vui vì sắp gặp lại anh Nguyễn sau 4 năm xa cách, buồn vì phải từ giã những người đồng hương, đồng cảnh ở đây...

Đang cầm cúi viết, chợt có bàn tay ôm lấy vai, Hà ngẩng mặt lên vừa lúc Hải cúi xuống, mắt đăm đăm, mê đắm. Hà

vội vàng xếp cuốn nhật ký, ngồi xích qua một bên, hỏi Hải tìm nàng có chuyện gì không. Hải hớn hờ trao Hà hộp kẹo chocolate thất nơ nhưng đỏ. Hà đón lấy, hỏi:

- Ở đâu anh có vậy?
- Có người bạn ra phố, anh nhờ mua cho em. Em có thích không?
- Anh bày vẽ làm chi cho tốn tiền. Mà anh làm gì có tiền nhi.
- Anh làm việc trong ban quản trị, quen với mấy người Mỹ, lâu lâu nhờ họ mua mấy thứ lặt vặt, họ không lấy tiền. Ngày mai em rời trại rồi, chia tay phải có quà chứ!
- Vâng, ngày mai em đi sớm.

Hải muốn trải lòng mình, nhưng nhìn vẻ mặt Hà trầm tư, nghiêm trang, lại tần ngần không biết mở lời cách nào. Hít một hơi dài, Hải đánh bạo dò hỏi:

- Hà viết nhật ký hả? có người yêu rồi ư? Cho anh đọc được không?

Hà lắc đầu, khư khư giữ cuốn nhật ký trong tay:

- Đâu có anh. Bố mẹ muốn Hà học xong mới tính chuyện hôn nhân.

Hải mừng rơn:

- Bố mẹ em lo cho tương lai của em như vậy là đúng đó. Ở bên đây cứ chịu khó học là sẽ ra trường, không khổ như hồi học ở Việt Nam. Có bằng cấp rồi dễ tìm việc làm hơn. Hà nè, khi anh ra trại, anh đến thăm Hà có được không? Hà có muốn gặp lại anh không?
- Được chứ anh. Gia đình rất quý mến anh và sẽ mừng lắm khi có dịp gặp lại anh đó.

Rồi Hà đứng lên, theo con đường cũ về trại. Hải đi sát bên cạnh, xoay câu chuyện, hỏi han về quần áo lãnh từ nhà kho sáng nay có dùng được không. Hà bảo từ lúc chạy loạn đến giờ mới được quần áo tốt, mấy cái áo lạnh cho mùa đông còn khá mới, có cái bằng lông gấu rất đẹp. Hà cảm ơn Hải và các anh khác đã giúp đỡ gia đình Hà rất nhiều trong lúc ở đây. Hà chúc Hải mau định cư, có tương lai ổn định, sớm được tin tức của gia đình.

Gần đến lều, ngang khúc ngoặt vắng người, nhiều cây, hơi tối, Hải nắm tay Hà giữ lại, mặt sát mặt, định hôn, Hà giựt tay ra, rảo bước về lều.

Đêm ấy, Hà thấy mình vùng vẫy trong vòng tay rắn chắc và nụ hôn tham lam của Hải. Choàng tỉnh, cảm giác bị cưỡng chiếm còn rõ rệt, rờn rợn trên môi, Hà ra sau lều, múc nước rửa mặt thật kỹ.

Trời còn tối lắm, tuy đã gần 5 giờ sáng, sương đêm lạnh buốt, mọi người co ro trong phòng đợi xe bus đến. Hà giữ khoảng cách giữa mình và Hải. Hải thắc mắc, hỏi Hà có sao không. Hà bảo là còn buồn ngủ và hơi mệt vì tối qua thức trễ lại dậy sớm sáng nay. Ông bà Xuân cho Hải, Thi, Kiên địa chỉ liên lạc của Nguyễn, dặn có dịp ghé thăm ông bà. Phút giây từ già kéo dài bịn rịn, ba chàng mặt buồn xo. Bánh xe lăn nhanh, khung cảnh quen thuộc, những dãy lều xin màu, từ từ lùi xa dần.

Mỗi lần đi thêm một bước, lại xa quê thêm vạn dặm, Hà băng khuâng nhìn qua khung cửa sổ máy bay, bên dưới thành phố vẫn còn chi chít, lấp lánh ánh đèn đêm.



Bảy giờ đến Atlanta, nhân viên Red Cross ra đón, cho ăn uống đầy đủ, nghỉ ngơi, đến 10:30 đổi phi cơ đi Cleveland, Ohio. Hà thích thú, lạ lẫm trước cảnh phi trường vĩ đại, tấp nập, với từng hàng máy bay, đậu sát vào những khung cửa tò vò, lòng háo hức trước một cuộc đời mới đầy hứa hẹn.

Quá trưa ngày 28 tháng 6 thì đến phi trường Cleveland. Vừa ra khỏi cổng đã thấy Nguyễn đứng đó. Hà ngỡ ngỡ nhìn anh, mắt cay xè. Nguyễn chạy lại ôm lấy bố mẹ và các em, ai cũng sụt sùi, mừng mừng, tủi tủi. Đỡ, bạn của Nguyễn, đến chào ông bà Xuân, rồi đỡ lấy những túi hành lý linh tinh. Nguyễn bế thằng em trai út, nó lên bảy mà nhỏ xíu so với con nít Mỹ, vừa đi vừa trả lời các câu hỏi của ông bà Xuân. Từ cổng ra đến ngoài phi trường khá dài, cứ chốc chốc Nguyễn lại ngừng, chờ các em đang lúp xúp ở phía sau.

Hà ngồi cùng xe với Nguyễn, từ băng ghế sau, thăm quan sát anh. Với mái tóc dài phủ tai, phủ gáy, và thái độ chừng chạc, điềm đạm, trông Nguyễn khác hẳn lúc còn ở nhà, Hà cảm thấy ngỡ ngàng, xa lạ. Những con đường dài hun hút, phẳng lì, xuyên qua khu phố sầm uất với những tòa nhà to lớn, cao ngất, rồi qua những khu nhà lụp xụp, những khu nhà xây giống hệt nhau, và cuối cùng thì đến một khu nhà cổ nguy nga, với vườn cỏ mượt xanh, đẹp mắt.

Căn nhà tạm trú nằm trên một ngọn đồi, khá lớn, của một người giáo sư Mỹ dạy trường Case Western, bạn của Đỗ và Nguyễn. Họ đi vắng mấy tuần, nên để nhà cho gia đình Nguyễn tạm dùng. Hà và các em riu rít đi xem xét từng phòng, khắp nhà, cái gì cũng lạ mắt, đẹp đẽ và to lớn, nàng

thật sự bị choáng ngợp bởi sự giàu có, sung túc đến mức thừa mứa.

Bây giờ đến Mỹ, lại không có sự bảo trợ của các cơ quan thiện nguyện, ông bà Xuân rất lo. Ông bà làm đơn vào quốc tịch Mỹ, xin phiếu mua thực phẩm (food stamps) vì số tiền bán xe hơi lúc ở Lào, vài trăm đô, mà ông bà đã chắt chiu, dè xén, cũng không cầm cự được lâu và Nguyễn mãi đến hai tháng sau mới nhận việc, mới có thể giúp gia đình. Trước hết là phải tìm chỗ ở, trường học, rồi việc làm, ngày nào ông Xuân cũng cầm cúi đọc mấy mục tìm việc, tìm nhà từ các tờ báo địa phương. Nguyễn cứ bảo ông Xuân phải cho Hà đi làm để phụ giúp gia đình, để dạn dĩ và xông xáo hơn, chứ cứ nhút nhát như thế thì không tự lập được. Hà lo lắng, không biết phải ăn nói ra sao, xin việc gì, liệu có làm được hay không. Hà buồn, thậm chí trách anh không biết nỗi khổ của mình, không còn thương mình như xưa nữa, vừa mất nước, vượt vạn dặm đường mới đến đây đã bị bắt đi làm ngay.

Việc tìm nhà rất khó khăn, nhiều nơi không cho mướn vì số người trong gia đình quá đông so với gia đình người Mỹ trung bình chỉ có 3 hoặc 4 người.

Cuối cùng qua Đỗ, ông bà Xuân cũng mướn được một căn nhà duplex, kiểu nhà đôi chung vách, với ba phòng ngủ, trong khu Brookpark gần trường học, cách chỗ chợ khoảng một mile, tiện đường xe bus. Bà Xuân đưa đón các con tận cổng trường. Hà và Phượng đi học đại học và học thêm Anh ngữ trong lúc đợi việc làm. Ông Xuân mua cái xe cũ, hơn một trăm đô, to lớn, cồng kềnh. Ông nhờ Đỗ tập lái xe vài lần cho quen, rồi thi lấy bằng được ngay. Tuy có xe

hơi nhưng ít xử dụng vì sợ tốn xăng, tốn tiền. Đi chợ, thường đi bộ rồi chia nhau xách về. Hôm nào mua nhiều đồ, thì bà Xuân lễ mễ đem lên xe bus, trả 5 xu, còn những người khác thông dong đi bộ, rồi gặp bà Xuân ở trạm bus ngay bên kia đường, đổi diện nhà.

Tháng sau, Hà có việc giữ trẻ em. Chủ nhà, ông bà Tolentino, người Phi Luật Tân, đều là bác sĩ, có hai đứa con trai, Vincent và David, lên bốn và hai tuổi. Họ muốn người nuôi trẻ ở lại đêm, đến chiều thứ sáu họ lái xe đưa về, rồi đón đi chiều chủ nhật. Họ thấy người tị nạn, muốn giúp đỡ, nên nhận cả Hà lẫn Phụng. Công việc nhàn hạ, chỉ lo cho hai đứa bé ăn uống, cho ngủ trưa, và chơi với chúng. Hai đứa trẻ rất dễ thương và ngoan ngoãn, quán ngay lấy Hà và Phụng.

Khoảng sân sau nhà rộng, có bộ xích đu, Hà và Phụng vừa đẩy xích đu cho chúng vừa hát nghêu ngao, những bài tình ca gọi niềm nhớ quê hương da diết. Vincent và David chẳng hiểu gì, nhưng điệu nhạc êm ái làm chúng mau buồn ngủ. Bà Tolentino nấu sẵn thức ăn trước khi đi làm, khi về, bà trông con, lo cơm tối, để Hà và Phụng lên phòng nghỉ. Làm được một tuần thì bà Xuân cần Phụng giúp đỡ việc nhà nên đưa Lan, đứa em gái kế Phụng đến thế chỗ, ông bà Tolentino dễ dãi đồng ý.

Cuối tuần là những ngày vui vẻ, hạnh phúc vì có đầy đủ các con ở nhà, có gia đình Đỗ sang chơi. Đỗ cũng mới đoàn tụ với vợ được vài tuần, trước khi gia đình ông Xuân đến Cleveland. Đỗ lớn hơn Nguyễn chín tuổi, đã tốt nghiệp Quốc gia Hành chánh tại Sài Gòn, sang đây học tiến sĩ về

Human Behavior. Ông Xuân tìm thấy ở Đỗ một người bạn tâm đắc, sức học và sự hiểu biết của Đỗ rất khá, hai người có thể nói chuyện văn chương, chính trị hằng giờ. Qua sự giới thiệu và đốc thúc của Đỗ, ông Xuân bắt đầu viết những bài bình luận chính trị cho tờ báo Tiền Phong. Ông nhắn tin tìm người quen, tìm Đức trên báo, khắp khơi hy vọng mỗi lần thư đến hay điện thoại reo.

Nguyễn nhận việc làm ở Michigan, ít về thăm nhà, may mà có Đỗ thường xuyên đến chơi, giúp đỡ ông bà Xuân mọi việc. Khi chờ ông bà Xuân đi chợ Tàu, có người hỏi Đỗ là gì của gia đình, thì Đỗ nói chàng là con. Nhờ cái tình đồng hương, sự săn sóc chân tình của Đỗ lại bận rộn chuyện hội nhập với xã hội Mỹ, nên những ngày tháng đầu tiên trên đất lạ quê người êm đềm trôi nhanh.

Chẳng mấy chốc đã đến ngày Hà và Phượng khăn gói đi học Ohio University tại Athens. Hà xin nghỉ việc trước đó mấy ngày, ông bà Toletino thật tử tế, cho Hà và Lan mỗi đứa một đôi giày mới. Bà Tolentino còn cho Hà một cái váy dài (long dress) hoa đỏ thắm mà bà không mặc được nữa. Hà mặc thử, chiếc váy vừa vặn khít khao như may cho Hà vậy. Bà Tolentino ngắm nghía rồi bảo Hà trông giống bà hồi còn trẻ. Nghĩ lại những tháng ngày vừa qua, Hà thấy đi làm như vậy không có gì cực nhọc cả, lại có tiền giúp đỡ gia đình, nàng thấy mình thật may mắn.

Nguyễn từ Michigan về chờ hai em đi học. Bà Xuân gói ghém đủ thứ cho Hà và Phượng, thùng lớn, thùng nhỏ, chất

đầy xe. Nguyễn cần, bảo cứ 3 tháng lại được nghỉ học về thăm nhà, cần gì lấy sau.

Athens cách Cleveland khoảng 4 tiếng lái xe, có nhiều đoạn đường núi quanh co rất thơ mộng. Trên xe, Nguyễn cần dặn các em cách học, cách sống sao cho thích hợp với đời sống sinh viên và đạt được kết quả tốt, những môn học nào nên lấy trước trong hai năm đầu, những giáo sư nào sẽ sẵn sàng hướng dẫn Hà và Phượng vì họ đã từng biết và có cảm tình với Nguyễn khi Nguyễn học cử nhân ở đây, những sinh viên Việt Nam nào còn ở lại sau 1975, ai tốt, ai xấu, v.v.

Hà chăm chú nghe Nguyễn ân cần chỉ bảo, nàng chợt hiểu rằng sở dĩ Nguyễn thôi thúc nàng ra đời tìm việc làm là muốn nàng hội nhập mau chóng, có tính tự lập, xông xáo, dạn dĩ,... những đức tính rất cần cho đời sống sinh viên và tương lai của chính nàng. Hà trách mình nông nổi đã nghĩ không tốt về anh và tự nhủ sẽ cố gắng hơn nữa để được như anh.

Đến trường, Nguyễn giúp em chuyển đồ vào phòng ở Tiffin Hall. Căn phòng nhỏ xíu, nằm ở lầu ba, vừa đủ chỗ kê hai cái giường và hai cái bàn học. Hà dành cái bàn học nhìn ra cửa sổ. Roommate của Hà to lớn, da trắng, tên Mary, còn roommate của Phượng da đen, tên Carol. Hai phòng chênh chéch nhau qua hành lang dài và hẹp. Sau đó Nguyễn dẫn hai em đến nhà ăn (cafeteria) Jefferson nằm bên kia đường rầy xe lửa. Từ đó ra, đi thẳng lên con dốc dẫn vào phố. Hà ngược mắt nhìn lên, bầu trời lơ lửng trên đỉnh dốc dựng đứng. Hà ngần ngừ, hỏi Nguyễn:

- Có đường đi khác không anh? Leo lên được con dốc này thì trẻ lớp, làm sao?
- Đường này ngắn nhất. Đi mãi cũng quen. Chỉ có 10 phút để đổi lớp thôi. Ráng mà đi cho nhanh. Bọn anh hồi xưa lên xuống con dốc này ngày mấy lần cơ đấy.

Một hồi, thấy yên lặng phía sau, Nguyễn quay xuống nhìn, Phụng đi được nửa đường, Hà vẫn còn lẻo đẻo phía sau, ì ạch từng bước thang. Nguyễn dừng lại chờ, tội nghiệp mấy cô tiêu thư này quá.

Nguyễn chỉ cho các em phòng lab, phòng học ở Engineering Building, nơi làm giấy tờ nhập học, xin học bổng và mượn tiền học, chỗ mua sách, chỗ mua những thứ cần dùng, ngân hàng. Đi loanh quanh một hồi, đến khoảng 3 giờ chiều thì Nguyễn về. Hà và Phụng đứng tiễn anh nơi cửa dorm, đợi đến khi chiếc xe khuất hẳn mới lên phòng gọi phone về nhà cho ông bà Xuân biết tin.

Thiếu Hà và Phụng, căn nhà vắng vẻ hẳn ra. Ông bà Xuân gọi mỗi tối cho đỡ nhớ và để xem tình hình hai chị em ra sao. Hà yếu đuối, nhút nhát, nhưng có Phụng dạn dĩ, xông xáo kể bên, ông bà Xuân cũng đỡ lo. Cuộc sống dần đi vào khuôn khổ, ổn định, cố gắng làm lại từ đầu, cho tương lai.

Qua nhà thờ Công giáo địa phương, ông Xuân có việc làm tại xưởng ráp các loại đèn treo trần nhà, đèn trên bàn, v.v. Công việc nhàm chán nhưng không nặng nhọc. Người chủ hãng, ông Kent, mượn hơn chục người Việt vì họ chăm chỉ,

khéo tay, lại không đòi hỏi này nọ. Giờ ăn trưa, mùi thức ăn Việt Nam thơm phức, còn ông giản tiện ngày nào cũng ăn ham sandwich và một trái táo.

Một buổi tối, ông Xuân đang ngồi viết báo thì có tiếng điện thoại kêu, ông nhắc phone lên, chăm chú lắng nghe:

- Alô ... Vâng tôi là Xuân đây... Trước tôi làm ở bộ ngoại giao bên Lào... Vâng, vâng... Trước tôi ngụ ở cư xá Đoàn Thị Điểm.

Bà Xuân đang ở trong bếp, lật đật chạy ra, khẽ hỏi:

- Ai đấy?

Ông Xuân che ông nói, thì thào:

- Cháu Đức

Bà Xuân hơn hờ, vái lia lịa, khấn:

- Cám ơn Trời Phật, cháu Đức vẫn còn sống.

Rồi bà nói to cốt để cho Đức nghe:

- Đức ơi, bác đây, bác mừng quá, chừng nào cháu về thăm bác...

## Chương 6: Hy Vọng

Đức vừa buông phone ra đã thấy Hùng gõ cửa, bước vào hỏi:

- Vui dữ há. Bất liên lạc với em được rồi phải không? Khi nào thì đi đây?
- Tao sẽ xin nghỉ việc ngày mai, rồi đi mua vé xe đò Greyhound, buổi tối tao mời vợ chồng thằng Tom và mày đi ăn Steak House. Sáng thứ bảy tao đi sớm, khoảng chiều chiều thì đến Cleveland. Mày chở tao ra bến xe được không?
- Tao không nghỉ được đâu, hai thằng cùng nghỉ một lúc thì lấy ai ra chạy bàn. Dĩ nhiên là tao sẽ đưa mày ra xe đò. Còn cái xe hơi hai đứa mua chung, mày tính sao, hay để tao đưa lại tiền cho mày. Mày qua đó chắc gì có việc làm liền, phải có chút tiền dẫn túi chớ.
- Không sao. Cái xe đó bây giờ là của mày. Đừng lo cho tao, tất cả là mạng số, cả trăm phi vụ nguy hiểm, không chết, chẳng lẽ lại sợ chết đói!
- Mày đi rồi, chắc tao cũng đi Cali tìm Loan.
- Tao biết mày nhớ Loan, nhưng nên chờ thêm ít lâu nữa, thế nào cũng có tin của Loan. Khi biết gia đình Loan định cư ở đâu thì mày dọn về đó luôn. Địa chỉ của ông bà Xuân đây, nhớ liên lạc với tao.
- Bọn mình về Georgia đã gần bốn tháng mà chỉ nhận được phone của Loan có một lần cho biết mọi người vẫn bình yên và đang xúc tiến việc định cư tại Cali. Mẹ kiếp, thủ tục gì mà lâu dữ



vậy. Còn Hảo, không biết có được định cư cùng với gia đình Loan không?

Đức dăm chiêu khi nghe Hùng nhắc đến Hảo:

- Tao nghĩ là được vì gia đình Loan đã cho tên của Hảo vào lý lịch gia đình như một thành viên, không ai biết đâu vì Loan và Hảo có cùng họ Nguyễn. Nếu mày có dịp gặp Loan và Hảo, chỉ nên cho biết là tao về Cleveland kiếm việc làm. Nhớ chưa?
- Rồi... nhớ rồi. Tao sẽ dấu kín chuyện mày và Hà, cho đến khi mày gửi thiệp hồng. Mong rằng chỉ nội năm nay.
- Đừng mong... biết ra sao ngày sau. Tao về Cleveland là để xác định lại tình cảm của mọi người, có thể chỉ là tình yêu đơn phương.

Hùng vỗ vai bạn:

- Kiếm được một thằng như mày đâu phải dễ, tin tao đi, em chịu mày là cái chắc, còn Hảo nữa kìa, chỉ cần mày gặt đâu thôi.
- Tao với Hảo không có gì đâu, mày đừng có nhiều chuyện.

Đức lẳng xăng trong phòng, lôi quần áo vứt đầy giường. Hùng chưa bao giờ thấy Đức vui như vậy, tình yêu quả là màu nhiệm, những người lính như chàng và Đức, từng lì lợm dờn mặt với tử thần, thế mà cũng trở thành yếu mềm trước tình yêu. Hùng lắc đầu, khép cánh cửa khi bước ra, để Đức với thế giới riêng của chàng.

Nằm giữa đống quần áo bừa bộn, Đức lấy trong ví ra một tờ giấy xếp nhỏ nhắm đọc:

Tóc óng mượt bờ vai,  
Mảnh mai dáng trang đài,  
Mắt nai buồn man mác,  
Thương em, anh si dại một đời.

Tàu bay xuyên mây trời,  
Vun đắp mộng đầu đời,  
Nhớ áo dài em trắng,  
Có thấy mình áo cưới chung đôi.

Năm mới sang chúc mừng,  
Tặng cành hoa mai rùng,  
Hái miền đồi núi vắng,  
Chúc em xuân này thắm mộng đầu.

Em ngập ngừng đôi câu,  
Rồi e lệ cúi đầu,  
Vân vê tà áo mới,  
Yêu đam mê, sôi nổi vì em.

Ba mươi tháng Tư đen,  
Thời cuộc đổi qua đêm,  
Sài Gòn giờ đầy chết,  
Hận lòng anh ly biệt người thương.

Đàn chim sắt lạc đường,  
Lao mình ra đại dương,  
Từng chiếc xô xuống biển,  
Cô đơn giữa chiến hạm đầy người.

Ngày qua ngày tiếp nối,  
Gia đình đã mất rồi,  
Bóng em giờ biên biệt,  
Từng đêm anh tha thiết nhớ nhung.

Nơi đất khách tạm dung,  
Cầu mong được trùng phùng,  
Kiếp này chưa tròn mộng,  
Hẹn kiếp sau ta sống trọn đời.  
(Thơ *Duyên Kiếp*, Nguyễn P. Thúy)

Đức thấy mình thật may, hậu vận không giống như đoạn kết của bài thơ đã làm lúc còn ở Grande Island. Ôi những ngày khó quên ...

\*

\*\*\*



Mấy tuần tạm cư tại Grand Island, Đức buộc phải chấp nhận những gì đang xảy ra chung quanh, đến rất nhanh như một cơn lốc, vùi dập, không nhân nhượng, không phân biệt. Đêm đêm, choàng tỉnh từ những cơn ác mộng, Đức thảng thốt không biết mình đang ở đâu, phải trấn tĩnh, nhìn quanh một hồi mới nhớ lại mình là ai, chuyện gì đã xảy ra.

Mặc cảm tội lỗi, ân hận vì đã không kịp về lo cho cha mẹ vẫn chịu nặng tâm hồn Đức, lại thêm niềm mong ngóng, trông chờ Hà làm chàng bút rứt, tư lự. Chàng hay lên đồi để

gặm nhấm nỗi đau riêng sau những giờ làm việc tại ban điều hành trại.

Từ trên cao, Đức thấy những hạm đội đang bỏ neo bên dưới, những dãy lều san sát, những con đường đất ngoằn ngoèo, một hình ảnh lạ lẫm, vừa thanh bình vừa tan tác. Đức nghĩ nhiều đến hai chữ nhân quả và vô thường của đạo Phật, ai đã gieo nhân để bây giờ cả một dân tộc phải chịu cái hậu quả thảm khốc của chủ nghĩa Cộng Sản, để bây giờ gia đình chàng phân tán, không biết còn có dịp đoàn viên.

Đức nhớ những ngày nghỉ phép. Buổi sáng, còn đang ngủ đã mơ màng nghe tiếng tụng kinh trầm ấm của mẹ, xen lẫn tiếng mõ nhịp đều và tiếng chuông ngân nga, thanh thoát. Chàng không dậy ngay mà nấn ná nghe hết bài kinh, hưởng những giây phút hạnh phúc ngắn ngủi, hiếm có này.

Đức nhắm mắt, gương mặt mẹ hiện với nụ cười nhân ái đang nhìn chàng rất gần, âu yếm, vỗ về. Đức không thể quên ánh mắt mẹ mừng rỡ, thương cảm lúc đón chàng về và long lanh bồi hồi sau cánh cửa lúc chàng ra đi. Mẹ không hỏi nhưng mẹ hiểu những gì con đang trải qua và mẹ luôn áp ủ con trong tình yêu thương dạt dào, triền miên. Ánh mắt mẹ đã kéo Đức lên khỏi những nhận chìm tàn bạo của chiến tranh, để tiếp tục sống và nuôi hy vọng cho một ngày mai, một ngày mà Đức đã gặp Hà, đã yêu Hà.

Và ở nơi này, một ngày nắng chói chan, Đức đã tưởng gặp lại Hà. Cũng mái tóc này, cũng dáng dấp này, tim chàng đã đập loạn xạ, đã ngộp lên vì vui mừng. Đức vội vã len lỏi đến gần người con gái, kêu khẽ:

- Hà.

Người ấy quay lại nhìn chàng, ngỡ ngàng:

- Xin lỗi, ông gọi tôi.

Đức bối rối, lùi bước, không phải Hà mà là một người rất giống Hà từ phía sau lưng:

- Xin lỗi cô, tôi làm cô với một người quen. Tên cô là gì? Tôi ở trong ban điều hành xin chào đón cô và gia đình.

- Dạ tên Hảo. Hảo đi với gia đình người bạn. Đây là Loan, bạn Hảo và gia đình của Loan.

- Mời cô và mọi người vào đây làm giấy tờ nhập trại.

Đức hỏi cận kề về thân thế gia đình Hảo để xem may ra có liên hệ với gia đình Hà chẳng vì hình dáng Hảo rất giống Hà, tuy không có nét ngây thơ, nhu mì như Hà.

Hảo cho biết nàng là con một, nhà ở Gò Vấp, cùng làm việc với Loan tại tổng Nha Ngân Khố, hai người là bạn rất thân thiết, biết nhau từ thời trung học. Trước tình trạng sụp đổ mau chóng của miền Nam, gia đình Loan tính chuyện di tản vì cha Loan là một sĩ quan Bộ binh cao cấp. Loan rủ Hảo cùng đi vì gia đình Loan rất mến Hảo và cũng để thêm người cho cái gia đình đơn chiếc một con này. Hảo về trình bày với cha mẹ, vì tương lai của Hảo, ông bà chấp thuận cho Hảo đi theo gia đình Loan. Chiều ngày 29 tháng tư, gia đình Loan được trực thăng bốc từ tòa Đại Sứ Mỹ rồi đến Đệ Thất Hạm Đội.

Hảo thấy sự thất vọng trên mặt Đức nhưng nàng không tiện hỏi. Sự hiện diện của Đức tại đây đã nhanh chóng bù đắp sự

thiếu thôn tình thương gia đình, đã mâu nhiệm vực Hảo dậy từ nỗi chán chường, bơ vơ, và tuyệt vọng.

Nàng đã yêu Đức từ cái nhìn đầu tiên, ánh mắt chàng chứa cả một trời buồn bã và chịu đựng. Hảo chỉ muốn ghì khuôn mặt chàng vào tay, nhẹ nhàng hôn lên đôi mắt đỏ và muốn suốt đời được lo lắng cho chàng. Nàng tình nguyện vào giúp việc trong văn phòng điều hành để được gần gũi Đức mỗi ngày, nhưng Đức lại cố vẻ tránh né nàng, trong khi những chàng trai khác thì xúm xít vây quanh, tán tỉnh lộ liễu, bộ ba phi công Tuấn, Mỹ, Cường, bạn của Đức và Hùng, cũng ở trong số đó. Hảo buồn và giận Đức ghê lắm, nhưng nàng ngại tâm sự với Loan vì Loan bây giờ chỉ biết có Hùng, đắm chìm trong yêu thương và chiều chuộng của Hùng. Mỗi tối, Loan rù rì kể chuyện hẹn hò, chuyện xây mộng tương lai với Hùng, Hảo nghe mà thấy tủi thân, nghĩ mình sắc sảo, mặn mà hơn Loan, sao lại kém may mắn trên tình trường đến thế.

Loan cứ dục Hảo chọn một trong những cây si nhưng ai Hảo cũng chê. Những lúc có mặt Hùng, Hảo hay hỏi về Đức. Thấy vậy, Hùng và Loan đòi làm mai nàng cho Đức thì Hảo lại tự ái gạt đi. Có vài lần, Hảo rủ Hùng và Loan đi dạo trên đồi, cốt ý là để tìm gặp Đức, nhưng không lần nào gặp cả, hình như Đức biết và kịp thời tránh mặt.

Thấy tội nghiệp Hảo, Hùng đem tâm sự của nàng nói với Đức. Đức đã biết điều ấy qua thái độ vồn vã, hớn hờ của nàng mỗi khi gặp Đức, nhưng Đức đã có Hà, không thể quên Hà, nên chàng không muốn Hảo nuôi niềm hy vọng.

Ông Tùng, cha của Loan, thường gặp gỡ các đồng đội thuộc đủ binh chủng sau bữa ăn tối, để phân tích tình hình và bàn chuyện cứu quốc, căn lều nhỏ được ngăn chia bởi tấm chắn nhà binh giăng ngang, nhóm đàn ông chiếm phần ngoài căn lều, bàn tán ồn ào. Hùng, Tuấn, Mỹ, Cường đến lều mỗi tối, nhưng Đức chỉ đi một vài lần, vì không thích không khí ồn ào, vì muốn tránh mặt Hảo, và nhất là không muốn thấy sự tán tỉnh, ganh đua trơ trẽn của ba chàng ngự lâm pháo thủ Tuấn, Mỹ, Cường. Những lần đi ăn, chạm mặt nhau, sau khi chào hỏi xã giao vài câu, Đức lẩn đi chỗ khác. Hùng cứ căn nhắc Đức hoài vì thái độ lãnh đạm, ơ hờ của chàng đối với Hảo, hấn bảo chàng dốt, không biết cách xã giao, làm vui lòng người đẹp. Đức nhận là mình dốt cho xong chuyện.

Khi nhận được phone của Tom từ Georgia, người bạn thời chàng và Hùng đi tu nghiệp khóa huấn luyện vận tải cơ C-7A bên Mỹ năm 1972, muốn bảo lãnh ra trại, cả hai đều chần chừ chưa muốn đi ngay. Đức muốn ở lại đợi Hà và Hùng muốn đi cùng với gia đình Loan. Nhưng Loan và gia đình đều khuyên Hùng nên đi trước, sớm ổn định đời sống để có thể bảo trợ cho gia đình nòng. Hùng và Đức đành phải lên đường.

Buổi tối, trước ngày đi, bà Tùng mời mọi người đến lều dùng trà và bánh kẹo. Tuấn, Mỹ, Cường vui vì mất một đối thủ nặng ký. Loan bịn rịn đeo sát bên Hùng, riêng Hảo ngồi kế bên Đức, trầm ngâm, ít nói, đôi mắt uơn uớt thỉnh thoảng nhìn chàng thật lâu, thật tha thiết. Cả bọn rời lều lúc trời tối mịt, đẫm sương đêm.

Lúc chia tay, Hảo kín đáo dúi vào tay Đức chiếc khăn. Chiếc khăn này Đức thấy nàng ngồi thêu mấy lần, nhưng chẳng hỏi, ai ngờ nàng thêu cho mình. Mặc kệ những con mắt dò xét, Đức cảm động ghé tai nàng thì thầm: “Anh đi, sẽ liên lạc sau, Hảo ráng giữ gìn sức khỏe”. Hảo rơm rớm nước mắt, giữ mãi tay chàng. Đức nhẹ nhàng gỡ tay nàng ra, hôn lên mái tóc, vào xe bus rồi vẫy tay chào Hảo, nhưng Hảo đã cúi đầu, quay đi, không vẫy lại.

Về đến Georgia, Đức và Hùng ở tạm nhà Tom khoảng hai tuần rồi dọn ra apartment. Đứa con gái duy nhất đi học đại học xa, vợ chồng Tom cứ nài nỉ hai chàng ở lại với họ, nhưng viện lý do không có phương tiện di chuyển và không muốn làm phiền Tom, hai chàng muốn dọn về ở gần cái tiệm ăn Tàu dưới downtown mà ông chủ tiệm đã mượn hai chàng làm bồi bàn. Tận tiện, đành dùm, Đức và Hùng mua được chiếc xe cũ và một ít bàn ghế cần thiết, đời sống tạm bợ, không nhiều nhu cầu, như thế tạm ổn định. Ngoài giờ làm việc túi bụi, hai chàng hay ghé tiệm chụp pho Tàu gần đấy, lấy mấy tờ báo Việt để tìm thân nhân, và qua tờ báo Tiền Phong, Đức đã tìm thấy lời nhắn tin của ông bà Xuân.

Chỉ còn một ngày nữa là chàng sẽ gặp lại Hà, niềm vui chỉ chực tuôn trào. Đức mơ màng... tưởng chừng như nắm bắt được hình hài mảnh mai của Hà trong tà áo dài thiên thanh mềm mại ngày ấy.

Bỗng chàng ngồi bật dậy... quên mất chuyện mua quà. Mua cho gia đình Hà thì dễ thôi, gói trà và vài hộp kẹo, nhưng còn Hà thì biết mua gì đây. Đức vuốt ngay ngắn bài thơ trong tay, ừ, tại sao không tặng nàng bài thơ này, một cách



tỏ tình hữu hiệu nhất. Đức vui vẻ huýt sáo, nhét đồng quần áo trên giường và mấy cuốn sách vào cái túi xách nhà binh đã đem theo từ hồi chạy loạn, gia tài của chàng chỉ có thế. Tiếng Hùng vọng sang, nhừa nhựa: “Đức ơi, có để cho ông ngủ không nào”...

## Chương 7: Ngã Rẽ

Đức cười tươi khi nhận ra ông Xuân đang lái chiếc xe station wagon màu vàng vào sát lề, trước mặt chàng. Ông xuống xe, mừng rỡ bắt tay, vừa hỏi thăm vừa dục Đức lên xe kéo bác gái đang chờ ở nhà.

Đức thấy ông gầy và già hơn trước, nhưng tình thân vẫn không thay đổi. Ông hỏi chàng đủ chuyện, từ chuyện gia đình đến những trận đánh cuối cùng khi mất nước, từ lúc di tản đến nay và luôn miệng nói tội nghiệp. Ông tiên đoán một cuộc thanh lọc đẫm máu không tránh được, và ít nhất phải đến 10 năm sau thì may ra Cộng Sản (CS) mới có liên hệ với thế giới bên ngoài, và người dân tị nạn CS mới có cách liên lạc với người thân ở trong nước.

Từ nhà ông đến trạm Greyhound không xa lắm, khoảng 20 phút. Vừa mở cửa vào Đức đã thấy bà Xuân tíu tít chạy ra mừng, còn các em của Hà thì e dè, trố mắt đứng nhìn. Đức cảm động xoa đầu từng đứa, niềm vui không thốt thành lời, chàng mở túi xách, lấy trà để ra bàn, còn bánh kẹo thì chia cho các em của Hà. Chúng dẫn chàng lên phòng cất đồ đạc, ngay đầu cầu thang là phòng tắm, dọc cầu thang là ba phòng ngủ, ông bà Xuân một phòng, các em Hà một phòng, phòng chàng nhỏ nhất, sát phòng tắm.

Đức nhân cơ hội hỏi chị Hà đâu. Nam, đứa em trai út nhanh nhẩu:

- Chị Hà, chị Phượng đi học rồi.
- Trường nào, ở đâu, bao xa? Bố mẹ có hay đi thăm các chị không?

Lan và Thu tranh nhau trả lời:

- Hai chị đi học ở trường Ohio University (OU), cách nhà 4 tiếng. Bố mẹ em chưa đi thăm lần nào, phải chờ anh Nguyễn về chở đi. Anh có biết lái xe không?
- Biết chứ. Anh lái máy bay còn được cơ mà. Rồi anh sẽ chở bố mẹ em đi thăm các chị.

Lan, Thu, và Nam nhao nhao:

- Cho em đi với.
- Ừ, đi hết. Cái xe của bố đủ chỗ cho tất cả mọi người.

Bữa cơm tối hôm ấy rất ngon, Đức hạnh phúc trong tình gia đình ấm cúng, chàng có hỏi ông bà Xuân về các anh, các chị khác, thì ông Xuân cho biết vấn đề là Nguyễn đang đi làm ở Michigan, còn Hà và Phụng thì mới vào học tại OU, rồi ông lại xoay câu chuyện về những ngày cuối của cuộc chiến và những ngày sắp đến. Ông Xuân hỏi Đức muốn tìm việc gì, có kinh nghiệm gì. Đức cho ông biết là thời gian qua chàng làm việc tại nhà hàng Tàu, không cần kinh nghiệm và cũng không có thêm kinh nghiệm gì cả. Ông Xuân đề nghị Đức vào làm chỗ hãng của ông, công việc không nặng nhọc, lại đi cùng xe với ông, rất tiện. Ông sẽ nói chuyện với Ken, nhận Đức là cháu của ông thì chắc Ken không nỡ từ chối.

Các em của Hà quen Đức ngay, xem chàng như một người anh lớn, nhất là Nam hay bắt Đức kể về những phi vụ nguy hiểm, hỏi Đức các loại máy bay vì Nam rất thích sưu tầm máy bay chiến đấu và thích ráp những mẫu máy bay bằng gỗ. Những lúc một mình với Nam, Đức hỏi về Hà và được

Nam cho xem những tấm ảnh gia đình ngày xưa và mới đây, Đức xót xa khi thấy Hà gầy và đen hơn xưa, ánh mắt xa vắng, thoáng nét buồn vời vợi.

Cuối tuần đó, ông Xuân gọi thăm Hà và Phụng, vui vẻ báo tin chàng về đây ở. Đức hồi hộp theo dõi rồi thất vọng vì không nghe gì thêm nữa, chàng thầm trách Hà vô tình và linh cảm như có điều mất mát.

\*

\*\*\*

Bên kia đầu giây, Hà cúp phone, xếp lại cuốn sách toán đang làm dở dang, nằm vật ra giường. Đức còn sống! Đức đang ở nhà nàng! Tại sao nàng không mừng rỡ, không nói gì thêm ngoài câu: “VẬY HẢ BỐ.” Nếu nàng còn ở nhà thì sao nhỉ, sự gần gũi, đụng chạm có mang lại tình yêu cho nàng. Nếu Đức về sớm hơn một tuần thì tình cảm của nàng dành cho Đức có khác bây giờ không, và nếu nàng không lên Chub Hall để mượn tiền học tuần trước thì bây giờ đâu có phải băn khoăn, nghĩ ngợi, đâu có thầm mong gặp một người không quen biết?

Ngoài số tiền học trợ cấp (financial aid) dư dả, Hà và Phụng định mượn tối đa tiền học để cứ ba tháng gửi một số tiền kha khá về giúp gia đình. Cách đây mấy hôm, Hà và Phụng lên Chub Hall để làm giấy tờ mượn tiền, xong việc, hai chị em men theo con đường lót gạch dẫn ra campus để về lớp thì gặp một người con trai Á đông đi ngược lại. Hà đoán Phụng đoán xem người ấy là Thái Lan, Việt Nam, Đại Hàn hay Tàu. Phụng đoán là người Thái còn Hà thì đoán

là Việt Nam vì thấy người ấy mỉm cười khi đi ngang qua.  
Hà ngoái cổ trông theo rồi bảo Phượng:

- Mong rằng sẽ có dịp gặp lại.
- Có phải là người VN đâu mà mong gặp lại làm chi, trăm năm biết có duyên gì hay không? Are you falling in love with a stranger?
- Lại nói nhảm.
- Em nghĩ nếu là người Việt Nam, chắc chị Dung biết, để hỏi chị Dung nhé.
- Ủ, đến thứ sáu này mình hỏi chị Dung.

Thứ sáu là ngày Hà thích nhất trong tuần vì cuối ngày có giờ thực tập hóa học với chị Dung, đó là những giây phút thật vui vẻ. Nhớ ngày đầu, vào phòng thí nghiệm sớm, Hà và Phượng ngỡ ngàng khi nhìn thấy một phụ nữ Á đông trẻ đẹp đang sửa soạn dụng cụ, hai chị em còn đang đoán xem là người nước nào thì chị đã gọi tên hai đứa thật rõ ràng. Ôi niềm vui gặp được người bản xứ, cộng thêm niềm hãnh diện đã làm Hà, Phượng quá đổi sung sướng. Khi lớp tan, Hà, Phượng phụ chị Dung cất dọn, khóa cửa phòng thí nghiệm, rồi ba chị em cùng về xuôi con dốc, cười nói huyên thuyên.

Chị Dung đi du học ở trường này đã lâu, anh Công, chồng chị, cũng là du học sinh ở đây, cả hai đang học Master. Chị biết nhiều sinh viên VN ở đây, trong số đó có anh Nguyễn. Cuối tuần chị Dung rủ Hà và Phượng qua apartment của chị để ăn cơm VN, và chị chỉ dẫn thêm bài vở. Hai vợ chồng chị thật dễ thương, săn sóc Hà và Phượng như hai người em gái.

Sau khi nghe Hà tả hình dáng của người ấy, Dung cười, lắc đầu:

- Chị chịu, chị không biết ai như thế cả. Nhưng chị định làm môi cho em một người rất xứng.
- Ai vậy chị? Hà đỏ mặt.
- Ghé nhà, chị sẽ cho xem hình.
- Thế còn em? Phượng xen vào.
- Em có muốn không? Dung bẹo má Phượng.
- Em chưa muốn mấy chuyện tình lắm lắm đó đâu. Tự nhiên đút đầu vào rọ, mua cái khổ đau vào người, ai mà ham.
- Cô bé này khôn đấy.

Hà nhú mày, nhăn mặt khi nhìn thấy bức hình của một người mà chị Dung cho là rất xứng với mình. Đây là một người đẹp trai, tóc dài ngang lưng, mặc áo da ngắn, sát nách, màu đen, thoáng nhìn tưởng như con gái, nếu không để ý đến bờ vai vạm vỡ và hai cánh tay gồng bắp thịt.

Hà đưa trả tấm hình cho chị Dung:

- Không được rồi, chị ạ. Bố mẹ em khó lắm. Con trai mà để tóc dài, ăn mặc hippy như thế thì ông bà cụ không gả con gái cho đâu.
- Cái hình này xưa rồi, chụp cách đây hơn năm, bây giờ tóc Phan chỉ dài chấm vai thôi.

Phượng giật tấm ảnh xem, le lưỡi:

- Chấm lưng hay chấm vai cũng không chấm đâu.
- Các em chưa gặp đấy thôi, Phan được nhất trong đám sinh viên ở đây đấy. Để chị mở party, giới thiệu họ với các em nhé.

- Còn người được thứ nhì là ai hở chị? Phượng tò mò.
- Người được thứ nhì thì nhiều lắm, tha hồ cho em chọn, chịu không?

Ngoài phòng khách, Công xen vào:

- Cô nào có muốn học nhảy cho bữa party thì anh chỉ cho, muốn nhảy điệu nào, anh đều có nhạc hết.
- Dàn máy của anh chị tốt thật, nghe hay ghê, mấy băng nhạc tình ca VN làm em nhớ nhà, nhớ Sài Gòn quá.
- Nhắc đến nhạc, em mới nhớ đến việc nhờ anh thu cho tụi em những bài hát của Lệ Thu, Thanh Lan, và Khánh Ly để vừa học vừa nghe cho đỡ buồn.
- Được rồi, thích bài nào, viết ra, rồi anh sẽ thu cho, không tính tiền công lẫn tiền lời, chỉ xin cái đầu heo.

Thấy Hà bẽn lẽn, Phượng vội đáp thay:

- Bốn năm nữa anh sẽ được ăn đầu heo, mình heo, tay chân heo của chị Hà.

Dung nhìn Hà:

- Chả đến bốn năm đâu anh ơi, không chừng gặp nhau rồi lại đòi làm đám cưới liền tay.

Công cười vang, tay múa tít cái nân-chắc (nunchucks) theo điệu nhạc.

\*

\*\*\*

Nhờ có ông Xuân, Đức được nhận vào làm việc ngay hôm sau, việc làm của Đức khá nhàn hạ, chuyên đóng thùng đủ

loại đèn đã được ráp xong. Ngày ngày, Đức lái xe đi làm với ông Xuân, cuộc sống tạm ổn định, tuy rằng Đức không hài lòng với công việc hiện tại, không hòa mình được với thế giới lao động tấp nập này, không thể thân thiện với người Mỹ vì chàng hận người Mỹ đã bỏ rơi VN. Đức nghĩ đây chỉ là chỗ tạm dung, dần dần sẽ tìm việc khác hay đi học lại. Đức suy nghĩ nhiều về lá thư của Hùng mới nhận được từ tuần trước. Hùng báo tin đã dọn về Cali sau khi bắt liên lạc được với gia đình của Loan. Cả nhà đang dồn mọi nỗ lực vào việc kinh doanh một cửa hàng bán đồ đạc cũ. Hùng làm việc cho gia đình Loan, ban ngày khuân bàn ghế, giường tủ, ban đêm học để thi lại bằng lái trực thăng vì Hùng muốn tìm việc với những công ty rải thuốc chống cháy rừng hay thuốc diệt sâu bọ cho những hãng trồng hoa và rau trái. Đức cũng muốn làm những công việc như vậy, chàng nhớ không gian bao la quay quắt. Trong thư, Hùng hỏi Đức có việc chưa, đã gặp Hà chưa, chuyện tình tới đâu rồi. Hùng hỏi Đức có chịu cho Hảo địa chỉ không vì Hảo cứ hỏi thăm hoài và tỏ vẻ giận khi Hùng nói chưa có địa chỉ mới của Đức. Cuối thư, Hùng báo tin sẽ làm đám cưới với Loan vào cuối năm, Hùng muốn Đức qua Cali làm phù rể, tiền máy bay Hùng sẽ lo hết. Hùng rủ Đức về Cali lập nghiệp, cho biết đã bắt liên lạc được một số bạn bè cũng đang ở đây.

Đức chưa muốn liên lạc với Hùng vội, chàng nấn ná để xem tình trạng của mình có khả quan hơn không. Gia đình ông bà Xuân đối với chàng rất gần gũi, thân thiết, nhưng khi Đức hỏi thăm về các anh chị và nhắc đến tên Hà thì ông bà Xuân trả lời vắn tắt, nhấn mạnh đến chuyện học vẫn còn dài



rồi lảng qua chuyện khác. Có lần các em Hà hỏi ông Xuân chừng nào thì chị Hà và Phượng về nhà, nghỉ lễ Giáng Sinh, Đức đã xung phong chở ông bà Xuân đi Athens nhưng ông bà gạt đi, bảo là Nguyễn trên đường về sẽ ghé Athens đón các em về luôn. Đức buồn bực vì không hiểu rõ thái độ của ông bà Xuân, lại tủi thân vì mình đã mất hết tất cả trong quá khứ, còn hiện tại thì không có gì để bảo đảm cho đời sống của Hà, và tương lai lại càng mờ mịt hơn nữa, thì chuyện trăm năm chỉ là ảo tưởng và chuyện ông bà Xuân tránh né cũng là thói đời thường tình. Đức còn đang phân vân, thì một chuyện xảy ra trong hãng đã giúp chàng quyết định nhanh chóng.

Trong hãng có 3 tên lái xe giao hàng, David là Mỹ trắng, Sam và Ed là Mỹ đen. Chúng dùng chung cái bàn kê ngay lối ra vào phòng vệ sinh phụ nữ. Cái bàn bừa bộn đầy sách báo, chai nước, và cái tàn thuốc lá đầy ắp; chung quanh tường dán những hình đàn bà hở hang. Đối với phụ nữ Mỹ, cái đó bình thường thôi nhưng đối với các phụ nữ VN thì thật là chướng mắt, khó chịu nhưng họ không muốn phản đối lời thôi, cúi đầu đi qua cho lẹ. Chúng thường đứng lan ra cả lối đi, phì phèo thuốc lá, khi thấy phụ nữ VN đi qua thì bập bẹ mấy câu tỏ tình bằng tiếng Việt ngọng ngịu. Đức bất bình, bàn với ông Xuân cách đối phó thì ông khuyên Đức nhẫn nhịn, bảo là chuyện vô hại, mặc kệ chúng nó, theo thời gian chuyện sẽ trở thành nhàm chán, sẽ tự chấm dứt. Đức không đồng ý, chàng thấy tự ái dân tộc bị tổn thương. Mỗi lần chạm trán với mấy tên Mỹ này, Đức nhìn chúng với ánh mắt khinh khỉnh và chúng cũng nhìn lại chàng với ánh mắt khiêu khích.

Cho đến một ngày, một ngày mà Đức không dần được cơn nóng giận khi thấy chúng lờn vờn chặn lối chị Bích, một phụ nữ trẻ, xinh xắn, và nham nhở nói: “Anh yêu em.” làm chị lúng túng, sợ hãi kêu: “Let me go!” Đang đóng thùng gần đầy, Đức nhào đến, xô tụi nó ra cho chị Bích đi qua. Tụi nó cũng không vừa, đẩy Đức lùi lại. Chàng nóng mặt, lặn xả vào chúng đám đá túi bụi, tụi nó cũng vừa hét vừa đám lại. Cả sở nhón nháo, nhóm đàn ông xông vào lôi kéo từng người ra. Đức liếm môi thấy mặn, khoe môi chàng bị rách, mắt trái đau ê ẩm. David, Sam và Ed mặt đỏ rần, gườm gườm nhìn Đức, miệng không ngớt chửi tục. Ken len vào giữa đám đông, cho mọi người biết ông không chấp nhận những hành động võ lực như vậy và muốn David, Sam, Ed xin lỗi chị Bích, rồi kêu gọi mọi người trở lại làm việc. Ông ra dấu cho Đức và ông Xuân lên văn phòng. Ông mời ngồi, đóng cửa phòng rồi lấy khăn cho Đức lau mặt. Ông tỏ ý hối tiếc về hành động của Đức và những thương tích của chàng. Ông đề nghị Đức nên vào bệnh viện xem có nguy hiểm gì không và muốn chàng nghỉ dưỡng sức vài ngày. Đức xin lỗi ông vì đã gây ra sự xung đột và xin nghỉ việc ngay. Ông Xuân và Ken cùng sừng sốt. Ken bảo Đức nên suy nghĩ kỹ rồi cho ông biết quyết định sau. Trên đường về, Đức cho ông Xuân biết dự tính của chàng về Cali, ở với Hùng, và tìm việc khác thích hợp với khả năng hơn. Ông Xuân không ngăn cản, chỉ khuyên chàng nên cố gắng nhẫn nhục để làm lại từ đầu.

Bà Xuân và mấy đứa nhỏ lo lắng khi thấy mặt Đức bị thương tích. Nghe ông Xuân kể đầu đuôi câu chuyện cùng quyết định về Cali của Đức, cả nhà buồn bã. Nam cứ quanh

quần bên Đức, hỏi Đức có đau không, chàng xoa đầu nó bảo không, rồi dặn dò nó ráng chăm chỉ học hành, ngoan ngoãn, nói với chị Hà là anh hỏi thăm. Nam gật đầu, mắt đỏ hoe vì từ đây sẽ không có người chơi với nó nữa.

Cuối tuần ấy, gia đình ông bà Xuân tiễn Đức bay qua Cali. Niềm vui lúc đến không bằng nỗi buồn lúc chia tay, có ai hiểu được nỗi u hoài trong lòng Đức. Đức biết ra đi lần này chắc sẽ không trở lại Cleveland nữa, nghĩa là sẽ mãi mãi xa Hà. Suốt chuyến bay, Đức không chớp mắt được phút nào, chàng lấy sách ra đọc nhưng chỉ thấy hình ảnh Hà và đám em nàng ngoan ngoãn, dễ thương, định mệnh như trên cột với chàng.

Vừa ra khỏi cổng, Đức đã thấy Hùng, Loan, và cả Hảo. Chàng bắt tay Hùng, hỏi thăm Loan, rồi quay sang Hảo, chưa kịp hỏi thì Hảo đã ôm chầm lấy chàng, gục đầu vào ngực chàng. Đức xiết nhẹ Hảo, ngây ngất vì hương tóc thơm dịu dịu, chàng thấy vui vui, âu yếm quàng vai Hảo, theo chân Hùng, Loan ra chỗ đậu xe.

\*

\*\*\*

Cái ngày thứ bảy mà Hà hằng mong đợi rồi cũng đến. Buổi sáng anh Công, chị Dung rủ đi chợ, ở lại ăn trưa, rồi bắt đầu nấu nướng, nào là cháo gà, mì xào, bánh mì với cà ri bò, cơm chiên, gà quay, tráng miệng thì có trái cây và cái bánh khá lớn. Ba chị em vừa làm vừa chuyện trò vui vẻ. Chị Dung cho biết đã mời khoảng 20 người, đa số nhận lời sẽ đến, trong đó có Phan, Hà thấy lòng nôn nao quá thể. Đến 3

giờ chiều thì chị Dung dục Hà và Phượng về nghỉ ngơi, thay quần áo, và dọn trở lại trước 6 giờ.

Thấy Hà tần ngần đứng trước tủ quần áo, chưa biết mặc cái gì, Phượng đã xắn vào, lôi cái váy dài của bà Tolentino ra. Hà dấy nẩy:

- Thôi, mặc cáo áo này diện quá, nhiều quá.

Phượng ướm chiếc váy lên người Hà, ngắm nghía:

- Chị mặc đi, em không thấy nhiều đâu, vả lại sẽ có những sinh viên đi du học từ trước, mình không nên ăn mặc luộm thuộm quá, biết đâu trong số đó có người chị thích và thích chị thì sao. Đừng quên là anh Công muốn có đầu heo nấu cháo.
- Ở lạ thật, mà cứ lôi cái chuyện đầu heo ra làm gì, có phải là tao mặc để ra mắt họ đâu. Nhưng mà nói cũng có lý, phải cho họ biết là mình dân tị nạn mới sang nhưng không ngớ ngẩn, quê mùa. Vậy mà mặc cái gì?
- Em thì mặc cái gì cũng được, cái chemise màu hồng và cái váy ngắn hoa nâu mà bà Tolentino mua cho đấy. Thôi em về phòng sửa soạn, rồi nửa tiếng sau qua đây đi với chị, nhanh lên đấy!

Trong khi Hà vẫn còn chăm chú soi gương, thì Phượng đã nhảy chân sáo ra khỏi phòng Hà. Phượng lúc nào cũng ngổ ngáo, dễ dãi, hoạt bát, chẳng để ý đến sự ăn mặc, bộ quần áo mà Phượng sắp mặc không có gì đặc sắc, làm Hà thêm ngần ngại khi mặc chiếc váy dài, không muốn có sự chênh lệch rõ rệt giữa hai chị em.

Có tiếng gõ cửa, Hà đang xỏ đôi giày nhòai người mở cửa phòng. Phượng tròn mắt nhìn Hà, tùm tùm:

- Lọ lem thoát xác!
- Mà chỉ khéo ví von. Thôi đi mau kéo anh chị đang chờ.

Nghe tiếng hai chị em, Carol chạy bỏ ra xem, sờ áo Hà, khen nức nở và dặn mang thức ăn VN về cho nó. Lòng Hà rộn rã niềm vui. Hà biết Phượng và Carol nói thật vì lúc này Hà đã thích thú ngắm mãi bóng mình trong gương.

Vừa thấy hai chị em, Dung đã chu chéo:

- Anh ơi... Mau ra đón khách quý này.

Công, trên người khoác hờ chiếc áo tắm, đứng sững ngay ngưỡng cửa, mỉm cười, lắc đầu:

- Sẽ đánh nhau to, không chết cũng bị thương.

Dung cười vang:

- Tối nay sẽ có hai người vui và lắm người buồn.
- Không phải thế đâu chị ơi. Chỉ có một người vui và lắm người buồn thôi, vì em đã chọn “tu là cõi phúc, tình là dây oan”. Em như vậy thì có ai mà thềm để ý đến em.
- Còn em... Phượng cứ muốn em mặc váy này, chị thấy có nhiều quá không?
- Không...không... Chị cũng mặc váy dài đây này.

Hà, Phượng nhìn chị. Chiếc váy lụa dài màu ngọc, mỏng manh, ôm sát thân hình nở nang, đầy nhựa sống, trông chị lộng lẫy, tươi mát đến phát thềm.

Dung nín tay Phượng:

- Để chị lấy bộ khác cho em nhé.

Phượng lắc đầu nguầy nguậy.

Đúng lúc ấy có tiếng gõ cửa dồn dập lẫn tiếng cười nói ồn ào vọng vào. Công đến dàn máy, mở nhạc rồi ra mở cửa:

- Máy già muốn đập sập cửa hay sao... Dzô... Mời dzô.
- Lâu lắm già mới mở party, tụi này đến sớm kéo hết thức ăn. Sao... có gì lạ không? Khỏe không?... Dung đâu?

Hà đang sắp bánh mì ra đĩa, nghe tiếng gọi “già” thật ngộ nghĩnh và lạ lẫm, ngừng lên thấy một đám người đang chen nhau vào phòng, mấy con mắt hau háu nhìn vào bếp làm Hà ngượng quá.

Dung đơn đả:

- Dung đây... Quý vị khỏe cả chứ... Gớm ai cũng diện thế này... Ủa, Phan, cắt tóc rồi hả, trông lạ quá?
- Wow! Dung càng ngày càng đẹp ra. Thảo nào già Công cứ ở nhà hú hí với vợ, quên hết bạn bè.
- Cám ơn nhé. Vào đây... vào đây. Dung giới thiệu, đây là hai chị em Hà, Phượng mới đến OU học quarter này. Còn đây là Phan, Tuấn, Tú, Quốc, Bảo, Nga, Nguyệt, Sơn,...

Hà trở mắt, nhìn sững, hấn... đúng hấn rồi. Tim Hà đập loạn xạ, tai Hà ù đi, nàng chẳng nhớ đến tên ai, ngoài tên Phan. Nàng lí nhí chào lại: “Hi”.

Khách ủa vào bếp chật ních. Hà nóng, mặt nàng ửng đỏ, nàng lấy tay phe phẩy quạt, màu áo huyết dụ càng làm mặt nàng tăng thêm vẻ hồng hào, rục rỡ. Anh Công lừa mọi người ra phòng khách. Hà thấy khi Phan quay đi, còn gửi lại nàng cái nhìn đầy ngạc nhiên, thích thú.

Phượng ôm Hà và chị Dung, thủ thỉ:

- Phan chính là người tụi em đã gặp ở Chub Hall đấy.
- Ái chà... Đúng là duyên kỳ ngộ. Lâu lắm chị mới gặp lại Phan, nên không biết Phan đã cắt tóc ngắn. Các em thấy chị chọn người hay không? Chị biết Hà sẽ thích mà. Để đó chị làm tiếp cho, các em ra phòng khách đi.

Hà còn dằn dừ chưa muốn đi thì chị Dung đã kéo tay hai chị em lôi ra ngoài. Đến trước mặt Phan, Dung nheo mắt:

- Dung đang định giới thiệu Phan cho Hà đây, mà nghe nói hai người đã gặp nhau rồi phải không?

Phan còn đang bỡ ngỡ, chưa hiểu chuyện gì, thì Phượng đã nhanh nhẩu:

- Tụi này gặp anh trên Chub Hall rồi. Lúc đó anh đang đi vào, còn tụi này vừa đi ra. Anh có nhớ không? Chị Hà cứ thắc mắc không biết anh là người Việt hay người Thái.

Phan luống cuống:

- Xin lỗi Hà và Phượng, tôi không nhớ... Có lẽ mãi suy nghĩ chuyện gì đó nên không thấy các cô. Tiếc quá!
- Cũng chưa muộn đâu. Nhờ Phan tiếp chuyện hai cô em dùm Dung nhé. Dung vào mang thức ăn ra kéo mọi người đói rồi.

Phan kéo ghế cho Hà, Phượng. Chàng ngồi giữa hai người, ân cần rót nước mời:

- Hà và Phượng qua Mỹ hồi nào? Chỉ có hai chị em hay có cả gia đình bên này? Hai chị em đang ở dorm nào?
- Gia đình đến Ohio vào tháng sáu. Hà, Phượng mới vào học quarter này và đang ở Tiffin Hall. Hà áp úng trả lời.
- Thế gia đình anh có qua đây với anh không?
- Tôi có được tin gia đình đi thoát, hiện đang ở trong trại, bên Hongkong đó Phượng. Chắc vài tháng nữa, sẽ qua New York City ở với bà chị. Hồi xưa bà cũng học ở đây. Có một đạo, số sinh viên VN học ở OU đông nhất nước Mỹ đó. Vui lắm, đi lớp đụng VN dài dài.
- Tại sao vậy anh? Hà tròn xoe mắt.
- Vì OU có văn phòng đại diện tại Sài Gòn, lo hết giấy tờ cho du học sinh, lại còn cho người xuống tận Columbus đón về Athens nữa. Lúc sắp mất nước, tụi này liên lạc với văn phòng mỗi ngày để lấy tin tức và xin bảo trợ gia đình qua đây mà không kịp.
- Các anh có xem tivi? Có thấy cảnh chạy loạn không? Có thấy lúc xe tăng CS tiến vào dinh Độc Lập không? Hà hỏi dồn.
- Có chứ. Suốt mấy tháng đó đâu có học hành gì được. Lúc nào cũng ở trên Baker Hall xem tivi, buồn dễ sợ. Cả bọn tổ chức quyên tiền gửi về giúp đồng bào qua tòa Đại Sứ VN ở New York. Đến khi tòa Đại Sứ đóng cửa rồi thì bọn này trở thành vô gia đình, vô tổ quốc, co cụm lại sống với nhau cầm hơi cho qua ngày vì không có tiền...



Phượng nhẹ nhàng rút lui, nhường chỗ cho những người khác đang bu quanh Hà, nghe chuyện. Công, Dung đứng ngay cửa bếp, thấy Phượng đi vào, giơ ngón tay cái, cười toe. Phượng cũng giơ ngón tay cái, nháy mắt, lòng rất vui vì gặp được nhiều bạn mới và mừng cho Hà được toại nguyện.

Dưới ánh đèn màu mờ ảo, giữa tiếng nhạc dìu dặt, giữa đám người lố nhố, hai mái đầu của Phan, Hà nghiêng nghiêng như dựa vào nhau, như chỉ thủ thủ cho nhau nghe, như chỉ thấy có nhau trong mùa lễ Tạ Ôn đầy hạnh phúc...

## Chương 8: Lưới Tình

Loan vuốt lại váy cưới cho thẳng, rồi hạ thấp đầu để Hảo cài vương miện có gắn hoa hồng trắng và dải khăn voan mỏng manh. Trông Loan thật lộng lẫy, tươi thắm như một đóa hoa nở rộ, Hảo buột miệng:

- Đẹp quá.

Loan cười rạng rỡ, ghé tai Hảo thì thầm:

- Đến lượt mày, còn đẹp hơn nữa. Phải chủ động, nhanh lên nhé!

Hảo phết dính Loan, mắng yêu:

- Con khỉ, chỉ xúi dại.

Rồi nàng trịnh trọng nâng vạt váy dài phía sau của Loan, chậm chậm đi theo ra ngoài thánh đường, bản nhạc “Ave Maria” đang vang lên thánh thót.

Có đến gần trăm người ngồi đầy những hàng ghế đầu, Hảo nhìn quanh, tìm kiếm Đức trong đám người chen chúc, ló nhố trên bục thánh đường và lòng chột vui rộn rã khi thấy Đức uy nghi, rần rỏi trong bộ âu phục màu đen thẫm khít khao, đang đứng cạnh Hùng. Tình cờ bắt gặp ánh mắt Đức cũng đang chăm chú nhìn mình, Hảo nhoẻn miệng cười.

Hảo hình dung đám cưới mình cũng tại nhà thờ này. Bố mẹ nàng mong muốn nàng lấy người cùng đạo. Nếu gặp người không có đạo mà lại chịu theo đạo thì quá tốt, sẽ được Thiên Chúa ban phước và ân sủng nhiều hơn nữa.

Sau buổi lễ là tiệc cưới dưới basement của nhà thờ, thức ăn do gia đình Loan và Hảo nấu cả tuần nay, mang đến. Đức giúp Hảo bày thức ăn ra bàn trong khi Hùng và Loan tiếp chuyện với quan khách. Phần lớn là bạn bè của Hùng và Đức, không khí thân mật, vui nhộn. Suốt bữa tiệc, các bạn ép Hùng và Loan cụng ly, hôn nhau, nếu không chịu thì họ tiếp tục la ó, gõ ly âm ỉ. Đức và Hảo là phù rể, phù dâu cũng bị ép lây. Tửu lượng của Đức khá, uống nhiều mà mặt không đỏ, còn Hảo đã ngà ngà say, không dám uống thêm, nàng lén đổ rượu của mình vào ly của Đức. Đức vui nhiều, để ý chăm chút, săn sóc Hảo. Bạn bè khen hai người đẹp đôi và hỏi khi nào làm đám cưới, Hảo bảo:

- Còn tùy anh Đức.

Đức nhìn Hảo gật gù:

- Đang tính, đang tính.

Hùng nhảy với Loan bản nhạc đầu tiên. Đức mời Hảo bài hát kế. Hảo bước chệnh choáng, nàng ôm đôi vai rắn chắc của Đức, buông mình trong tay Đức, để mặc Đức dìu nàng theo tiếng nhạc. Khuôn mặt Đức thật gần, Hảo cảm thấy hơi thở nóng, nồng mùi rượu, phả đầy mặt và sự cọ xát của thân thể. Hảo ngượng ngịu, cố giữ khoảng cách, có cái gì đó lẩn cấn bên dưới làm Hảo rùng mình. Hết bài hát, Hảo về bàn, vừa ngồi xuống đã thấy Hùng dơ tay mời nhảy, Hảo vui vẻ nắm tay Hùng cùng lúc thấy Đức và Loan ra theo.

Hùng nói khê:

- Cám ơn Hảo đã lo cho đám cưới của tụi tôi được chu đáo.

- Không có chi anh. Loan và gia đình rất tốt đối với Hảo. Anh cũng rất tốt với Hảo, đã nhường lại cái apartment cho Hảo.
- Tại vì tôi muốn Hảo về đó ở gần Đức, có người chăm sóc cho Hảo.
- Hảo biết. Anh và anh Đức ở khu đó đã lâu, đi đâu cũng có nhau, nay anh dọn ra, anh Đức cũng buồn.
- Nó mà buồn cái gì. Vui là khác vì có Hảo đấy. Hảo ráng lo cho Đức nghe, một mẫu người đàn ông đàng hoàng, hiêm có.
- Chi e anh Đức chê Hảo thôi.
- Đức có nhiều tâm sự, Hảo nên dịu dàng và kiên nhẫn, sẽ thành công. Tôi sẽ vun vào cho hai người.
- Cám ơn anh. Hảo qua đây có một mình, nhận gia đình Loan làm gia đình mình và xem anh với Loan như anh chị của Hảo vậy.
- Tôi mong sớm đến ngày được đi ăn đám cưới của Hảo và Đức. Có cần chuyện gì Hảo cứ cho tôi biết.
- Dạ. Cám ơn anh...

Mới nhảy có vài bài mà Hảo đã thấm mệt, một phần nghe những bản nhạc Việt quen thuộc, đầy kỷ niệm, phát ra từ cái máy cassette để ở góc phòng làm nàng ngậm ngùi, nhớ quê hương và gia đình quá.

Nàng không nhảy nữa, ngồi miên man nghĩ đến những ngày trước mặt, đến những việc mà nàng sẽ làm cho Đức, săn sóc Đức để mau tiến đến hôn nhân.

Hảo dựa vai Đức lim dim. Đức và các bạn đang khơi lại những câu chuyện thời chinh chiến, những buồn vui và bất mãn cũng theo đó mà tuôn ra ào ào đềm bằng những tiếng ĐM.

Đức vuốt ve bàn tay nàng:

- Em mệt chưa? Để anh đưa về nhé.
- Không, em chưa mệt, các anh cứ tiếp tục cuộc vui.
- Anh nghĩ chúng ta nên tan hàng để cho cô dâu chú rể còn nghỉ ngơi nữa chứ, vả lại nhà thờ đóng cửa lúc mười giờ, cũng nên bắt đầu chùi dọn.

Cường cười hô hô:

- Thằng Đức nói phải, cụng ly lần chót rồi tan hàng. Ly của tụi bay đâu?

Rượu rót đầy ly, trong vắt, sủi bọt. Mọi người cụng ly, tiếng “dzô, dzô”, tiếng cười đùa chót nhả, âm ã, ồn ào, chan chứa tình đồng đội, quá khứ đau khổ đã nhường chỗ cho hạnh phúc và hy vọng.

Đức vòng tay ôm Hảo, dìu ra xe. Trời nhá nhem tối, mặt trăng rằm tròn xoe trên đỉnh nóc chuông, gió hây hây, mát rượi. Bước chân Hảo ngả nghiêng theo bước chân Đức. Đức quay cửa xe xuống thấp một chút cho thoáng, Hảo dựa đầu vào vai Đức, mùi rượu quyện với hơi người thành một mùi rất nồng nàn, rất gợi cảm, Hảo lâng lâng, ngây ngất, nàng muốn kéo dài giây phút thần tiên này.

Đức liếc nhìn Hảo ngủ gà ngủ gật, khuôn mặt bình an, đẹp mặn mà, hương tóc quyện mùi son phấn, thơm phức, quyến rũ, nhưng Đức vẫn khao khát một vẻ đẹp tự nhiên còn mang

nét trẻ thơ của Hà. Đức bâng khuâng nghĩ đến ngày mai. Chàng và Hảo sẽ có nhiều cơ hội gặp gỡ chung đụng. Phòng chàng ở tầng trên, phòng Hảo là phòng cũ của Hùng, ở tầng dưới, chàng sẽ đưa đón Hảo vì cả hai cùng làm cho hãng furniture của gia đình Loan, liệu sự gần gũi này có đem lại tình yêu và hôn nhân. Có lẽ Hảo muốn thế, nhưng còn chàng có muốn thế không? Mối tình với Hà tuy không còn hy vọng gì nữa, nhưng hình ảnh nàng vẫn chưa ra khỏi tâm trí. Từ khi qua California, Đức chỉ gọi về nói chuyện với ông bà Xuân có một lần, báo tin chàng đã đến nơi bình an, chàng cảm nhận như có sự hời hợt, xa cách qua cuộc đối thoại. Hảo chột cựa mình. Đức khẽ nói: “Sắp đến nhà rồi đó em.” Hảo ú ớ, xoay người dựa vào ghế ngủ tiếp...

Sau một lúc loanh quanh trong sân đậu xe, Đức tìm được một chỗ đậu gần phía cổng sau, tương đối gần với lối lên phòng Hảo. Chàng đỡ Hảo ra xe, lên mấy bậc cầu thang, rồi vào thang máy, Hảo còn ngái ngủ, vòng tay ôm chặt lưng chàng. Đến cửa phòng, Đức lục trong ví Hảo, tìm chìa khóa. Căn phòng này Đức đã quá quen thuộc vì chàng đã bao nhiêu lần đến đây với Hùng. Hùng đã nhường lại căn phòng cho Hảo với nguyên vẹn đồ đạc. Đức dìu Hảo vào phòng ngủ, nhưng Hảo đã đẩy chàng ra:

- Em đi một mình được rồi. Anh pha café dùm em. Em thay áo rồi ra ngay.
- Coi chừng vấp cái thảm chùi chân.

Đức quay trở ra phòng bếp, pha café, rồi ra ngồi ở sofa đối diện với khung cửa kính lớn từ trần xuống đến sàn nhà, trăng đã lên cao, sáng vàng vạc, đôi cỏ xanh mượt xen những bụi trúc đào đỏ ối. Đức nhớ những lần ngồi đây

chuyện trò với Hùng, chuyện tương lai, chuyện quá khứ, chuyện Loan, chuyện Hà và Hảo,... Những trời buộc của cuộc đời mà mình không tháo gỡ được. Đức nghe có tiếng nước chảy, chắc Hảo đang tắm. Đức vào bếp, mở tủ lạnh tìm sữa đặc, cốc café đen nhánh nhạt dần theo từng thìa sữa khuấy, làm bớt vị đắng ghét như thuốc bắc. Chàng cầm cốc café đi ra phòng khách thì vừa lúc Hảo bước ra, mát rượi trong bộ áo ngủ ngắn cũn. Hảo cầm lấy cốc café trong tay chàng, hóp một ngụm:

- Em uống chung với anh nhé. Tắm xong thấy tỉnh ngủ hẳn. Anh ngồi chơi với em một lúc được không?
- Được. Ngày mai chủ nhật, anh không có dự tính gì ngoài việc đưa vợ chồng Hùng ra phi trường đi Hawaii.

Đức lẳng lẳng theo Hảo ngồi xuống sofa. Dưới ánh trăng sáng lung linh, làn da Hảo trắng mượt mà không còn dấu vết của phấn son; mái tóc ướt đen nhánh, chải gọn ra phía sau, dọc theo cái cổ thanh tú; cánh tay nuột nà thả lỏng bên đôi chân trần mịn, bắt chéo lên nhau.

Hảo ngược mắt nhìn chàng:

- Hôm nay em thấy anh khác mọi ngày, hoạt bát và vui vẻ, nếu anh muốn em sẽ thường xuyên tổ chức họp mặt, mời các anh ấy đến đây.
- Đừng Hảo. Lâu lâu có dịp gặp nhau thấy vui hơn, chứ gặp hoài chán lắm, nhiều khi bất đồng ý kiến lại gây lộn.
- Từ hồi mất nước đến bây giờ, em mới có một ngày hôn nay vui và hạnh phúc. Hạnh phúc cho Loan vì Loan đã yên bề gia thất bên người mình

yêu và hạnh phúc cho em vì được mọi người yêu thương, che chở.

- Anh thấy gia đình Loan thương yêu Hảo như con ruột.
- Vâng, không có gia đình Loan, em đâu có mặt ở bên Mỹ, đâu có được gặp anh. Đúng là duyên số anh nhỉ?
- Anh cũng cho là duyên số.
- Anh định chừng nào chúng mình làm đám cưới? Hảo ấp úng.
- Anh để tùy ý Hảo đây. Trong hoàn cảnh này, anh không xin phép cha mẹ được, nên có chút băn khoăn, nghĩ ngợi.
- Anh Hùng nói anh thương Mẹ lắm.
- Anh luôn nghĩ đến Mẹ. Từ ngày người anh cả bị mất tích trong chuyến bay ra Bắc, Mẹ dồn tất cả thương yêu, lo lắng cho anh. Đáng lý anh phải trở về VN để phụng dưỡng cha mẹ mới phải.
- Biết đâu sau này khi có bang giao giữa Mỹ và VN, anh sẽ liên lạc được với gia đình. Em cũng nhớ gia đình em rất nhiều. Thân con gái lưu lạc xứ người em còn khổ tâm hơn anh nữa. May mà có Loan, gia đình Loan, và bây giờ lại có anh.
- Anh mong sẽ đem lại hạnh phúc cho Hảo.

Hảo hớn hờ:

- Qua Tết, chúng mình làm đám cưới?
- Có đủ thì giờ cho Hảo chuẩn bị không?

Chợt nhớ là Hùng phải trải qua một lớp giáo lý căn bản hôn nhân ba tháng để học về lời Chúa dạy rồi mới được làm đám cưới với Loan trong nhà thờ, Hảo ngập ngừng:



- Hay là chờ đến tháng tư, tháng năm vậy. Lúc ấy hoa xuân nở rộ, chụp hình đẹp lắm.
- Tùy Hảo đây, khi nào chọn được ngày và nơi chốn thì cho anh biết.

Hảo nũng nịu dụi đầu vào ngực Đức. Đức nâng cằm nàng, định hôn vào đôi mắt long lanh, nhưng môi Hảo đã đặt vào môi chàng một nụ hôn mềm, ướt át. Vai áo Hảo tuột để lộ một phần bờ ngực đầy, thanh tân. Đức kéo áo lên, nhưng Hảo đã giữ tay chàng đồng thời ngả người nằm dài trên sofa. Đức nhẹ nhàng cởi chiếc áo ngủ mong manh. Hảo lồ lộ như một con búp bê vĩ đại, làn da Hảo ánh lên như có lân tinh, tóc xõa lòa xòa, hai vai tròn lẳn. Hảo thẹn, nhắm mắt, bàn tay mảnh khảnh rụt rè che ngực đang nhấp nhô theo nhịp thở...

Trắng như đồng lõa, bao phủ toàn thân Hảo, ngời ngời sáng man dại. Đức mê mẩn chiêm ngưỡng, vuốt ve, hít thở hương đầu mùa trong sạch trinh nguyên... Chàng cảm nhận được sự run rẩy của toàn thân Hảo. Khi bàn tay Đức đi dần xuống dưới, Hảo co rúm, hoảng hốt giữ bàn tay Đức lại, rồi bất chợt kéo chàng đề lên người, níu vai Đức chìm xuống...

Đêm rơi vào khoảng đen thăm thẳm, bao che những đòi hỏi thô thúc bị đè nén bấy lâu, dồn dập theo từng cơn vô vấp, từng hồi cọ xát, và từng cơn rướn co quắp.

Đức mê mẩn, ngụp lặn trong khoái cảm đến rợn người, dâng cao chất ngất, thúc đẩy sự chiếm đoạt trọn vẹn, đến tận cùng. Hảo nằm bẹp dí dưới sức nặng của Đức. Trong cơn đau xé thịt, Hảo bầu chặt miệng Đức, ấn vào... Đức nghe tiếng Hảo kêu thảng thốt, nhưng không cưỡng lại được sự đòi hỏi mạnh mẽ, gấp gáp, chàng ghì xiết tấm thân mềm oặt

bên dưới, hỏn hỏn đẩy mạnh... Trong cơn khoái lạc tuyệt đĩnh hình bóng Hà nhập nhằng, lẫn lộn... Đức nấc lên tên người yêu.

Hảo là người vì đau, chột nằng sừng sốt, bàng hoàng nghe Đức gọi tên “Hà”. Tiếng gọi rất nhẹ, thoảng trong hơi thở gáp, nhưng Hảo chắc chắn mình không nghe làm. Nằng linh tính có chuyện không may lại tiếc đời con gái vừa mất, tủi thân, để mặc giọt lệ tràn khoé mắt.

Đang vùi mặt vào má Hảo, cảm thấy có cái gì ẩm và ướt, Đức nhòm người, nhận ra Hảo đang khóc, quýnh quáng:

- Em đau lắm hả?

Hảo quay mặt, không trả lời. Đức lấy tay chùi những giọt lệ đang tuôn trào.

- Anh xin lỗi. Rồi chúng mình sẽ làm đám cưới.

Hảo vẫn im lìm. Đức lúng túng không biết làm sao bèn hôn lên trán Hảo. Hảo đẩy ra, nhìn Đức dò xét:

- Em nghe anh gọi tên Hà. Là ai vậy?

Đức buông thông người xuống nệm ghé, thờ dài:

- Là người anh đã thắm yêu trước khi gặp em. Chỉ là một mối tình đơn phương, vô vọng.

- Anh vẫn còn liên lạc?

- Anh chỉ liên lạc với gia đình cô ấy thôi.

Rồi Đức vắn tắt kể lại chuyện mình và Hà cho Hảo nghe. Hảo không ngờ Đức lại nhạy cảm và đa tình đến thế, biết làm sao để đẩy hình bóng Hà ra khỏi Đức vĩnh viễn. Hảo vòng tay ôm Đức, rầu rầu:

- Anh ở lại với em đêm nay.

- Tốt hơn là để anh về. Mai anh qua đón em đưa vợ chồng Hùng ra phi trường đi honeymoon.... Anh có lỗi với em quá... Tha thứ cho anh nhé. Để anh đưa em vào phòng ngủ.

Đức dìu nàng vào phòng. Chàng đắp chăn cho nàng, tận ngần đứng bên giường nhìn Hảo một lúc rồi khẽ khàng khép cửa lại.

Đức chưa về phòng mình ngay, chàng ra ngồi ở bực thềm của building, lặng lẽ hút thuốc. Trăng tròn vàng vạc, đẹp như những ước mơ êm đềm của tuổi thơ và những hoài bão của tuổi mới lớn. Những lúc hành quân xa nhà, Đức ao ước được như ánh trăng về bên Mẹ, an ủi người Mẹ đơn chiếc, luôn mong ngóng sự trở về của người con trai đã biệt tích và người con trai còn xông pha nơi chiến tuyến. Chàng gửi vào trăng những mơ ước lứa đôi với Hà, những nhớ nhung da diết. Ánh trăng mãi ở cạnh chàng dù những ước mơ đã tàn theo thời gian, theo mệnh nước. Đức biết đời mình đã cột chặt với Hảo, chàng sẽ nhờ Hùng và Loan khuyên nhủ Hảo. Khói thuốc mờ cảnh vật, Đức rút bài thơ trong ví ra ép vào ngực, nhủ thầm: “Kiếp này chưa tròn mộng, hẹn kiếp sau ta sống trọn đời. Hà ơi!”

\*

\*\*\*

Không có Mary trong phòng, Hà ngồi học thi trên giường, thoải mái trong cái áo ngủ hở hang. Như có linh tính, nàng nhìn ra cửa phòng thì thấy có mấy cái đầu đang lấp ló, nhìn vào. Hà hết hồn nói:

- Í, khoan vào. Chờ Hà một chút.
- OK

Hà quơ cái áo trên giường khoác vào rồi ra mở cửa:

- Ủa mấy anh đi đâu mà lạc tới dorm con gái đây?

Bảo vào phòng trước mọi người:

- Thì đi thăm Hà trước khi trường đóng cửa vào dịp lễ.

Phan vào sau cùng, kéo ghế ngồi sát giường của Hà:

- Mới gặp tuần trước đã nhớ rồi.

Cả đám cười ồ lên.

Căn phòng nhỏ chỉ vừa đủ chỗ kê 2 cái giường, 2 cái bàn, và 2 cái ghế cho 2 người. Phan chiếm cái ghế nơi bàn học của Hà. Bảo, Tuấn và Tú đứng lố nhố giữa phòng. Hà thấy ngại quá vì đang lúc thi, mọi người cần sự yên lặng. Hà đề nghị:

- Hà mời các anh xuống lounge nói chuyện nha.

Tuấn xoa tay:

- Thôi khỏi. Tụi này đến cho biết chỗ của Hà. Đứng chút rồi về cho bà con học thi.
- Chừng nào Hà về Cleveland? Tú hỏi.
- Hà thi cái test cuối cùng vào sáng ngày một, xong rồi gia đình đón Hà về ngay chiều hôm đó. Mới xa nhà mấy tháng mà nhớ quá chừng. Mong về nhà sửa soạn đón Xmas với gia đình. Còn mấy anh?
- Tụi này ở lại, campus vắng tanh, buồn dễ sợ. Có thể đi Columbus chơi vài hôm. Có mấy đứa bạn trước kia cũng học ở OU, nay về đó học.

Phan thắc mắc:

- Khi nào Hà trở lại OU?
- Dạ, sau ngày New Year.

- Tuần trước Công, Dung làm party vui quá, có đủ mặt mọi người. Tuần này thi xong là mạnh ai nấy đi.

Bảo đồng ý với Phan:

- Ủ, hôm đó vui quá. Hai chị em Hà còn rất VN. Phụng đâu?
- Dạ, phòng Phụng ở bên kia. Để Hà gọi Phụng qua.

Phan cản:

- Đùng, để Phụng học. Hà đang thi môn gì vậy?
- Dạ, còn môn toán và hóa học.
- Hà cho địa chỉ nhà được không? Gửi card Xmas đó mà. Có phiền gì không?
- Dạ không.

Hà hí hoáy viết, có cảm tưởng như Phan đang chằm chằm nhìn mình. Nàng chìa tay đưa Phan tờ giấy:

- Đây anh.

Phan đón lấy:

- Cám ơn Hà. Chúc Hà về với gia đình vui nhé. Tụi này về để Hà học thi nghe.

Hà vội vàng xỏ đôi dép, tiễn cả đám ra cửa. Đến đầu cầu thang, Phan ngoái lại nhìn Hà, đưa tay vẫy: “Bye”. Hà thấy ánh mắt Phan thật quyến luyến, trù mến. Không học tiếp được, Hà xếp sách vở để lên bàn, trùm chăn đi ngủ. Đôi mắt linh động, ấm áp của Phan theo nàng vào giấc mộng...

## Chương 9: Trói Buộc

- Chị Hà ơi, có thư này.

Hà đang ủi quần áo, nghe gọi, vội nhảy bực cầu thang xuống nhà, giật hai cái thư từ trong tay Lan. Đó là của anh chị Dung và Phan. Hà hấp tấp mở cái của Phan ra đọc trước. Tấm thiệp Holidays lóng lánh, Phan viết: “Có sang Công, Dung chơi. Nhắc đến Hà, Phượng. Nhớ nhiều! Have a wonderful Holidays.” Vồn vẹn chỉ có thế, Hà đọc đi đọc lại mãi không chán, hai chữ “Nhớ nhiều” làm Hà sung sướng.

Mấy đứa em dành giật đòi xem. Bà Xuân hỏi: “Bạn à?” Hà đưa thiệp cho Bố Mẹ. Ông bà Xuân xem xong chẳng nói năng gì. Hà biết Phượng đã tường trình mọi việc cho Bố Mẹ nàng nghe rồi vì thấy Phượng đứng tùm tùm cười.

Hà vào phòng, đóng cửa, viết hồi âm ngay, hy vọng Phan sẽ nhận được trước khi nàng trở lại trường. Hà về nhà vui nhưng lòng cứ bồn chồn, mong chóng đến ngày đi học lại.

\*

\*\*\*

Sau đêm hôm ấy, Hảo nhận thấy mình đã liều lĩnh trao thân cho Đức, đó là điều cấm kỵ khi chưa làm phép cưới. Sợ ngã lòng lần nữa, Hảo cố tránh những cử chỉ âu yếm, những đụng chạm, gần gũi với Đức và tính gáp chuyện đám cưới. Nàng đã gặp cha Tường mấy lần, xin bỏ qua điều kiện Đức phải học giáo lý căn bản trong ba tháng. Cha Tường không chịu vì đó là luật lệ, còn bảo đây là cơ hội để cho Hảo biết Đức yêu thương nàng đến mức nào, có vì nàng mà chấp nhận vào đạo. Hảo lo lắng, e ngại Đức sẽ phản đối. Tối nay

nàng đành phải đem chuyện này ra bàn vì nếu lỡ khóa học này thì phải đợi thêm ba tháng nữa, lâu quá.

Sau bữa cơm, hai người ngồi xem tivi, nhâm nhi café và bánh ngọt. Hảo thỏ thẻ:

- Anh à, làm đám cưới tại nhà thờ nha anh?
- Như anh đã nói với Hảo, anh không có đạo nhưng làm lễ tại nhà thờ không sao hết.
- Em cảm ơn anh đã rộng lượng. Để em hỏi cha Tường khi nào thì cha có thể làm đám cưới cho mình, nhanh lắm cũng phải ba tháng nữa.
- Sao lại phải chờ đến ba tháng? Cha Tường đâu có bận rộn gì nhiều.
- Cha không bận nhưng hình như anh phải theo học một khóa giáo lý trước khi làm đám cưới tại nhà thờ.
- Em nói cái gì? Phải học đạo à? Anh không học đạo và cũng không theo đạo đâu. Đức sáng giọng.

Hảo giả lả:

- Để em hỏi lại cho chắc. Nếu anh không theo đạo thì con cái sẽ theo ai?
- Khi chúng lớn khôn, chúng muốn theo ai thì theo, anh không cấm cản.
- Nếu em năn nỉ anh theo đạo, anh có chiều em không? Anh Hùng cũng vì chị Loan mà vào đạo đó.
- Anh thương em nên mới chịu làm lễ cưới tại nhà thờ, mặc dù anh biết bố mẹ anh không vui đâu.

Thế em có thương anh mà bỏ đạo không? Em làm dâu trưởng phải lo việc cúng giỗ tổ tiên chứ?

- Dù chết em cũng không thể bỏ đạo. Hảo quay mặt, rầm rức khóc.

Đức thở dài, vót vát:

- Anh mong em nên công bằng mà nghĩ lại.

Hảo vẫn sụi sùi. Đức lặng lẽ châm điếu thuốc, suy nghĩ liên miên. Sao lại thế nhỉ? Đáng lẽ vợ phải theo chồng chứ? Sao lại vừa bắt dâu lẫn bắt rể theo đạo? Tại sao cứ muốn dành lấy phần hơn? Thật vô lý, không thể như thế được! Thằng Hùng nó làm được vì gia cảnh nó khác, sao lại bắt mình phải làm như Hùng?

Không thấy Đức dỗ dành, Hảo ngoe nguẩy đi vào phòng ngủ. Một chốc, Đức rón rén vào xem thì thấy Hảo đã ngủ say. Đức nhẹ nhàng đóng cánh cửa sau lưng, chán nản đi về phòng mình.

Thực ra Hảo chưa ngủ, chỉ giả vờ nằm yên khi nghe tiếng chân Đức đi vào. Khi Đức đã đi khỏi, Hảo để mặc cho những dòng nước mắt tuôn nhanh, ướt đầm mặt gối.

Hôm sau Hảo gọi Loan, cáo bệnh ở nhà. Nàng đang lục đục nấu mì gói thì có tiếng gõ cửa. Nhìn qua cái lỗ tò vò, Hảo thấy Loan. Nàng mở cửa cho bạn vào. Loan đặt túi bánh mì lên bàn, liếc nhìn Hảo, nhiec:

- Mà mà ôm cái gì. Ôm tình thì có! Nói tao nghe, lục đục chuyện gì?

Hảo bực tức:

- Đức không chịu học giáo lý, không chịu vào đạo.



- Tao cũng đoán thế vì Đức là người con trai duy nhất trong gia đình.
- Sao chuyện gì đến với mày cũng dễ dàng, còn tao khổ quá!
- Vì Hùng là con thứ, không quan trọng lắm. Vả lại Hùng làm cho có vậy thôi, miễn là được vợ. Đi nhà thờ với tao mà có chịu đọc một câu kinh nào đâu. Xem lễ một hồi là ngủ gật. Tao cũng mặc kệ, chả lẽ lại than phiền, gây gổ.
- Hai bác có biết không?
- Tao đâu dám nói. Ông bà cụ hỏi nó có ngoan đạo không thì tao cứ ậm ừ cho qua câu chuyện.
- Mày nói giáo cho giặc, xuống địa ngục cho đáng đời.

Loan cười hắc hắc:

- Chuyện đời lo trước, chuyện rớt địa ngục lo sau.
- Bây giờ tao phải làm sao?

Loan đưa bạn ổ bánh mì thịt:

- Ăn đi đã. Gấp gáp là hỏng chuyện. Đức là con người nhiều tình cảm, rất chung thủy và đứng đắn. Mày nên lo vun xới cho tình yêu thật bền vững rồi hãy làm đám cưới. Biết đâu Đức sẽ vì mày mà đổi ý.
- Liệu Đức có quên được con nhỏ đó không?
- Hà hả? Tao nghĩ khi Đức muốn cưới mày là đã cam lòng cắt đứt tư tình với nó rồi.

Hảo nuốt không trôi ổ bánh mì, nằng vào bếp pha hai ly cà phê sữa đá. Lòng ngồn ngang, nằng nhìn Loan, ngập ngừng:

- Trong một phút yếu lòng, tao đã cho Đức tất cả rồi.

Loan sừng sốt:

- Cha Tường có biết không?
- Không.
- Còn tiếp tục không?
- Không.
- Tốt! Tao đề nghị mày nghĩ cho kỹ, làm lễ tại nhà thờ với những điều kiện trói buộc hay sống luôn với Đức không điều kiện, không trói buộc.
- Mày còn có gia đình, làm sao hiểu được sự bơ vơ cô cút của tao. Đâu ngờ một phút yếu lòng thành tội lỗi, ngăn cản tao đạt được những điều mà tao hằng mong mỏi. Hảo òa khóc.
- Điều gì mới thực là quan trọng với mày? Một đời hạnh phúc bên Đức hay một đời dằn vặt, khổ đau? Số phận đưa đây, mày phải thay đổi thôi, nếu không sẽ tạo thêm mất mát, ly tan.

Hảo bụm mặt, nắc từng hồi. Loan quàng tay ôm chặt Hảo:

- Mày ra tiệm giúp tao. Ở nhà chẳng làm gì chỉ nghĩ quẩn, buồn chết! Từ từ rồi tao sẽ giúp mày giải quyết. Tạm thời không xúc tiến việc đám cưới. Mày nói với cha Tường mày cần thêm thời gian để thuyết phục Đức.

Hảo chưa nguôi cơn thôn thức, không muốn đi đâu cả nhưng Loan đã kéo nàng vào phòng ngủ, bắt thay quần áo.

Khuya lắm, Đức mới về phòng. Chàng ở lại thư viện học mà chẳng học được gì, đầu óc tràn ngập những ý tưởng chống đối, buồn giận, oán trách đời và số mệnh. Duyên nợ

như trời buộc chặt thêm sau khi Hảo đã thất thân với chàng. Đức thấy mình có trách nhiệm với Hảo, phải xử sự sao cho xứng đáng với tình yêu của nàng. Đức có thể hy sinh đời chàng cho nàng nhưng sao Đức không thể chiều Hảo lúc này, vào đạo Công giáo theo ý Hảo? Có phải chàng sợ làm đau lòng người Mẹ hiền từ, nhân ái ở quê nhà, đã và đang âm thầm chịu đựng bao mất mát đau buồn. Nghĩ đến Mẹ, Đức nhói buốt cả tim. Mẹ là Phật tử thuần thành, Đức là con trai duy nhất, Đức không thể làm thế được. Dù Mẹ không có mặt nơi này hay Mẹ để tùy Đức chọn lựa, Đức cũng không thể đặt Hảo lên trên Mẹ được. Phải chi chàng được nên duyên với Hà thì đâu có hoàn cảnh éo le như thế. Đức chán nản, cuộc sống lứa đôi rục rờ hào quang hạnh phúc vừa ló dạng đã tắt ngúm. Chàng muốn thối lui, bỏ cuộc, muốn rời khỏi nơi đây. Đi đâu? Tìm đường về VN, về với gia đình chăng? Bằng cách nào, ai sẽ giúp chàng? Đức nghĩ đến ông Tùng và những buổi họp bàn luận chính trị, may ra ông có nhiều đầu mối về kháng chiến, có thể giúp được chàng.

Đức bật đèn, trên bàn ăn trống trơn. Hảo không đem cơm qua như mọi khi. Cũng dễ hiểu thôi, nàng đang giận. Đức tắt đèn, mò mẫm trong bóng tối vào phòng, chẳng buồn thay quần áo, chàng nằm vật lên giường, mắt thao láo nhìn lên trần nhà... Giờ này Hà đang làm gì? Bố Mẹ chàng ra sao? Đâu là lối thoát? Đâu là hạnh phúc?...

Đức bật dậy vì tiếng đồng hồ báo thức, lật đật chuẩn bị đi làm. Buổi sáng Đức chở Hùng cùng đi làm việc mới, rải thuốc sát trùng trên những nông trại trồng rau, ngô, và trái

cây. Buổi chiều Đức đi học thêm tại Fullerton College đến tối mới xong. Thấy chàng vất vả, Hảo đòi nấu cơm tối cho chàng.

Đức chợt thấy có mảnh giấy nhét qua khe cửa. Nét chữ của Hảo. Nàng xin lỗi đã không đem cơm cho chàng tối qua vì trong người mệt mỏi và bảo là tạm ngưng chuyện đám cưới cho đến khi hai đứa sẵn sàng. Vẫn tắt chỉ có thể nhưng đủ làm cho Đức nhẹ nhõm cả người. Trên đường ra sân đậu xe, Đức luôn tờ giấy với hàng chữ “Chiều này anh về ăn cơm với em.” qua khe cửa phòng Hảo. Bây giờ đến phiên chàng làm hòa. Đức thấy mình không khéo léo bằng Hùng. Hùng biết cách cư xử êm xuôi nên được vợ. Hay là chàng cũng làm như Hùng, cho qua những hình thức bó buộc rồi sau đó bỏ thì sẽ không làm buồn lòng Mẹ, nhưng liệu Hảo có đồng ý? Có để chàng yên?

\*

\*\*\*

Xe của ông Xuân vừa khuất dưới đồi, Hà và Phượng rảo bước lên phố, đến phòng trọ của Phan. Con đường chính tập nập xe cộ của sinh viên trở lại trường. Bạn ở chung phòng chắc tối nay về, còn anh chị Dung ở lại Cali đến tuần sau. Hà gõ nhẹ. Cánh cửa mở hé. Phan lộ mặt, thân thiện, tươi cười:

- Về lâu chưa? Tụi này đang mong!
- Hà và Phượng mới về. Đem đồ vào phòng rồi qua đây liền đó.
- Mời dzô, mời dzô.

Phan mở toang cánh cửa, bên trong lộ nhỏ người đứng ngồi. Phượng ngạc nhiên:

- Ủa mấy anh đang có party?

- Bọn này đang chờ mấy cô đến khai mạc party thì đúng hơn.

Hà, Phượng ngờ ngàng nhìn nhau vì chỉ định ghé tặng mấy món bánh kẹo rồi về liền. Phượng ngầm tỏ ý từ chối, nhường Hà trả lời. Hà ngập ngừng:

- Mang biếu mấy anh ít bánh kẹo rồi về.
- Ý, đâu có được! Tụi này mong mấy cô như mong mẹ về chợ. Làm bếp từ sáng tới giờ. Mệt khướt. Mấy cô xem nè, bao nhiêu đồ ăn làm sao tiêu thụ cho hết. Bảo nói vọng ra từ trong bếp.
- Ở lại đi mà. Tối tui đưa về. Phan năn nỉ.

Hai chị em nhìn nhau, chẳng ai muốn là người quyết định. Phan không chần chờ thêm nữa, nắm tay Hà kéo vào bếp:

- Nhờ Hà nấu dùm. Bảo cho tụi này ăn mì gói bầy món nè.

Bảo chỉ chậu mì to tương:

- Vừa làm soup vừa xào dòn, hehehehe...

Phượng rờ cọng mì rồi than:

- Anh Bảo luộc lâu, mì mềm rồi, xào sẽ bị nát đó.

Bảo bỏ đĩa xuống bàn, dơ cao hai tay:

- Tui nhường chức đầu bếp cho hai cô.

Tuấn, Tú, Quốc, và Phan đồng loạt vỗ tay. Hà, Phượng đành xắn tay áo, xông vào bếp.

Bữa ăn tối thịnh soạn, nhiều món, riêng mì gói cũng chế được thành hai món. Món mì xào được chiêu cố tận tình vì Hà đã luộc lóp mì mới. Ai cũng mời uống rượu nhưng Hà, Phượng cương quyết từ chối. Ăn xong, mấy chàng lẳng xăng dọn dẹp thật nhanh, rồi mở nhạc, tắt bớt đèn, gian phòng trở nên ấm cúng hơn, ngập khói thuốc. Cả bọn thả

hồn theo dòng nhạc trữ tình VN và disco. Mấy chàng mời Phượng ra nhảy chung, nhưng không ai mời Hà cả vì Phan cứ kè kè bên Hà, lại lựa những bản slow kéo Hà ra nhảy, cứ như là Hà đã thuộc về Phan rồi. Để chứng tỏ mình vẫn chưa là của riêng ai, Hà tham gia nhảy chung với mọi người. Đêm đã khuya, sự hăng hái, náo nức lúc đầu đã hết, có lẽ vì mệt mỏi hay vì cái tình bạn đã mang chút sứt mẻ bởi sự cạnh tranh của tình trường. Phượng ho từng chập vì khói thuốc, đòi về. Phan cứ nằn nì giữ tay Hà lại. Mặc kệ Phan níu kéo, Hà gom áo, ví rồi theo Phượng đi ra cửa. Phan cuống quýt quần khăn vào cổ, chạy theo.

Con dốc vắng tanh, đèn đường tỏa ánh sáng mù mờ, hắt một vầng tròn nhạt nhòa, trắng như sữa quanh cột đèn. Hai bên dốc tối thui. Những cành cây khẳng khiu như những cánh tay xương xẩu đơng đưa, dọa nạt. Những bụi cây rậm rạp, thấp lè tè như có kẻ gian đang ẩn nấp, chực chờ, theo dõi. Hà sợ hãi vu vơ, níu tay Phan, đi sát vào người. Phượng dục: “Nhanh lên chị Hà ơi.” rồi vừa đi vừa chạy, bỏ rơi hai người lại phía sau, cách một quãng xa. Đến khu nội trú, Phan đòi lên phòng ngồi nói chuyện tiếp. Hà lắc đầu: “Thôi để hôm khác. Hà mệt rồi.” Phan thất vọng, tàn ngần một lúc rồi mới lui thủ đi. Hà nhìn theo, thấy tội nghiệp quá.

Mùa đông năm nay ấm, ít tuyết, anh chị Công, Dung rủ chụp hình vào cuối tuần. Chị Dung đòi mặc áo dài. May mà Hà có đem theo chiếc áo dài nhung tím. Phượng mặc áo đầm. Chị Dung đẹp lộng lẫy trong chiếc áo dài lụa màu hoàng yến, còn anh Công mặc áo chemise mở toang hàng cúc, phanh bộ ngực nở nang. Anh Công lái xe lên phố đón Phan

và đám bạn. Bẵng sau có chị Dung, Phượng, Hà và Phan, bẵng trước có Bảo và Quốc. Tuấn và Tú đành đi bộ vì xe không đủ chỗ, hẹn gặp tại campus.

Suốt quãng đường, Phan đặt tay lên đùi Hà tinh bơ, ve vuốt tà áo nhung, khen: “Hàng vải gì mà mịn ghê. Hà mặc áo dài trông rất đầm thắm, quyến rũ.” Hà vừa nhột nhạt vừa mắc cỡ cứ ngồi yên chịu trận.

Một ngày lý tưởng, trời trong xanh ngắt, nắng vàng hanh hanh làm má thêm đỏ môi thêm hồng, thỉnh thoảng cơn gió lạnh thổi bông tà áo dài làm hai nàng suýt soa, cuống quýt và các chàng cứ nghệt mặt ra nhìn.

Hết chụp hình trên phố, trước cổng trường, lại về campus, những tòa nhà với lối kiến trúc xưa độc đáo. Phan lúc nào cũng dành chụp hình chung với Hà, chẳng để ý đến những người bạn đang rầu rĩ khi thấy cảnh ấy.

Tối đó Phan lại xuống dorm, ngồi nói chuyện với Hà dưới phòng khách đến khuya mới chịu về. Tiễn Phan ra đến cửa, Hà quay lưng đi vào nhưng Phan đã níu tay nàng kéo lại, bắt ngờ hôn lên môi. Hà choáng váng, chết trân. Khi bàn tay Phan đặt trên ngực mình, Hà mới hoảng hồn, vội đẩy Phan ra, chạy về phòng. Tim đập loạn xạ, Hà thở hổn hển... Mary không có trong phòng. May mà Hà không đem Phan lên đây ngồi nói chuyện. Biết đâu đấy! Hà rùng mình nhớ lại lúc đó. Nếu nàng không bỏ chạy thì chuyện gì sẽ đến nhỉ? Chuyện gì?... Chuyện gì?... Phan thật là to gan. Cứ cái đà này thì còn học hành gì được nữa. Phượng sẽ biết rồi sẽ mách Bố Mẹ. Chắc chắn Bố Mẹ sẽ la rầy, cấm cản vì chỉ muốn Hà học đến nơi đến chốn.

Suốt hai tuần, Hà rủ Phượng lên thư viện học, tối lại qua bên anh chị Dung, để tránh gặp Phan. Hà đoán là Phan có gọi phone nhiều lần nhưng không để lời nhắn. Chắc Phan biết Hà ở bên chị Dung nhưng không dám qua. Tối nay, nhận được lời nhắn ngắn ngủi của Phan qua phone, Hà gọi lại ngay. Phan xin gặp mặt tối thứ sáu. Hà hẹn Phan 10 giờ tối dưới lounge sau khi học xong. Hà nghĩ hẹn trễ một chút thì Phan sẽ không ngồi lâu.

Phan cho biết sẽ đi Iowa bốn ngày để thăm viếng một cơ sở phát hành nhật báo bên Iowa và cuối kỳ học này là Phan xong chương trình Cử nhân Báo chí. Chàng sẽ về New York City sống với gia đình và tìm việc làm. Hà rầu rĩ:

- Anh có định học thêm nữa không?
- Có vài cua không bắt buộc phải học nhưng Phan có thể gom chúng vào một quarter và làm loanh quanh đây để kiếm tiền trang trải chi phí.
- Sau đó anh tính về New York City ở luôn sao?
- Chắc vậy ... Trừ khi có thay đổi gì khác.
- Thay đổi nào có thể giữ anh?
- Chẳng hạn như có bồ... Phan nhìn Hà chờ đợi.
- Ai vậy?
- Hà đó!
- Ờ ờ... Thật không? Hà luống cuống.
- Thật mà. Từ hôm đi chụp hình đến giờ khó ngủ vì nhớ. Mai mốt về New York City còn nhớ nhiều hơn nữa, nhớ chết luôn! Nhưng đã đến lúc phải đi làm để phụ giúp gia đình mới qua Mỹ. Phan sẽ về thăm Hà nhé? Chịu không?



Hà thẹn, không trả lời. Phan nâng cằm nàng lên, nhìn sâu vào đôi mắt đen lay láy, hai khuôn mặt thật gần. Đêm tĩnh mịch, nghe rõ hơi thở gấp rút từ lồng ngực phập phồng. Phan hăm hở đặt lên môi nàng một nụ tham lam, thật lâu như muốn nuốt hết mật ngọt của tình yêu nồng nàn. Hà cảm được sự ham muốn cuồng nhiệt trong nụ hôn, trong những ve vuốt của Phan. Hà bị dằng co giữa con tim và lý trí, khổ sở tránh né, chống cự. Làm sao nàng có thể buông thả, cho Phan khi mà hai đứa sắp xa nhau. Biết đâu xa mặt sẽ cách lòng, nhất là lòng dạ của người đàn ông. Chị Dung đã từng kể chuyện bồ bịch của mấy ông du học sinh với những cô gái Mỹ học cùng trường cho Hà nghe rồi, ớn quá!

Đêm ấy Phan ở lại đến gần sáng mới về, cứ âu yếm ôm ấp nàng, thủ thỉ, vẽ vờ chuyện tương lai hai đứa. Hà àm ù cho qua chứ không dám hứa hẹn gì.

## Chương 10: Duyên Kiếp

Hảo thần thờ vuốt chặt những lọn tóc cho hết nước. Dòng nước mát không làm dịu những thèm muốn bứt rứt. Nàng nhớ như in cái nhìn đăm đăm của Đức, những đụng chạm như điện giật, run bắn... Từng phần cơ thể nổi gai ốc, nóng ran, rướn cong... dưới sự mon trớn, mần mò của bàn tay Đức. Hảo như lên cơ đồng thiếp. Luôn tay giữa hai đùi kẹp chặt, tay kia ghì bầu ngực no đầy, Hảo mê muội, co quắp, run rẩy... mắt dại đi...

Cơn đòi hỏi không vượt lên nổi đỉnh cao thèm muốn, làm tắt nghẽn những rên rỉ đứt quãng. Hảo thở hắt, mệt lả... buồn bực, ghen tức ứ lên tận cổ. Tại sao nàng cứ phải nghĩ đến Đức? Trong khi Đức không quy lụy vì nàng, không tỏ ra cần có nàng trong đời. Những lần bắt gặp Đức trầm ngâm, tư lự, mắt nhìn mông lung vào một nơi chốn nào đó, Hảo rất xốn xang, khó chịu, nghĩ là Đức đang nhớ đến Hà và Hảo bỗng dung nổi quạu, giận dữ. Hảo muốn hoàn toàn chiếm đoạt Đức bằng cách buộc chàng phải chấp thuận vào đạo Công giáo, để những giáo điều khó khăn buộc chân chàng. Hơn nữa, nếu Loan đã làm cho Hùng đổi đạo thì Hảo cũng phải làm được điều đó với Đức, Hảo có thua kém gì Loan đâu.

Nhưng chỉ sau vài ngày giận nhau là Hảo đã bứt rứt, đau khổ vô cùng. Rốt cục, Hảo vẫn là người phải làm hòa trước, phải chiều chuộng, âu yếm để lôi cuốn Đức ngã vào vòng tay mình trở lại. Nàng nghĩ rằng tình yêu tha thiết của mình

sẽ khiến Đức rộng lượng tha thứ và sẵn lòng quên đi những cơn nóng giận bất chợt và vô lý của nàng. Nhưng Hảo đã lầm! Đức đã chán ngán, thất vọng rất nhiều khi thấy Hảo đánh đá, lòng lộn. Chàng không nghĩ mình sẽ ăn đời ở kiếp với một người mà tâm tính thay đổi bất chợt, khi vui khi buồn, lúc âu yếm lúc hờn giận. Lòng buồn tê tái nhưng Đức không giận Hảo, trái lại chàng càng thương hại, tội nghiệp cho thân phận lưu lạc, cô đơn của nàng hơn bởi vì chàng, những người lính phải bảo vệ quê hương, đã không bảo vệ được dân, không bảo vệ được những cô gái như nàng, khiến cho đời họ phải bị dập vùi vì mệnh nước, đây là chưa kể đến số phận của những người còn kẹt lại trong nước và những người đã ra đi mà không bao giờ đến bến bờ mong đợi, họ đã phải trả cái giá cao nhất cho sự thất bại của chàng bằng mạng sống của họ. Đức ngậm ngùi, lòng mang nặng mặc cảm chiến bại, vô trách nhiệm; tâm hồn chàng luôn bất an với những ác mộng chiến tranh đẫm máu, những yêu thương đứt đoạn, những mộng ước không thành.

Quá âu sầu và buồn chán, Đức muốn tìm đường về VN. Đức kín đáo hỏi ông Tùng về những hoạt động kháng chiến bên Thái Lan và những tổ chức đưa người qua đó. Ông Tùng cho chàng biết có đường dây chuyển người từ Pháp, từ Gia Nã Đại, qua Thái Lan, về Cam Bốt. Ông cho Đức địa chỉ liên lạc bên Pháp và Gia Nã Đại. Ông hỏi Đức:

- Có ai muốn về hả?
- Dạ, có người bạn thân nhờ hỏi. Bác đừng cho Hùng biết vì người này có quen với Hùng tuy không thân lắm.

- Ồ, chuyện bí mật đâu có thể tiết lộ được dù là người trong nhà. Cháu cứ nói ảnh liên lạc đi, có cần giúp thêm thì cho bác biết. Phải chuẩn bị tinh thần cho kỹ vì một khi đã đi thì xem như không có ngày trở lại.
- Bác nói đúng. Bây giờ đến phiên mình từ trong rừng rậm đánh du kích, giành từng tấc đất. Dân tộc mình sao khổ triền miên!
- Chuyện phải làm, cứ làm, tránh đừng bi quan.
- Dạ. Cám ơn bác.

Qua sự giới thiệu của ông Tùng, Đức đã viết thư cho Phong, liên lạc viên bên Pháp, để biết thêm chi tiết về hoạt động của phong trào. Nhưng Đức vẫn chưa thể dứt áo ra đi vì Hảo đang bám víu vào chàng để sống, hơn nữa Hảo đã trao thân cho Đức thì chàng phải có bổn phận và trách nhiệm với nàng.

Cả hai đều cố gắng tránh né những cãi cọ đang xoi mòn tình cảm giữa hai người và không để lộ sự rạn nứt trước mặt gia đình Loan. Loan cố gắng hỏi Hảo nhiều lần, còn ông bà Tùng thì lấy tình thương cha mẹ mà khuyên bảo nhưng nàng đều tìm cách chối quanh, lấp liếm. Loan muốn nàng trở lại làm nhưng Hảo từ chối, chỉ đồng ý giúp gia đình Loan vào những dịp lễ hay cuối tuần có nhiều khách. Dần dần Hảo và Đức ít qua bên đó trừ những dịp quan trọng, không thể từ chối được như sinh nhật hay giỗ kỵ. Hảo biết Loan vẫn thương nàng và lo lắng cho nàng nhưng vì tự ái Hảo không muốn Loan thấy sự bất hạnh của mình. Hảo thật lòng mong muốn Loan được trọn vẹn hạnh phúc, chú tâm vào việc tạo

dựng một gia đình riêng với đứa con đầu lòng đang lớn dần trong bụng.

Hảo tìm được việc mới ở khu buôn bán gần nhà, đỡ phải đi xa, đỡ tốn kém, lại tránh phải tiếp xúc với gia đình Loan. Công việc ở McDonald dễ dàng nhưng bận rộn tay, Hảo mệt khướt khi về đến phòng trọ. Thấy Hảo làm ở McDonald quá cực nhọc, Đức nói nàng không nên nấu ăn cho chàng mỗi ngày nữa mà hãy đợi đến cuối tuần. Hảo nói: “Không sao” nhưng vẫn làm theo ý chàng. Những lần gặp nhau, hai người đều cố gắng vui vẻ, không nhắc đến chuyện đám cưới vì không ai muốn mình là kẻ phá vỡ niềm hạnh phúc mong manh còn sót lại.

\*

\*\*\*

Cuối tháng Ba, khi vừa trở lại trường sau Spring Break, anh chị Dung báo tin dọn về California để lo cho gia đình vừa được định cư tại đây. Hà và Phượng buồn não nuột. Bữa tiệc nhỏ tiễn anh chị chỉ có Hà, Phượng, Phan, Quốc, và Bảo. Căn phòng của anh chị trống trơn, ở góc phòng chất chùng chục thùng lớn nhỏ. Chị Dung thấy Hà buồn quá cứ nhắc nhở Phan phải chăm sóc cho Hà, cứ làm như Phan là bồ “ruột” của nàng vậy. Phan được thể, quán lấy Hà không rời. Sau bữa ăn tối, Phan phụ anh Công mang những thùng đồ ra Uhaul để sáng mai anh chị đi sớm, rồi đưa Hà và Phượng về. Phút chia ly luôn làm Hà nghẹn ngào...

Phan dìu Hà băng qua đường rầy xe lửa gập ghềnh. Sương trắng dày đặc lưng đôi. Hà rùng mình ớn lạnh. Phan ôm nàng chặt hơn nhưng Hà vẫn thấy trống vắng và cô đơn!

Sau anh chị Dung, một số bạn cũng đi tìm những trường khác với học phí rẻ hơn vì không còn sự đòi hỏi của cha mẹ nữa. Phan học thêm 3 tháng, tiếp tục ở Back Door với Quốc và Bảo. Hà và Phượng vẫn ở chỗ cũ, cảnh vật vẫn thế nhưng vắng bóng những người thân quen nên mang màu âm đạm, chán chường.

Những ngày đi học ở Engineering Building nơi có lớp thực tập Hóa với chị Dung hồi xưa, Hà và Phượng nhớ chị quay quắt. Anh chị đã đến Los Angeles sau bảy ngày miệt mài lái xe xuyên nước Mỹ từ đông sang tây. Chị Dung kể: “Xe chạy miết, băng qua những cánh đồng thấp, những con đường dài hun hút không thấy đích, cảnh vật lơ lửng và phẳng lặng, ... vừa sợ, vừa buồn, vừa nhớ.” Chị bảo: “Hà hãy vui và ráng học, ba năm sẽ qua nhanh. Anh chị sẽ về dự đám cưới Hà với ai”. Chắc chị muốn ám chỉ Phan rồi.

Phan vừa học vừa đi làm ở tiệm ăn Hopsin và còn làm thêm ở trường mới đủ đóng tiền học, nên bận rộn, ít gặp nhau, thường gọi điện thoại nói chuyện với Hà nhiều hơn. Nhờ làm việc ở Hopsin nên Phan không tốn tiền ăn. Phan kể phần lớn cơm chiên là cơm nguội cũ, chỉ khi nào dùng hết mới thổi cơm mới. Nhiều khi cơm nổi mốc meo phải cho nhiều gia vị vào để át mùi cơm thiu và dưới ánh đèn đỏ mờ mờ của tiệm ăn thì món nào nhìn cũng quỵen rũ hết. Có lần Phan rửa chén bát, thọc tay vào bồn tìm xiên thìa, bị con dao sắc cửa ngón tay, máu chảy ròng ròng, phải vào bệnh viện khâu mấy mũi. Hà xót xa!

Ngày Lễ Tình Yêu (Valentine Day), Phan hí hửng trao cho nàng gói quà lớn, Hà hồi hộp mở ra, bên trong là chiếc áo

choàng tắm (bathrobe) màu xanh da trời. Hà cảm động quá khi biết Phan đã mua chiếc áo này bằng cả số tiền dành dụm bấy lâu. Hà đã run rẩy trong vòng tay xiết chặt và nụ hôn say đắm của Phan. Hà đã bị cuốn hút trong mối tình cuồng nhiệt của Phan mất rồi!

Cuối năm học, nhân lúc ông bà Xuân lên đón hai chị em về, Hà tổ chức picnic để Phan gặp mặt gia đình nàng. Hồ nước cách trường khoảng một tiếng lái xe, gió mát hây hây, mặt hồ phẳng lặng, ven hồ có thông cao, có hoa dại khoe sắc. Phan chuyện trò vui vẻ với mọi người. Ăn xong, Phan nằm lăn ra ngủ rất tự nhiên, chẳng phụ dọn dẹp gì cả. Hà nhìn thấy ánh mắt khó chịu của Bố Mẹ nên gọi Phan dậy đi chụp hình với mấy đứa em, rủ nhau trèo lên những nhánh cây to, lan ra tận ngoài hồ, cười nói ríu rít. Hà vui khi thấy các em có vẻ thích Phan lắm.

Trên đường về, ông Xuân thả Phan xuống Back Door. Hà hỏi: “Bố mẹ thấy Phan có được không?” Bà buông thông: “Được!” Tiếng “Được” nghe chừng gượng ép, ẩn chứa nhiều điều không được mà chưa muốn nói.

Vài ngày sau, Nguyễn về thăm nhà rồi đưa Hà đi làm hè tại Cedar Point Amusement Park ở Sandusky, Ohio. Anh Tân, bạn của Nguyễn, hiện đang làm trong ban điều hành, xin cho Hà được một chỗ làm, còn Phượng được ở nhà để lo cho gia đình. Lần đầu Hà đi làm xa một mình, chỗ lạ, ông bà Xuân lo lắng, may mà có anh Tân ân cần giúp đỡ, đưa số phone, dặn liên lạc khi có chuyện cần.

Trên đường đi, Nguyễn hỏi han chuyện học và tình cảm của Hà đối với Phan. Hà thành thực kể cho anh nghe những gì

đã xảy ra và khẳng định sẽ học xong mới lấy chồng. Nguyễn chỉ tủm tủm cười, thâm nghĩ đến lời bà Xuân đã từng kể cho chàng nghe: “Thầy bói nói có dư tiền hãy cho con Hà đi du học vì nó có Đào Hoa cư Mệnh, sẽ chẳng học được gì đâu khi có đám con trai xúm xít bu quanh”. Nguyễn dặn em: “Anh thấy Phan được đó. Nếu có đi chơi với nhau thì nên giữ gìn. Học xong rồi tính.” Lời nhắc nhở của Nguyễn khiến nàng bồi hồi nhớ lại nụ hôn cuồng nhiệt trong vòng tay Phan ngày ấy... Hà “dạ” yếu xìu! Giờ này Phan đang ở New York City, có nhớ nàng chẳng mà không gọi cũng chẳng có thư. Hà định khi đến chỗ làm, dùng phone trong phòng gọi Phan, sẽ được tự do nói chuyện.

Công việc của Hà là làm bánh mì đủ loại, gói sẵn để đem ra phân phối cho các chỗ bán thức ăn. Làm từ 7 giờ sáng đến khoảng 3 giờ chiều là xong việc. Hà về phòng nghỉ ngơi, đi ăn tối, rồi lững thững vào park chơi mà không phải trả tiền, khoảng 9 giờ tối thì đi ngủ, đều đặn như thế suốt cả tuần. Được nghỉ một ngày thì Hà lo giặt giữ quần áo, viết thư cho Phan,... hay lấy bus ra phố đi mua sắm. Tối nào Phan cũng gọi, kể chuyện đi làm ở New York City và than nhớ Hà da diết. Hà nghe âm lòng nhưng không hứa hẹn gì.

Nhân dịp lễ Độc Lập, July 4, Nguyễn sẽ chở gia đình xuống thăm Hà và đi chơi Park luôn, Hà muốn Phan xuống vào lúc đó nhưng Phan không đi được vì chưa mua xe.

Sáng sớm thứ bảy, trước giờ mở cửa, Hà ra ngoài cổng Park đón gia đình. Các em mừng rỡ, tíu tít, trò chơi nào cũng kéo Hà đi theo. Chiều ý mấy đứa nhỏ, Hà leo lên những chuyến xe chạy vun vút, lượn mấy vòng tròn hoặc kéo lên thật cao,



trên đầu dốc thẳng đứng rồi bỏ nhào xuống dưới thật nhanh,... Hà hét toáng lên, cơ hồ muốn đứng tim, hai đầu gối run rẩy, đứng không vững... Hết dám đi những trò chơi này, Hà dẫn bố mẹ vào những tiệm bán hàng, đi loanh quanh chụp hình tại những bồn hoa, lâu đài,... Ông bà Xuân thấy Hà khỏe mạnh, dạn dĩ hơn lúc trước, rất mừng. Ông bà hỏi: “Phan có xuống thăm con?” Hà lắc đầu: “Phan chưa có xe nên không đi được”. Khi biết Phan gọi Hà mỗi tối, ông bà trầm ngâm lo lắng...

\*

\*\*\*

Năm 1977, tuy chưa có nước nào chính thức nối lại quan hệ ngoại giao với VN nhưng bà Xuân nghe đồn những người bên Pháp đã tìm được cách lén lút liên lạc với thân nhân còn ở lại VN. Bà gọi điện thoại thăm Đức và giục Đức viết thư về gia đình. Đức vui vẻ hứa sẽ làm thử. Rồi Đức hỏi thăm mọi người, nhất là bé Nam, hỏi Hà đi học xa có hay về thăm gia đình? Bà Xuân nghe giọng nói khắp khởi mừng rỡ của Đức, biết là Đức mong tin Hà lắm nhưng bà cũng chỉ cho biết đại khái là Hà vẫn chăm học, học giỏi và đang đi làm hè tại Cedar Point, năm ngoái cũng làm ở đây nên quen chỗ và quen công việc, dễ chịu. Bỗng bà nghe có tiếng bát đĩa vỡ loảng xoảng bên kia đầu giây, chưa kịp hỏi xem có chuyện gì thì Đức đã hấp tấp nói: “Cháu xin lỗi bác. Cháu có chuyện phải làm bây giờ. Hôm khác cháu sẽ gọi bác”.

Vài ngày sau, bà Xuân đang làm bếp thì Đức gọi, báo tin vừa đến phi trường, sẽ lấy bus về trạm gần nhà và khi đến nơi sẽ gọi điện thoại để nhờ ông Xuân ra đón. Bà rất ngạc nhiên và thất vọng nhưng không tiện hỏi ngay lúc ấy. Cả

nhà chờ Đức về mới dùng cơm tối nhưng chờ khá lâu vẫn chưa thấy Đức gọi về, ông Xuân vội vàng ăn cho xong rồi lái xe ra trạm bus tìm Đức. Ông thấy Đức ngồi ôm đầu nơi băng ghế. Ông bấm còi, tắt xe vào lề. Mặt Đức làm li, gật đầu chào ông rồi thôi. Ông Xuân nghi có chuyện chẳng lành nhưng không biết gạn hỏi cách nào. Hai người im lặng suốt quãng đường. Lũ trẻ ùa ra mừng Đức: “Anh ạ!” Đức chẳng đáp lại cũng không xoa đầu bé Nam như thường lệ. Bà Xuân ngỡ ngàng nhìn Đức nhưng vẫn ân cần, đon đả: “Bác dọn cơm cháu ăn nhé? Cơm nước sẵn sàng lâu rồi chỉ cần hâm nóng thôi.” Đức lí nhí: “Cháu ăn ở phi trường rồi ạ.” và đi thẳng xuống phòng cũ của Đức dưới hầm. Ông Xuân như hiểu được sự thắc mắc của vợ, ông bảo: “Chắc có chuyện buồn đây, để từ từ rồi tính”.

Thấy bé Nam thập thò ngoài cửa phòng, Đức vẫy tay gọi nó:

- Nam, vào đây!

Thằng Nam rụt rè bước vào:

- Anh có chuyện buồn ư?
- Sao em biết?
- Em nghe bố mẹ nói thế.
- Ừ anh có chuyện buồn nhưng bây giờ bớt rồi.
- Anh về ở đây luôn hả?
- Nam muốn vậy ư?

Nam gật đầu, lân la đến ngồi bên mép giường. Đức xoa đầu nó, trù mến:

- Chị Hà có về thăm nhà thường xuyên không?
- Có.
- Có hình mới của chị Hà không?
- Có.

- Chụp ở đâu? Lúc nào?
- Ở bờ hồ, gần trường chị Hà, năm ngoái.
- Lấy cho anh xem nhé.

Thằng bé chạy vụt đi và trở lại với xấp hình trong tay. Đức hồi hộp dán mắt vào từng tấm hình. Đức chỉ tay vào ảnh, hỏi Nam:

- Ai đây?
- Anh Phan, bạn học của chị Hà đó. Ảnh dễ thương lắm!

Đức bàng hoàng. Trong ảnh, người đàn ông đứng sát Hà, ánh mắt rất âu yếm, còn quàng tay qua vai, cử chỉ thân mật và che chở. Đức thần thờ xếp hình lại đưa cho Nam:

- Em cất đi. Khi đi ra em đóng cửa lại dùm anh. Anh đi ngủ đây.

Đức trăn trở. Không thể ở lại đây khi mối tình và hy vọng đã tiêu tan. Cũng không thể về Nam Cali, một nơi chốn mà chàng vừa bỏ chạy. Đời đen như mực. Đi đâu? Ở đâu? Giờ này Hảo đã đọc thư từ biệt của chàng. Có khóc? Có hối hận?

Hôm ấy, Hảo đã tình cờ vào phòng Đức trong lúc Đức đang nói chuyện với bà Xuân. Hảo đã nghe được lời Đức hỏi thăm Hà. Hảo đã nổi giận, gạt phăng chén đĩa trên bàn ăn xuống đất rồi bỏ đi. Đức đã không phân trần và níu Hảo lại khi nàng tức tưởi bỏ chạy ra khỏi phòng. Đức nghĩ mình không làm gì sai quấy nên nhất định không xin lỗi hay làm hòa với Hảo trước. Đức không thể nào dung túng cho những hành động ghen tương của Hảo lại thêm tính nết khó khăn hay bất bẻ, nếu không đúng ý nàng, hay không tỏ ra sẵn sàng, chiều chuộng là có chuyện ngay. Đức là người vô

tâm, không để ý đến tiêu tiết, nên Hảo giận chàng thường xuyên. Đức càng nhẫn nhịn thì Hảo càng làm tới và cuộc sống chung chỉ là những chuỗi ngày hoài nghi, bất an đưa đến giận hờn, đổ vỡ. Đức biết mình phải giải quyết ngay lúc này và chàng đã chọn chia tay. Đức viết cho Hảo một bức thư nói rõ lý do và cho biết sẽ đi thật xa. Chàng khuyên nàng nên về ở với vợ chồng Loan dù chàng đã trả tiền phòng cho nàng đến cuối năm. Đức ngậm ngùi, cuộc đời lại sang trang, qua một ngã rẽ khác. Chàng thấy mình đã không làm tròn trách nhiệm với Hảo. Món nợ này xin đền lại kiếp sau.

Đức để lại xe và đồ đạc trong phòng mình cho Hùng. Chàng kể cho Hùng nghe mọi chuyện giữa chàng và Hảo, cho Hùng biết chàng sẽ ghé ông bà Xuân rồi đi Pháp làm ăn vì có người quen bên đó và bắt Hùng thề không được tiết lộ cho ai biết chàng đi đâu. Đức sẽ cho Hùng biết địa chỉ liên lạc sau. Hùng đã đoán biết có sự rạn nứt giữa hai người nhưng không ngờ lại dẫn đến cảnh chia tay. Hùng tội nghiệp Hảo, năn nỉ Đức hết lời mà vẫn không lay chuyển được bạn nên Hùng giận, bảo: “Mày tàn nhẫn với Hảo quá. Nếu Hảo hỏi tao sẽ nói.” Rồi bỏ đi...

Đức không ngờ cuộc đời chàng lại có lúc bế tắc như thế này, những người chàng hằng thương mến đã quay lưng lại với chàng. Đức tức tối đấm tay vào tường...

Thằng Nam đang còn lẩn quẩn quanh đó, chờ xem Đức có gọi nó không, nghe tiếng đập thình thình, nó ghé mắt vào khe cửa, thấy mặt Đức hằm hằm, mắt đỏ ngầu, ... nó hoảng quá, rón rén chạy lên lầu thật nhẹ nhàng.

Sáng hôm sau, khi bà Xuân gọi Đức lên ăn điếm tâm thì mới hay là Đức đã đi rồi. Bà hỏi các con xem chúng có làm gì khiến anh Đức giận dỗi bỏ đi. Thằng Nam ngậm ngừng kể lại mọi chuyện, từ việc xem ảnh đến lúc thấy Đức đấm tay vào tường,... Bà Xuân buồn bã, thờ dài... Linh tính báo cho bà biết Đức sẽ gặp chuyện không may.

Đức bỏ đi được vài ngày thì ông bà Xuân nhận được một bức thư từ Cali đề tên Đức nhưng không đề tên người gửi. Bà Xuân không biết Đức ở đâu để chuyển thư. Đang nôn nóng chờ tin Đức lại tò mò, bà mở phong thư ra thì chỉ thấy có vồn vện mấy chữ "Em sẽ tự tử nếu anh tăng tịu với con gái của ông bà Xuân".

Thật ngỡ ngàng... Đức đã có vợ bên Cali? Sao lại bỏ nhau để về đây? Về đây để rồi lại thêm thất vọng và đau khổ... Bà thương Đức quá, sao đời mãi lận đận vì tình! Nếu như còn ở VN thì bà đã vui vẻ nhận Đức làm con rể nhưng qua bên đây đã khác, con cái đi học xa, có tự do, có nhiều lựa chọn và bà đã không thể áp dụng quyền "cha mẹ đặt đâu con ngồi đó". Bà rất lo cho Hà và Phượng. Bà dặn riêng từng đứa, phải để ý chăm sóc nhau, hễ có chuyện gì thì báo cáo cho bà biết ngay, chả biết chúng có nghe lời bà hay lại che đậy cho nhau.

## Chương 11: Chấp Nhận

Bà Xuân đang cuốn chả giò, bực mình vì tiếng chuông điện thoại kêu inh ỏi, bà quát: “Có đứa nào trả lời phon không?” Chẳng có động tĩnh gì... Lũ con gái chắc lại ra sân nằm phơi nắng! Bà chùi tay, nhắc phon:

- Alô! Dạ thưa ai đấy ạ?
- Dạ... Xin cho nói chuyện với bà Xuân.

Bà Xuân không nhận ra giọng nói ngập ngừng, mềm mỏng của cô gái. Bà thắc mắc:

- Tôi đây. Xin lỗi, ai đang ở đầu dây đây?
- Thưa bác, cháu tên Hào, bạn của anh Đức. Một người bạn Không quân của anh đã cho cháu địa chỉ và số phone của Bác.
- Thế à! Cô có biết Đức đang ở đâu không?
- Cháu tưởng anh Đức đang ở với bác?
- Có... Cách đây mấy tuần nó về đây, ngủ một đêm rồi bỏ đi đột ngột.

Hào sụt sùi:

- Bác có biết anh Đức đi đâu không?
- Nếu tôi biết, tôi đã không hỏi cô. Cô ở bên Cali?
- Vâng, cháu ở Cali. Cháu có gửi thư cho anh Đức. Anh có nhận được không bác?
- Nó đi rồi, thư mới đến. Cô có phải là vợ của Đức?
- Dạ ... không. Cháu chỉ là bạn. Xin bác xé là thư đó đi. Nếu có tin của anh xin bác gọi cho cháu tại 213-50-7468. Người bạn của anh nói là anh có thể theo kháng chiến quân về VN đó bác. Cháu lo quá.

- Trời ơi! Sao lại đại đột thế. Hồi còn ở trong nước, có vũ khí trong tay mà còn chẳng ăn thua gì nữa là bây giờ... Tôi thương nó quá... thương như con, cô ạ. Có tin tức gì thì cô cũng cho tôi biết nhé.
- Dạ vâng. Kính chào bác.

Bà Xuân thở dài, Đức đã đi đâu? Nếu Nam không đưa cho Đức xem những tấm hình của Hà và Phan thì có lẽ Đức đã không tuyệt vọng, bỏ đi. Ôi, số mệnh đây đưa!

Bà đặt chảo lên bếp, vừa chiên vừa gói tiếp chả giò. Bà tất bật nấu những món ăn ngon trong một tuần lễ Hà ở nhà và sau đó gói vài thứ cho Hà đem theo về trường. Hà biết lo cho cha mẹ và các em, dành dụm tiền đi làm, vay tiền học phí để phụ giúp ông bà, khi có dịp về nhà lại lo may vá những thứ cần thiết và quần áo. Hai mùa hè liên tiếp, Hà đi làm xa tại Cedar Point thế mà chẳng hề phàn nàn. Bà thương Hà, mong Hà gặp được người xứng đôi vừa lứa, con nhà tử tế, có nghề nghiệp vững chắc. Thấy Phan lác cắc, không ý tứ, lại học ngành báo chí bà lo lắng, làm sao có công việc tốt để bảo đảm hôn nhân và hạnh phúc cho con bà. Bà muốn ngăn cản con nhưng nó đã như chim lìa tổ rồi. Thôi thì hy vọng với sắc đẹp hiền hậu lại có số vượng phu ích tử, đời Hà sẽ sung sướng, sáng sủa. Thầy bói đã chẳng nói là: “Cô ấy có lấy phu xích lô, sau này cũng làm nên.” đó sao!

\*

\*\*\*

Phong đón Đức ở phi trường Charles de Gaulle-Paris, dễ dàng nhận ra Đức qua chiếc túi xách Pan Am màu xanh nước biển. Vừa gặp, Phong đã mướn Đức ngay trước vẻ cao

lớn, khô ngô, và điềm đạm của một người anh. Hai người cời mở bắt tay nhau. Sự cảm thông, thân thiện đến thật tự nhiên.

Sau hai năm lặn độn bên Mỹ, Đức đã đặt chân đến “kinh đô ánh sáng” Paris. Đức thấy thành phố nhỏ, đường xá chật hẹp hơn bên Mỹ. Cuối tháng 8 trời chưa sang thu đã lát phát lá vàng. Rồi mùa đông sẽ đến. Paris trong tuyết lạnh và chia ly sẽ chìm Đức trong tê tái, ủ ê bởi những cuộc tình không đoạn kết, những hình bóng đã xa, chỉ còn trong tâm tưởng:

Lên xe tiễn em đi  
Chưa bao giờ buồn thế  
Trời mùa đông Paris  
Suốt đời làm chia ly...

(Thơ “Chưa Bao Giờ Buồn Thế” của Cung Trầm Tưởng, trung tá Không quân VNCH, được Phạm Duy phổ nhạc thành bài “Tiễn Em”)

Phong mua vé Metro, đưa Đức về một chung cư ở đường Maréchal Joffre trên trục Bourg la Reine, ngoại ô Paris, cách phi trường khoảng 60 phút. Phong cho biết Đức sẽ gặp Văn, người điều khiển các hoạt động tại đây và đang giữ chức tham mưu của mặt trận. Đức thắc mắc:

- Nhưng tôi được giới thiệu vào nhóm kháng chiến của Không quân mà?
- Đúng! Nhóm kháng chiến của cựu Không quân Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh trong đó có Văn là thành phần nòng cốt. Anh có biết hai ông Túy, Hạnh không?
- Tôi không biết rõ thân thế và cũng chưa hề gặp.



- Ông Lê Quốc Túy phục vụ tại Đệ Nhất Phi đoàn Vận tải số 3 Tân Sơn Nhất từ 1956 đến 1958 thì giải ngũ và làm huấn luyện viên phi công cho Nha Hàng không dân sự. Cuối năm 1958, gia đình Lê Quốc Túy xuất cảnh sang Pháp và ở luôn bên Pháp. Còn ông Mai Văn Hạnh là Trung úy Hải quân. Sau đó ông sang Pháp, lấy vợ Pháp, nhập quốc tịch Pháp và đi học lái máy bay, làm phi công cho Hãng Hàng không AirFrance của Pháp. Ông Hạnh quen ông Túy khi cùng học lái máy bay tại Avoir. Hai ông có mặt tại Sài Gòn trước ngày 30/4/1975 và trở lại vào Pháp vào tháng 7 vì có quốc tịch Pháp. Trong thời gian này hai ông đã liên lạc với các lực lượng kháng chiến tại quốc nội.
- Phong trào kháng chiến bắt đầu từ lúc nào?
- “Mặt Trận Thống Nhất Các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng VN” được thành lập vào tháng 2, 1976 tại Paris. Các ông Túy, Hạnh và anh Văn ở trong ban lãnh đạo.
- Có sự giúp đỡ của các nước và các phong trào kháng chiến khác?
- Phong không biết rõ. Anh có thể hỏi anh Văn.
- Phong biết anh Văn từ lúc nào?
- Từ lúc về Paris tham gia cuộc biểu tình “Ngày Đền Táng Cho Chiến Sĩ” của Tổng Hội Sinh viên tại Paris vào ngày 27 tháng tư, năm 1975. Lúc ấy các tỉnh miền Trung đã bị bỏ ngỏ và hàng ngàn dân chúng đã vượt qua bao nhiêu máu và nước mắt trên đường di tản vào Nam qua Đại Lộ Kinh

Hoàng. Sinh viên VN tại Paris với khăn tang trắng trên đầu đã xuống đường trong thảm lạng để nhớ ơn các chiến sĩ, chia sẻ đau khổ với dân, và kêu gọi nước Pháp ủng hộ miền Nam.



Ba ngày sau cuộc biểu tình, VNCH sụp đổ. Anh Văn kêu gọi bạn bè dấn thân vào một cuộc tranh đấu mới. Phong đã lên Paris ở với anh Văn để dễ dàng hoạt động tích cực cho lý tưởng và mục đích chung.

- Anh Văn sinh năm bao nhiêu?
- Ảnh sinh năm 1945, có bằng Cử nhân tại Đại học Assas và về làm phụ tá giáo sư tại trường Đại học Nanterre. Năm 1972, ảnh ở trong ban điều hành Tổng Hội Sinh viên Paris. Ảnh năng nổ xây dựng cộng đồng người Việt tại Paris, chống Cộng sản Hà Nội kịch liệt.
- Anh Văn lớn hơn anh 4 tuổi. Ảnh có gia đình chưa?
- Dạ, chưa.

Đến nơi, Phong chỉ cho Đức căn phòng của Văn ở phía bên kia đường, nằm cuối dãy, sát cầu thang của tầng lầu hai. Buổi tối Phong dẫn Đức qua bên đó. Phong gõ cửa theo mật hiệu. Sau một lúc im lặng, có tiếng mở khóa lách cách. Một người đàn ông đẩy cửa, thấp, tròn vãi:

- Bonjour Phong. Còn đây là Đức phải không?
- Dạ đúng rồi anh Văn. Anh Đức đến hỏi trưa, đang ở chung phòng với em.

Văn bắt tay Đức:

- Hân hạnh được đón tiếp anh.
- Dạ, em về để hai anh nói chuyện. Chừng nào xong thì anh Đức kêu em qua đón nha.
- Tôi biết đường về mà. Khởi phiền Phong.

Văn cởi mở mời Đức ngồi. Phòng khách nhỏ, bừa bộn giấy tờ, không có ai khác.

- Anh ở đây một mình?
- Tôi ở chung với 2 người nữa nhưng họ đi phố rồi. Anh uống nước, hút thuốc không?
- Cám ơn anh. Tôi không khát và cũng không hút thuốc.
- Tốt quá. Chúng ta có thể bắt đầu... Tôi rất mừng có anh gia nhập Mặt Trận. Chắc Phong có kể sơ cho anh biết rồi phải không?
- Phong có cho tôi biết về thân thế ông Túy, Hạnh và anh. Mặt Trận có được sự giúp đỡ của nước ngoài và các lực lượng kháng chiến ở Mỹ và Úc không anh?
- Trong lúc này thì không nhưng nếu chúng ta thành công thì sẽ kết nối với họ. Hiện giờ chúng ta đang làm việc với các nhóm trong nước.

- Mặt Trận có cơ sở trong nước? Người trong Mặt Trận là ai?
- Lực lượng chủ yếu của Mặt Trận ở trong nước. Mặt Trận tuyển mộ các cựu chiến binh, thành phần sinh viên, và thanh niên đang ở trong các trại tị nạn bên Thái Lan, Phi Luật Tân,...
- Nhiệm vụ của chúng ta là gì?
- Làm gián điệp, làm tiền VN giả, rồi vận chuyển tiền giả và vũ khí về VN cho các lực lượng quốc nội nhằm phá hoại an ninh và lật đổ đảng CS. Giọng Văn lạc quan.
- Chừng nào thì chúng ta xâm nhập vào quốc nội?
- Không lâu đâu. Hiện giờ chúng ta đang liên lạc và củng cố các cơ sở trong quốc nội; bảo mật các cơ sở làm tiền giả, chứa vũ khí; tồn trữ vật liệu kháng chiến. Chúng ta còn chú trọng đến việc huấn luyện về tư tưởng và khả năng chiến đấu. Anh là cựu chiến binh duy nhất trong tổ này và đến từ Mỹ. Trong thời gian anh ở đây, anh sẽ truyền lại các kinh nghiệm của quân đội, cách liên lạc, đánh cận chiến, v.v. cho các anh em ở đây nhé. Điều cần nhất là anh phải biết rành rọt nơi anh ở, các vùng phụ cận, các phương tiện di chuyển công cộng như metro, bus, để khi có biến thì anh sẽ đào thoát dễ dàng. Phong sẽ hướng dẫn anh và giới thiệu anh đến vài người trong tổ nữa. Anh ở đây với Phong, chi phí hàng ngày đã có Phong lo, đi đâu cũng nên đi với Phong cho an toàn nhé.

- Chùng nào thì tôi bắt đầu trao đổi kinh nghiệm quân đội với anh em? Tôi sẽ gặp ông Túy và Hạnh?
- Sẽ dần xếp cho anh gặp cấp lãnh đạo nhưng chưa biết khi nào thuận tiện, nếu không gặp mặt thì cũng nói chuyện qua điện thoại. Bây giờ, anh nghỉ vài hôm cho khỏe, ra phố xem sinh hoạt hàng ngày, khi nào anh sẵn sàng thì cho Phong biết. Nếu cần gì thì anh cứ hỏi Phong. Từ đây Phong sẽ là người “bạn đời” của anh đó. Văn mỉm cười.
- Tôi hiểu ý anh.
- Thôi anh về nghỉ đi. Lần sau mình sẽ nói nhiều hơn, vào chi tiết hơn.

Đức bắt tay từ giã. Văn vỗ vai Đức thân mật: “Ngủ ngon!”

\*

\*\*\*

Hai chị em mượn căn phòng ở khu Lakeview, nơi anh chị Dung ở khi xưa nhưng thuộc dãy nhà khác, khá rộng rãi và có sẵn đồ đạc. Phòng ngủ vừa đủ chỗ kê hai cái giường. Nhà bếp đầy đủ tiện nghi với chiếc bàn ăn tròn, 2 ghế trong góc. Phòng khách có bộ salon, cửa sổ lớn bằng kính từ sàn lên đến trần, nhìn ra quảng đồng trống, thoáng và đẹp. Thế cũng là quá đầy đủ. Khoảng 3, 4 giờ chiều hai chị em hết lớp, về phòng, lục đục nấu cơm tối. Ăn xong, Phượng lên thư viện còn Hà rút vào phòng ngủ học tiếp. Vừa học vừa nghe những bản nhạc trữ tình của VN phát ra từ cái cassette cũ kỹ đã rề. Ở đây, Hà thấy lẻ loi và buồn quá, kỷ niệm quanh quẩn trong từng góc phố, con đường. Hà giục giã

Phan về thăm. Phan hứa sẽ lấy xe lửa đến vào dịp Thanksgiving. Hà mong từng ngày!

Trông ngóng mãi rồi ngày ấy cũng đến. Hà và Phụng đi chợ mua thức ăn từ sáng. Tiệm bán thực phẩm Kroger cách nhà khoảng 20 phút. Bình thường cứ hai tuần mới đi chợ một lần, mua vừa đủ ăn, mỗi người xách 2 túi nhẹ nhàng, đi thong dong. Lần này mua hơi nhiều, xách khệ nệ, con đường như dài gấp đôi. Về đến nhà, hai chị em mệt nhoài, ăn vội mì gói rồi sửa soạn bữa tối. Nấu trước vì phải đi đón Phan lúc 5 giờ chiều. Căn phòng âm cúng hẳn lên với lọ hoa ở góc phòng, tiếng nhạc êm dịu, và mùi thức ăn ngào ngạt. Phụng vui với niềm hạnh phúc của chị, vừa làm vừa hát theo những bản nhạc yêu thích. Nấu vừa xong thì cũng đến lúc đi ra ga xe lửa Amtrack.

Hai chị em ngược con dốc dài lên phố, xuống chân cầu, quẹo phải thì đến nhà ga. Một căn nhà gỗ thô sơ với phòng bán vé bên trong, bên ngoài sân đợi có vài cái ghế dài cũng bằng gỗ kê dọc theo vách nhà. Đường rầy uốn lượn quanh những lùm cây khẳng khiu, lơ thơ vài chiếc lá vàng.

5, 10,... rồi 20 phút... đã quá 5 giờ mà vẫn chưa thấy gì. Hà bồn chồn, lóng ngóng hết đứng lại ngồi. Phụng hỏi Hà có nhớ đúng giờ Phan dặn không? Hà gắt: “Không 5 giờ thì mấy giờ? Tao đã hỏi đi hỏi lại mấy lần rồi”. Phụng bực mình, lảng ra cuối sân ga để mặc Hà đứng đấy.

Mười phút sau, có tiếng còi tàu, làn khói nhú lên cao ở cuối đường... Con tàu lừng lững, nặng nề kéo vào sân ga. Hà và Phụng đang đảo mắt tìm khắp nơi thì thấy Phan trong đám

hành khách vừa túa ra. Hà quên cả Phương, ào đến ôm Phan, giọng hờn trách:

- Sao lâu thế? Em lo quá.

Phan âu yếm vuốt tóc Hà rồi thân mật bắt tay Phương:

- Amtrack chờ hành khách lên đầy đủ mới khởi hành nên bị trễ chừng nửa tiếng. Xin lỗi đã để hai chị em chờ quá lâu.
- Anh mà đến trễ chút nữa thì chị Hà đã nổi khùng lên rồi.

Hà bẽn lẽn:

- Tim vẫn còn hồi hộp, đập loạn nhịp đây nè. Anh rời New York City (NYC) lúc mấy giờ? Dừng lại bao nhiêu trạm?

Đường về như ngắn lại với bao niềm vui rộn rã...

Phan thích căn phòng, giản dị mà ấm cúng, chàng an tâm với cảnh sống mới của hai chị em. Bữa cơm chiều thật ngon miệng. Buổi tối Hà và Phan đi dạo trong campus rồi ngồi trên khu đồi đẹp, yên tĩnh phía sau Art Building; nhìn xuống thung lũng bên dưới là phố ngập ánh đèn; xa xa bên tay trái là ngọn đồi cao và tối, rậm rạp với những thân cây cao trụi lá, loáng thoáng những ô cửa sổ mờ sáng. Phan bảo đằng sau những ô cửa sổ là những cảnh đoàn tụ gia đình, cảnh tình nhân yêu đương thắm thiết và Phan mơ ước đến mái gia đình riêng của hai đứa. Phan ôm xiết Hà và hôn cuồng nhiệt như để đền bù những ngày tháng xa cách, cô đơn. Hà nhột nhạt, co rúm khi bàn tay Phan lần vào trong áo xoa nắn, vân vê ngực mình. Hà lâng lâng, đắm mình trong tình yêu và những rung cảm mới lạ... Hà không muốn xa Phan nữa, không thể chú tâm vào việc học càng ngày càng khó khăn

hơn. Nàng muốn bỏ học, làm đám cưới và muốn Phan về Cleveland tìm việc. Phan khuyên nữ Hà ráng học cho xong rồi mới lập gia đình, khi có mảnh bằng trong tay thì dễ kiếm việc làm. Lúc đó Phan cũng có tiền để hai đứa có thể sống riêng, không có cảnh sống nhờ vào gia đình vợ hay cảnh lục đục giữa mẹ chồng và nàng dâu. Hà sụi sụi... nghĩ rằng Phan không yêu nàng như nàng đã yêu Phan, sẵn sàng bỏ tất cả để theo Phan. Phan trấn an Hà, cho nàng biết là chàng đã thừa chuyện với cha mẹ. Đến hè thì gia đình Phan sẽ mời ông bà Xuân và Hà lên chơi, đi mua sắm cho đám cưới. Hà hớn hở:

- Mình sẽ làm đám cưới ngay sau khi em ra trường nhé?
- Chắc chắn rồi. Phan hôn lên đôi mắt Hà còn ướt lệ, long lanh.

Hà âu yếm gục đầu vào ngực Phan phảng phất mùi đàn ông quyến rũ. Hà sung sướng nghĩ đến ngày vu quy... Vẽ vời bao mộng đẹp.

Trong mấy ngày qua, Phan đưa hai chị em lên phố, chụp hình trong campus vắng lạnh, ngập lá vàng, khung cảnh thật đẹp và trữ tình; rồi đi xem phim; ăn cơm tiệm Tàu,... Thích nhất là những bữa ăn tối ấm cúng tại phòng, có nhạc VN với những món ăn biến chế giản dị đầy hương vị, nóng hổi, tỏa khói mờ khung cửa sổ. Vừa ăn vừa nhắc lại những ngày vui với anh chị Dung, những nhân vật đặc biệt của nhóm sinh viên VN tại đây, những mối tình đan đứ, những ghen tương, những hệ lụy...



Đầu sáng, trời còn mờ sương, buốt giá, Hà đưa Phan ra ga trở về NYC. Hà suýt xoa than lạnh. Phan vòng tay ôm vai Hà kéo sát vào người, truyền hơi ấm, môi tìm môi trao nụ hôn ướt át, ngọt ngào,... tận hưởng những giây phút cuối bên nhau.

Bóng đèn đêm hiu hắt trên từng nấc thang của con dốc ngược, soi bóng hai người đổ dài trước mặt, có lúc chạm choạng nhập vào nhau.

Sân ga lèo tèo vài hành khách. Tiếng còi tàu khàn đặc, chậm rãi găm vang, cột khói xám ngoét, đặc sệt, lừ đừ vươn lên trong khung trời nhờ nhờ ánh sáng ban mai yếu ớt, rồi con tàu đen đuôi, xấu xí xuất hiện. Phan cúi xuống xách túi hành lý. Hà níu tay Phan, kiễng chân đòi hôn, một nụ hôn chia tay vội vàng nhiều bịn rịn... Khi con tàu khuất sau rặng cây mang theo bàn tay vẫy vẫy của Phan và tiếng còi tàu nhỏ dần, yếu ớt, cách quãng thật xa, Hà mới lặng lẽ rời sân ga, xuôi con dốc về lại Lake View. Những ngọn đèn đêm đã tắt, mặt trời vừa nhú, ửng hồng cuối chân mây... Chắc Phượng đã dậy rồi.

## Chương 12: Cuối Đường

Sau 5 tháng trú ngụ tại Pháp để học và huấn luyện các khóa căn bản quân sự, tháng 2 năm 1978, Đức và Phong được đưa đến Bangkok, Thái Lan nơi có Tổng Hành Dinh. Mặt trận được sự hậu thuẫn của Thủ tướng Thái Lan: Prem Tinsulanonda (1980-1988), quân đội và tình báo của một vài nước lớn trong khu vực Đông Nam Á, đã thiết lập Tổng Hành Dinh ở Bangkok và một căn cứ huấn luyện quân sự gần biên giới Thái-Cam Bốt.

Mặt Trận gồm có hai giai đoạn. Giai đoạn I từ năm 1977 đến 1980, Mặt Trận tìm cách móc nối để có sự giúp đỡ về tài chính, phương tiện, xây dựng căn cứ, cung cấp vũ khí, tuyển mộ kháng chiến quân, tổ chức các khóa huấn luyện quân sự, và phát huy lực lượng.

Giai đoạn II, từ năm 1980 đến 1984, Mặt Trận đưa người và vũ khí về nước, xây dựng căn cứ và tăng cường lực lượng quốc nội, thực hiện chiến tranh du kích và phá hoại cơ sở địch. Trong hai năm 1981 và 1982, Mặt Trận chú trọng đến việc đưa người và vũ khí về 3 quân khu: quân khu A ở miền Tây, quân khu B thuộc miền Đông, và quân khu Sài Gòn-Gia Định.

Tình hình Á châu sau tháng 4, 1975 có nhiều biến chuyển quan trọng vì Hà Nội muốn bành trướng thế lực.

Tại Lào, từ 1968 đến 1974, cuộc chiến giữa Pathet Lào (Cộng Sản) và quân đội Hoàng gia đã leo thang. Hiệp định Vientiane được ký vào tháng 2/1973 công bố ngừng bắn

giữa hai bên. Từ 8/1974 đến 11/1975 cuộc chiến quốc-cộng lại tiếp tục.

Sau ngày 30 tháng 4, 1975, với sự hỗ trợ của CSVN, Pathet Lào chiếm toàn bộ quyền lực, nhà vua thoái vị, nước CS Lào được thành lập vào ngày 2 tháng 12, năm 1975. Tháng 7/1977 Lào rơi vào vòng ảnh hưởng của Hà Nội qua ký kết hợp tác hữu nghị 25 năm giữa VN và Lào.

Tại Cam Bốt, đầu tháng 2, 1975, Khmer Đỏ gần như hoàn toàn kiểm soát đoạn sông Mekong sát khu vực thủ đô Nam Vang. Ngày 1 tháng 4, 1975, Tổng thống Lon Nol từ chức. Ngày 12 tháng 4, nhân viên tại tòa Đại Sứ Mỹ được lệnh di tản khỏi Nam Vang bằng trực thăng. Khmer Đỏ chiếm Nam Vang vào ngày 17 tháng 4, 1975. Những năm kế tiếp Hà Nội và Nam Vang cáo buộc lẫn nhau về việc xâm phạm biên giới, quan hệ ngoại giao giữa hai bên bị gián đoạn.

Năm 1981, Khmer Đỏ bị Hà Nội đánh bật khỏi thủ đô Nam Vang (PhnomPenh). Chính quyền thân Hà Nội: Heng Samrin được thành lập. Cam Bốt hồi sinh sau đại họa diệt chủng dưới thời Pol Pot, 1975. Bộ đội CSVN có mặt tại nước này suốt 10 năm sau đó. Người Việt di dân qua đây sinh sống khá đông. Lợi dụng cơ hội này, người dân tị nạn vượt Cam Bốt đến đất Thái xin tị nạn chính trị qua hai địa điểm ở Châu Đốc là bến đò Tân Châu và ấp Thường Phước.

Tại Thái Lan, từ năm 1979 đến 1980, xung đột giữa Thái và Hà Nội tại vùng biên giới Thái-Cam Bốt xảy ra nhiều lần vì Thái ủng hộ phe kháng chiến Cam Bốt và VN (ngay sau khi Hà Nội mở những cuộc tấn công vào nước này năm 1979), cho phép nhiều căn cứ kháng chiến quan trọng của VN và

Cam Bốt nằm sâu trong lãnh thổ Thái. Thái xem sự giúp đỡ các phong trào kháng chiến này cần thiết cho an ninh quốc gia và ngăn chặn bành trướng xâm lấn của VN.

Đức gặp lại Văn tại Tổng Hành Dinh, Bangkok vào giữa năm 1978. Đức không nhận ra Văn vì Văn gầy ốm hơn xưa nhiều. Văn tham dự khóa huấn luyện biệt kích với Đức và Phong. Không ngờ Văn lại có ý chí kiên cường và sức chịu đựng dẻo dai, lập được nhiều công trạng, và là thành phần nòng cốt của Ban Tham Mưu. Sau những giờ học tập, bộ ba Văn-Phong-Đức thường dạo phố, quan sát tình thế, và có những chuyến đi dò thám ngấm ở vùng ngoại ô Bangkok. Qua những ngày tháng sống ở Pháp cũng như tại Thái Lan, ba người trở nên thân thiết như anh em ruột. Văn cho biết sẽ đi chiến khu cùng với Phong và Đức. Kỳ này dần thân vào cõi chết, Văn dặn Đức và Phong không nên tin tưởng vào ai ngoài “người bạn đời” của mình. Đức và Phong phải bảo vệ lẫn nhau.

\*

\*\*\*

Mùa xuân năm 1978, gia đình Phan dọn về Takoma, tiểu bang Maryland. Đến tháng 7, vào ngày lễ Độc Lập của nước Mỹ, ông bà Tuân, cha mẹ của Phan, mời ông bà Xuân và Hà xuống chơi. Chuyến đi vài ngày, đầy háo hức và mong ngóng. Ngày hôm sau, ông bà dẫn Hà vào khu thương mại của người Việt ở Virginia để chọn nhẫn và loại vải gấm thắt thể đẹp nhất để may áo dài. Bà Tuân muốn Hà chọn mua các thứ cho lễ hỏi và cưới luôn vì từ đây cho đến ngày ra trường Hà sẽ không có dịp lên đây lần nữa. Khi chọn hàng, bà Tuân luôn hỏi ý kiến Hà và chỉ trả giá những

món hàng nàng thích. Hà không dám đòi hỏi vì biết gia cảnh tị nạn CS của ông bà cũng chật vật như gia cảnh của gia đình nàng mặc dù hồi còn ở VN ông bà Tuân có địa vị cao, nổi tiếng; ông Tuân từng giữ những chức vụ quan trọng trong nội các của chính phủ lúc đó. Hà thấy mẹ mình trở nên thận trọng khi giao tiếp với bà Tuân và vồn vã với Phan hơn. Những ấn tượng của lần đầu gặp gỡ thật tốt đẹp.

Đề đáp lễ, ông bà Xuân mời ông bà Tuân lên chơi Cleveland dịp Labor Day nhưng theo Phan thì đó sẽ là một đám hỏi nhanh chóng và đơn giản vì hè sang năm, sau khi Hà ra trường, đám cưới sẽ được tổ chức ngay sau đó. Hà mừng khắp khởi...

Hà gọi chị Dung báo tin vui. Chị cười khanh khách:

- Chị đã đoán điều này sẽ đến từ lúc đầu khi mai mối cho em và Phan. Chùng nào chị được cái đầu heo đây?
- Chị về Cleveland ăn cưới tụi em thì sẽ có cái đầu heo chờ chị.
- Được rồi, anh chị sẽ về. Khi nào có ngày giờ chắc chắn thì cho chị biết ngay nhé. Phụng độ này ra sao? Có bồ chưa?
- Nó chưa có bồ chị ạ. Chăm học và học giỏi hơn em.
- Ai bảo em vướng vào lưới tình làm chi...
- Ở... Tại chị đó nha. Em mới chân ướt chân ráo đến OU thì đã bị chị gấn cho “cái đuôi” rồi.
- Hihhi... Không muốn có “cái đuôi” thì bây giờ gỡ ra còn kịp mà... Hồi đó đứa nào nói với chị là “love at first sight” nhỉ?

Hà ấp úng:

- Cái đó... cũng có nhưng tại chị mở party hoài nên “cái đuôi” mới dính nhanh, dính chặt như vậy.
- Thôi đi cô nương... Vừa được ăn, vừa được nói... Chị biết em và Phan sẽ hạnh phúc lắm. Rất nhớ hai em và những ngày ở OU... Hẹn gặp lại nhé...

Hè này Hà không đi làm, phụ cha mẹ sửa sang nhà cửa như thay thảm, bọc lại bộ ghế trong phòng ăn, may màn cửa mới và quần áo,... Cả nhà bận rộn, nôn nao vì không phải chỉ có đám cưới của Hà mà anh Nguyễn cũng lấy vợ cùng lúc cùng ngày. Chỉ còn một năm nữa thôi, tháng 6 năm 1979 là đến ngày trọng đại và Hà chỉ có mùa hè này rảnh rang. Hà cuống quýt, lo lắng... Nàng làm một danh sách những gì cần mua, cần có để khi nàng đi học lại thì bà Xuân và các em cứ theo đó mà thực hiện.

Hà đang ngồi may màn cửa trên lầu. Tiếng rừ rừ khá to của cái máy may cũ và cái quạt máy nặng nề xoay chuyển xua đuổi cơn nóng tháng 7, tạo thành thứ âm thanh hỗn độn, âm ỉ đến nhức đầu. Chợt nàng nghe tiếng reo vui của bà Xuân: “Có thư từ VN!” Hà nhẩy mấy bực thang xuống bếp. Bà Xuân đang chăm chú đọc lá thư.

- Thư của ai đấy mẹ?
- Thư của bác Lộc.

Hà sừng sốt:

- Thư của bác Lộc? Bố mẹ của anh Đức?
- Phải. Cách đây 4 tháng, mẹ nhờ người quen bên Pháp gửi một bức thư ngắn hỏi thăm xã giao về địa chỉ của bác Lộc ở Hòa Hưng. Gửi cầu may

thôi. Chắc gì đến nơi. Thế mà hôm nay đã có hồi âm.

- Con tưởng VN chưa thiết lập bang giao với các nước khác?
- Mẹ nghĩ Pháp và VN chưa chính thức cắt đứt quan hệ ngoại giao, chỉ tạm thời bị gián đoạn sau khi Việt cộng chiếm miền Nam. Pháp vẫn là một trong những nước có bang giao với cả hai miền trong nhiều năm trước 1975 và là một trong số ít quốc gia đã khôi phục lại quan hệ ngoại giao mau chóng.
- Bác Lộc nói gì thế? Mẹ đọc cho con nghe với.

Bà Xuân cao giọng: *“Tôi rất mừng bác đã có lời hỏi thăm. Gia đình tôi, nhờ ơn Bác và Đảng được bình yên, sống cuộc đời hoạt động lành mạnh. Riêng nhà tôi đã đi theo ông bà của cháu Độ về quê xa. Cháu Độ đi học đã về nhà bác chưa hay còn đi nữa? Nếu hai bác gặp cháu thì cho tôi nhắn là chúng tôi rất nhớ cháu. Năm nay cháu đã lớn tuổi, nên lập gia đình càng sớm càng tốt. Tôi đoán cháu rất yêu mến cháu Hà. Nếu được hai bác lo cho thành gia thất thì chúng tôi mừng khôn xiết. Ân tình của hai bác chúng tôi không bao giờ quên. Chúng tôi kính thăm hai bác, cả nhà và cháu Độ.”*

- Anh “Độ” là ai hở mẹ?
- Bác Lộc sợ bị kiểm duyệt, không muốn họ biết rõ gia cảnh nên nói chệch ra là Độ, “đức độ” đây mà.
- Còn bác Lộc đã theo ông bà về quê xa là về đâu?

Bà Xuân bùi ngùi:

- Ông bà của Đức đâu còn ai. Trong thư nói bác Lộc “theo ông bà của cháu Độ về quê xa” có nghĩa là bác Lộc trai chết rồi.
- Còn anh Đức đi học xa là sao?
- Ý nói là anh Đức chạy loạn đã gặp mình chưa?
- Mẹ có nên cho bác Lộc biết là mình mất liên lạc với anh Đức và con sắp thành hôn?
- Không nên con ạ... Nhất là lúc này... bác Lộc trai vừa mới mất. Mẹ sẽ lựa lời nói cho khỏi đau lòng bác.

Bà Xuân rơm rơm nước mắt, giọng bà đượm chua xót, ngậm ngùi...

- Chẳng biết thằng Đức ở đâu để bảo nó viết thư về nhà. Đi kháng chiến nơi nào? Còn sống hay đã chết?

Hà thấy mắt mình cay cay... vội quay bước lên lầu, mặc cảm tội lỗi ủa đến, nặng chũu bước chân...

\*

\*\*\*

Đức và Phong vào chiến khu Chon Buri tháng 2, 1979. Trước ngày đi có lệnh hủy bỏ tất cả những gì liên hệ đến quá khứ và thân nhân vì nếu bị Việt cộng bắt thì sẽ nguy hiểm đến Mặt Trận và gia đình vô cùng. Đức vứt hết địa chỉ và số điện thoại của ông bà Xuân, của Hùng, của Hảo,... những kỷ vật Không quân của một thời tung hoành nơi vùng trời quê hương yêu dấu. Nhưng còn bài thơ? Có nên giữ lại? Chẳng nên níu kéo làm gì nữa khi tình không đoạn kết. Đức tê tái, tần ngần đốt mảnh giấy đã từng ấp ủ bao năm. Tờ giấy ngả màu, oằn cong vì sức nóng... Mờ trong làn khói tỏa mong manh có khuôn mặt Hà ngây thơ, dịu hiền! Đức



khóc... Mình là ai khi không còn dĩ vãng cũng chẳng có tương lai!

Chiến khu gồm những dãy nhà tranh lợp lá giữa rừng, gần biên giới Cam Bốt. Chỗ ở của kháng chiến quân là những chòi bằng cây rừng, được dựng lên gần lùm cây hay vách đá để khó bị phát hiện. Đời sống trong chiến khu cơ cực, buồn, và tẻ nhạt giữa rừng núi bao la; cây um tùm, một màu xanh thăm thẳm; ban đêm sương giăng màn mờ đục, buốt giá. Nghe tiếng chim kêu ử dột, tiếng gà gáy cộc lốc, tiếng côn trùng âm ỉ,... riết muốn điên. Ngày học, đêm thay phiên nhau canh gác dưới ánh đèn pin lờ mờ, nhỏ tí như những con đom đóm. Cực nhọc nhất là đi tải vũ khí và lương thực từ chỗ đổ hàng bí mật, được thay đổi địa điểm thường xuyên, về căn cứ phải đi qua những dốc núi cao, hiểm trở; trượt chân sẽ bị ngã và làm rơi rớt những gói hàng; sẽ bị khiển trách nặng nề. Kháng chiến quân phải khép mình trong kỷ luật và học tập, mọi liên hệ tình cảm cá nhân đều bị hạn chế. Chưa bao giờ Đức thấy cô đơn khủng khiếp như lúc này; tôn giáo và tình đồng đội không bù đắp được.

Bộ Tham Mưu chia kháng chiến quân thành từng toán. Toán Minh Vương I sẽ đi tiên phong, từ tỉnh Trat, Thái Lan về Châu Đốc, VN bằng đường bộ qua ngõ Cam Bốt vào cuối năm 1980. Sau đó toán Minh Vương II về VN bằng đường biển, xâm nhập Cà Mau vào tháng 5, 1981. Đức và Phong ghi tên vào đội Trinh Sát, sẽ đi trước toán Minh Vương I để dò đường và vẽ bản đồ.

Đội Trinh Sát gồm 5 người: T41, trưởng đội, một cựu đại úy Dù gan dạ, nhanh nhẹn và thiện chiến; một cựu sĩ quan

Không quân là Đức, bí số T43; một cựu thiếu úy Bộ binh, bí số T45; Phong có bí số T67; và T63 là một Việt cộng hồi chánh trước 1975, giỏi võ, biết nhiều về địa lý của vùng biên giới Việt-Lào-Thái-Cam Bốt và quân khu A nên được Mặt Trận tin tưởng giao trách nhiệm vẽ bản đồ. T45 và T63 được chiêu mộ từ trại tị nạn Sikhiu vào giữa năm 1980 sau khi ở Song Kla, Thái Lan một thời gian ngắn.

Cuộc kháng chiến gian khổ, khó khăn mọi bề. Từ việc ăn uống như gánh nước, lọc nước đến việc đào giếng; tìm thực phẩm rau tươi trong rừng; đến việc xây dựng hội trường, chỗ ở; chế tạo vũ khí cá nhân;... đều đòi hỏi sự khéo léo, sáng tạo, và kiên nhẫn. Đức vẫn sống được, không nản chí, lúc nào cũng nuôi hy vọng, áp ủ một ngày về lại mái nhà xưa... Hà ơi! Kiếp này chưa tròn mộng. Hẹn kiếp sau ta sống trọn đời... Lại nghĩ đến Hảo... Đức thờ dài... Vẫn một niềm hồi hận không nguôi...

\*

\*\*\*

Giữa tháng 6, 1979 Hà ra trường, một tuần sau đó làm đám cưới. Anh chị Dung không về được như đã hứa. Chị Dung gửi quà và gọi phone chúc mừng vào buổi trưa, sau khi lễ gia tiên hoàn tất. Nhà ồn như vỡ chợ và đông nghẹt vì hai đám cưới cùng một lúc. Họ hàng bên vợ của anh Nguyễn về rất đông. Lần đầu tiên Hà gặp anh-chị- em của Phan đến từ các tiểu bang khác, ai cũng dễ thương cũng thân thiện với Hà. Hàng xóm hiếu kỳ túa ra xem. Ông bà Xuân cho đón dâu (vợ anh Nguyễn) trước, rồi mới làm lễ vu quy, đưa cô dâu Hà về nhà chồng là căn phòng tại khách sạn Marriott gần

nhà. Hai ngày sau đám cưới, Hà theo đoàn xe của gia đình chồng về Maryland sinh sống.

Hà không ngờ cuộc đời mình khá may mắn và bằng phẳng, có mảnh bằng kỹ sư, có người chồng mình yêu và cũng yêu mình. Hà sẽ tạo dựng một mái gia đình êm ấm, hạnh phúc, và dự tính sẽ đem các em lên ở với Hà cho chúng có cơ hội học hỏi, thăng tiến tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Thành phố Cleveland già nua, cũ kỹ, với bầu trời xám xịt và nền kinh tế đang xuống dốc không lối cuốn Hà chút nào. Khi ông Xuân về hưu, Hà sẽ nói ông bà dọn về đây luôn. Hà mơ màng... lòng hân hoan, tràn đầy hy vọng với bao toan tính cho một tương lai sáng sủa.

\*

\*\*\*

Sau Tết năm 1980, đội Trinh Sát họp lần chót với cấp lãnh đạo và duyệt qua kế hoạch cũng như đoạn đường sẽ đi. Đội còn được xem video của ông Mai Văn Hạnh và Lê Quốc Túy, phát đi từ Pháp với lời chúc quyết thắng. Mỗi người có một ba-lô đựng thức ăn đóng hộp, bình nước, thuốc trị sốt rét, poncho, mũ, một bộ quần áo, một đôi dép, điện đài,... vũ khí thì có súng, dao găm.

Cuộc hành trình về hướng Ubon, Ratchathani dài một tháng với khí hậu sáng nóng khô, tối lạnh! Ban ngày ngủ, ban đêm đi, người trước kẻ sau, cách quãng xa xa, luồn lách theo ánh đèn pin. Khi thì vội vã băng qua những đám ruộng đầy sinh và đĩa; những con sông lầy lội, chảy xiết; lúc thì gian nan leo những ngọn núi đá khá cao, vương mây trời lồng lộng; cũng có lúc lẩn mò trong những cánh rừng rậm rạp,

cành cây chằng chịt, đâm vào người; lại có lúc thấy ánh đèn đêm lấp lóe của vài ngôi nhà hẻo lánh chìm khuất trong bóng tối, gợi nhớ cảnh sum họp gia đình êm ấm nơi quê nhà...

Leo lét sáng giữa rừng đen đậm đặc,  
Ánh đèn đêm trong khu vực Hạ Lào,  
Ánh đèn oi, gợi buồn nhớ biết bao,  
Những buổi tối quê nhà sao hạnh phúc.

Từ 75, khi đi lòng đã quyết,  
Dù biết trăm phần chết vẫn ơ hờ,  
Tìm đường về kháng chiến chống cộng nô,  
Cương quyết làm việc vá trời đội đá.

Lập chiến khu ở Thái Lan, Cam Bốt,  
Vượt núi đồi, rừng, biển rộng về Nam,  
Âm thầm đi khi bóng tối giăng màn,  
Tự khắc phục bao khó khăn, gian khổ.

Thần chết chờ từng bước đi, cử động,  
Ngàn địch quân theo rình rập sẵn mồi,  
Vài trăm quân kháng chiến quá nhỏ nhoi,  
Lùng lững bước, phó đời cho mệnh số...  
(Trích “Đốm Lửa Quê Người” của Nguyễn P. Thúy)

Đề đánh lạc hướng, đội không đi theo một hướng nhất định, thỉnh thoảng đi ngược lại chỗ vừa đi qua, rồi rẽ qua hướng khác, đi một chập, mới trở lại hướng cũ. Những khi mệt mỏi thì tìm những hốc núi khá kín đáo để ẩn thân chừng 10 phút rồi lại tiếp tục. T63 hội ý với T41 rồi quyết định hướng

đi. T63 vẽ và ghi chú thật tỉ mỉ đoạn đường đã qua. Đức để ý thấy T63 thường đi bọc hậu và để lại dấu vết. Khi chạm phải ánh mắt dò hỏi của Đức thì hẳn thân nhiên bảo mục đích làm dấu là để đánh lừa cho địch theo dấu, truy đuổi về hướng khác. Đức thấy lạ vì không nghe cấp lãnh đạo dặn làm như thế. Đức hội ý với Phong và cả hai đồng ý có điều gì mập mờ đây, cần phải canh chừng T63.

Sau 27 ngày lặn lội, may mắn không chạm địch, Đức và đồng đội về lại căn cứ bình yên. Bộ Tham Mưu mừng rỡ, đãi một bữa ăn thịnh soạn có bia, rượu. Trong cuộc họp giữa đội Trinh Sát và cấp lãnh đạo, T41 và T63 trình bày bản đồ và những quan sát dọc đường đi, chỗ nào kín đáo có thể lập trại, tạm dừng chân vài ngày; chỗ nào đồng không mông quanh; chỗ nào là huyết lộ;.... Tuyệt nhiên, T63 không hề nói đến việc để lại dấu vết dọc đường. Nỗi thắc mắc càng ngày càng tăng, Đức tìm cách liên lạc với Văn, kín đáo thổ lộ những gì mình đã thấy. Văn nhú mày, tỏ ra rất quan tâm, dặn Đức không nên tiết lộ ra ngoài. Văn sẽ điều tra và cho Đức biết tin.

Sau đó, Đức được gọi đến họp riêng với Văn và cấp lãnh đạo. Chàng sững sờ khi biết Mặt Trận nghi ngờ T63 làm phản và yêu cầu Đức theo dõi T63 thật sát rồi báo với Văn ngay. Trên đường về lại lều, Văn nói cấp lãnh đạo giao cho Đức một quyết định tối mật, đó là thủ tiêu T63 tại chỗ nếu có bằng chứng T63 thật sự phản bội trong chuyến trinh sát sắp đến. Đức có toàn quyền quyết định và hành động sau khi thấy bằng cứ chắc chắn và đã hội ý với Văn qua đường dây liên lạc đặc biệt. Đức bàng hoàng... Sao Mặt Trận lại

giao cho mình nhiệm vụ giết người? Liệu mình có đủ can đảm để chấp hành mệnh lệnh? Nếu mình không thi hành thì có bình yên trở về?

Từ khi nhận lệnh, Đức linh cảm mình cũng bị đề ý. Hình như Phong cũng đang theo dõi mình. Chàng nghi ngờ tất cả mọi người... Đức kín đáo quan sát mọi hành động của Phong nhưng không thấy gì lạ cả... Mong rằng “người bạn đời” sẽ không phản mình.

\*

\*\*\*

Tháng 7 năm 1980, đội Trinh Sát thực hiện chuyến đi thứ hai. Lần này đổi lộ trình, đi về phía Tây Ninh và Rừng Lá, Đồng Nai. Hai giờ trước khi đi, Văn gặp Đức, cho biết mật lệnh thủ tiêu đã hủy bỏ vì T63 biết bị hoài nghi nên vội vàng đến tìm cấp lãnh đạo, hiến kế về Cà Mau qua đường biển. T63 sinh trưởng ở vùng Châu Đốc, đã nhiều năm lái tàu đánh tôm cá nên rành rẽ địa hình, cửa sông, con lạch, mùa nước nổi,... Đây là cơ hội sinh tử để T63 xóa tan sự nghi ngờ và lập công trạng mới. Bản thuyết trình với sơ đồ chi tiết rất thuyết phục đã được cấp lãnh đạo đồng ý thi hành. Đức thở phào, trút được trách nhiệm giết người bất đắc dĩ. Chàng ghê sợ những cuộc thanh toán nội bộ dù dưới bất cứ danh nghĩa nào.

Tháng 7 nắng và mưa, có gió mùa Tây Nam, nóng đến 30 độ C cháy da. Thường có những cơn mưa lớn, ban mai sương dày và lạnh, độ ẩm ướt cao, rất khó chịu. Ban ngày, nghỉ trong rừng thì sợ muỗi, còn nghỉ ở núi thì lại sợ bị phát hiện. Ngày thứ mười ba, Đức bắt đầu bị ớn lạnh, run bần bật sau đó hâm hấp sốt, đổ mồ hôi, đau đầu, thân thể nhức mủi và

buồn nôn. Đây là những triệu chứng của bệnh sốt rét, một căn bệnh truyền nhiễm, thường có ở vùng nhiệt đới. Trước khi đi, mọi người đã uống thuốc chống sốt rét vậy mà tại sao Đức vẫn bị. Phong hỏi:

- Anh có tiếp tục uống thuốc không?
- Anh tìm trong túi không thấy thuốc. Lúc đi vội vã, chắc là bỏ quên rồi.
- Sao anh không hỏi Phong?
- Chuyên đi trước OK nên anh nghĩ chuyên này cũng OK.
- Chuyên trước đi vào mùa khô, còn bây giờ là mùa mưa. Thật khổ quá. Anh lấy thuốc của Phong uống đi.
- Không! Phong cần thuốc. Và lại bệnh mới chớm, anh cầm cự được.

Phong tìm loại dây ký ninh mọc hoang thường thấy ở các tỉnh miền bắc VN, Lào, Campuchia, Phillipine. Loại lá này đem về rửa sạch, rồi ngâm trong nước sôi, để nguội uống như uống nước trà nhưng đi trình sát đâu có tiện đun nước sôi nên Phong bảo Đức nhai trong miệng rồi nhổ bã ra. Khi lên cơn, Đức mệt nhiều, các khớp xương đau nhức nên di chuyển khó khăn, không thể theo kịp nhóm và bệnh càng trở nặng theo khí hậu ẩm ướt của mùa mưa. Phong bàn với T41 cắt ngắn cuộc trình sát nhưng T41 không đồng ý vì chuyên đi này rất quan trọng và đã đi được khá xa. Thấy Phong quá lo lắng cho Đức, T41 đề nghị Phong đi chung với Đức, săn sóc Đức và nếu cần thì đưa Đức về lại chiến khu.

Ngày thứ 21, nhóm nghỉ chân trong rừng, khi trời chạng vạng, nhá nhem thì bắt đầu đi tiếp. Đêm qua có cơn mưa

lớn, đất sũng nước, cây cối tươi mát, xanh um. Hai bên là cánh rừng thưa, xa xa thấp thoáng ánh đèn, trước mặt là ngọn núi. T 41 và T63 đồng ý leo núi cho an toàn hơn và giục đi mau, vượt ranh giới Cam Bốt trước khi trời sáng hẳn. Đức đang sốt rét, run lẩy bẩy. Phong đỡ Đức đi, bước chậm, lùi lại phía sau trong khi nhóm đã bắt đầu trèo núi. Đang len lỏi giữa đồi núi thì có hai đứa con trai trên 10 tuổi nhìn thấy, T63 đòi giết để bảo toàn bí mật nhưng T41 không đồng ý, bảo cứ để mặc chúng, chết sống do trời định.

Khoảng nửa giờ sau, nón cối đã xuất hiện, nổ súng... Nhóm bị bao vây, vùi tản mác, nấp sau những mỏm núi phản công. Đạn nổ liên miên, veo veo chung quanh. Phong đẩy Đức chạy mau, tìm chỗ trốn thì bỗng nghe Đức bật kêu: “Ồi” rồi khụy xuống... Phong biết Đức trúng đạn, ôm người Đức, lăn tròn xuống bìa rừng, rớt vào đồng đất bùn nhão nhoẹt bên dưới... Phong bật dậy, nắm cổ áo Đức, kéo lê vào cái xóm lụp xụp gần đấy. Căn nhà ngoài cùng cửa mở hé, lò mờ ánh đèn. Phong thận trọng ló đầu vào quan sát... Không có ai trong nhà, Phong nhào vào rồi đóng ập cửa lại ngay. Phong dựa người Đức vào bức tường sát cửa để nếu có ai xông vào thì sẽ không thấy Đức sau cánh cửa. Đức đã bất tỉnh, bấp chân gần đứt lìa, máu ra xối xả, toàn thân run lẩy bẩy... Phong xé vải quần, cột chặt vết thương, tạm cầm máu, nếu cứ chảy đầm đìa như thế này thì chẳng bao lâu sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Phong hấp tấp đặt Đức vào poncho, quấn người cho chặt, cơn lạnh vì sốt rét và thân nhiệt giảm nhanh do mất máu quá nhiều đang làm cơ thể Phong giật liên hồi. Phong lắc vai Đức thật mạnh: “Đức... Đức...” Đức hé mở mắt, lơờờ... Sự sống đang mất dần...



Sức kiệt, hơi tàn... Đức thều thào: “Đi... Đi đi...” Phong buồn thảm, sững sờ nhìn tấm thân bầm dập, tang thương của Phong lần cuối rồi luồn ra phía sau, chạy thực mạng...

Có tiếng chân rầm rập, đuổi gấp rút ngoài kia. Tiếng bộ đội hò hét bảo nhau khám xét nhanh lên rồi đem tù binh về căn cứ. Cánh cửa bị đẩy ra, ánh đèn pin loang loáng...

- ĐM. Chẳng có ai... Rõ ràng là có đứca chạy về hướng này mà.

- Không chừng là dân?

- Sao lại dân? Sau khi được lệnh, tớ đã bắt bọn chúng rời khỏi xóm ngay, tạm lánh vào rừng, đến sáng hãy về lại cơ mà. Ở lại để lãnh đạn à?

- Đàng ấy có thấy thằng giặc nào không?

- Không.

....

- Ấy... ấy... kia.. kia... Có cái bóng đang chạy phía bìa rừng.

- Mau đuổi theo...

...

Tiếng la the thé, tiếng súng nổ ròn rã, dồn dập một lúc rồi hoàn toàn yên lặng, một sự yên lặng ghê rợn của chết chóc. Chắc Phong không chạy thoát. Đức lịm người đau khổ... Ai bị bắt? Ai chết? Ai ẩn trong xóm này? Đợi một lúc nữa rồi Đức gọi khe khẽ: “Có ai đấy không?” Nhưng chỉ nghe tiếng vọng yếu ớt của chính mình. Ôi, phần số quá ngắn ngủi và kết cục thật thảm thương dành cho những con người liều lĩnh và gan dạ muốn đội đá vá trời.

Đức lạnh buốt, hàm răng đánh cầm cập và buồn ngủ kinh khủng. Chàng nghĩ đến Hà... Yêu quá... Nhớ quá... ngày

Tết năm nào... cành mai vàng... tà áo thiên thanh... Đức ngã người xuống sàn, chìm sâu vào vùng dĩ vãng mơ hồ, chập chùng, đen sâu thăm thẳm... Chàng gọi: “Hà ơi! Hà ơi!”... và lập tức Đức thấy mình đến bên Hà...

Phòng ngủ rộng, trang nhã, cái quạt trần chậm rãi quay, ngọn đèn đêm tỏa ánh sáng màu vàng ấm cúng. Dưới cái chăn hoa, Hà nằm nghiêng, vòng tay ôm đứa bé bụ bẫm, thêm thiếp trong giấc mộng... Thật bình yên, thật hạnh phúc! Đức thèm quá... Muốn quá một chút hơi ấm... một chút tình... một chút âu yếm... Đức nhẹ nhàng, lom khom chui vào trong chăn...

**Hết**

## Tài Liệu Tham Khảo

1. “Operation Frequent-Wind”  
<http://ships.bouwman.com/Navy/SubicBay/Frequent-Wind.html>
2. “Frequent Wind”  
<http://lark.cc.ku.edu/~lance/Family/Julia/5128text.html>
3. <http://VietNam.ictglobal.net>
4. <http://members.aol.com/SamBlu82/c7a.html>
5. “Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên 1975” của Phạm Huấn
6. <http://www.kirk1087.org/gallery/thumbnails.php?album=23>
7. <http://pham-v-thanh.blogspot.com/2012/07/tuong-nho-tran-van-ba-va-20-khang-chien.html>
8. <http://cohocvietnam.blogspot.com/2010/tran-van-ba/html>
9. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n\\_V%C4%83n\\_B%C3%A1\\_\(1945\)](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_V%C4%83n_B%C3%A1_(1945))
10. “Hành Trình Người Đi Cứu Nước” của Phạm Hoàng Tùng
11. <http://nguyentandung.org/bi-mat-cua-mot-chien-dich-phan-gian-phan-5.html>
12. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n\\_V%C4%83n\\_B%C3%A1\\_\(1945\)](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_V%C4%83n_B%C3%A1_(1945))
13. <http://www.nguyenkhapnoi.com/2014/01/14/t%C6%B0%E1%BB%9Fng-nh%E1%BB%9B-tr%E1%BA%A7n-van-ba/>

**Notes:** Truyện được phóng tác, dựa trên những dữ kiện lịch sử. Nếu có sự trùng hợp về nhân vật, hoàn cảnh, nơi chốn, ... đều là ngẫu nhiên. Xin thông cảm.

# Cô Gái Việt



TRANG CHỦ

BÀI MỚI

BÀI LƯU TRỮ

RAMÁT SÁCH (RMS)

SINH HOẠT

TIN VUL/BÚN

LIÊN LẠC

Trang nhà: <http://cogaivn.jigsy.com>

